

LỜI NGỎ

Từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1975, Hội An là trung tâm chính trị ở Quảng Nam. Tại Hội An, ngoài các thiết chế quân sự - hành chính phục vụ việc cai trị của các cơ quan đầu não ở tỉnh lỵ, thực dân Pháp rồi đến đế quốc Mỹ và tay sai đã cho xây dựng các nhà tù với quy mô lớn để giam cầm, tra tấn các chí sĩ yêu nước, chiến sĩ cách mạng và đồng bào ta hùng dập tắt phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong hơn 70 di tích, dấu tích được thống kê ở Hội An liên quan đến truyền thống đấu tranh yêu nước, cách mạng của quân và dân ta, tiêu biểu có Nhà lao Faifo (cuối thế kỷ 19-1945); Nhà lao Thông Đãng (1947-1954, 1957-1960); Nhà lao Xóm Mới (1960-1975). Sự hiện diện của 03 di tích nhà lao này là bằng chứng hết sức sống động không chỉ phản ánh rõ tội ác dã man của thực dân, đế quốc và tay sai đối với Nhân dân ta mà còn minh chứng hùng hồn về ý chí kiên trung, tinh thần bất khuất của các chí sĩ yêu nước và chiến sĩ cách mạng.

Với mong muốn tập hợp thêm tư liệu, nhận diện rõ hơn những giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa và đặc biệt là để bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị của các di tích nhà lao ở Hội An trong công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng, ngày 28/7 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức tọa đàm khoa học với chủ đề “Di tích các nhà lao thực dân, đế quốc ở Hội An - Giá trị bảo tồn và phát huy”.

Trong tập Thông tin Nghiên cứu Bảo tồn Di sản số 02 (62) - 2023 này, Ban Biên soạn xin được giới thiệu một số bài tham luận của tọa đàm để cùng tham khảo, chia sẻ; đồng thời mong muốn có thêm những thông tin, đóng góp về mặt tư liệu của quý vị hướng đến việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích nhà lao ở Hội An được hiệu quả hơn trong thời gian đến.

Trân trọng!

Ban Biên soạn

THÔNG TIN NGHIÊN CỨU BẢO TỒN DI SẢN

Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An

Chi hội Khoa học Lịch sử Hội An

Chi hội Văn nghệ Dân gian Quảng Nam

Chỉ đạo nội dung

Phạm Phú Ngọc

*Giám đốc Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

Chịu trách nhiệm biên soạn

Quảng Văn Quý

*Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

Ban Biên soạn

Quảng Văn Quý

Tổng Quốc Hưng

Nguyễn Chí Trung

Trần Văn An

Phùng Tấn Đông

Võ Hồng Việt

Phạm Phước Tịnh

Trình bày

Võ Hồng Việt

Nguyễn Văn Thịnh

Thiết kế bìa

Trần Quang Ngọc

Tập 02 (62) - 2023

✿ Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

- Bộ máy cai trị của thế lực ngoại bang xâm lược từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1975 ở Hội An - ThS. Bùi Văn Tiếng 3
- Mối liên hệ giữa các nhà lao Hội An với hệ thống nhà lao thực dân, đế quốc trong nước - ThS. Lê Năng Đông 9
- Sự ra đời của Nhà lao Hội An (Nhà lao Faifo) và chế độ giam cầm, tra tấn của địch - CN. Phùng Tấn Vinh 15
- Vài sử liệu về các nhà lao ở Hội An - TS. Lưu Anh Rô 18
- Phong trào đấu tranh của tù yêu nước trong các nhà lao ở Hội An - ThS. Võ Văn Trung 25
- Những nhân vật, sự kiện tiêu biểu trong phong trào đấu tranh tại các nhà lao Hội An - ThS. Nguyễn Hoài Quảng 30
- Chiến công giải phóng Nhà lao Thông Đăng và Nhà lao Xóm Mới qua ký ức người trong cuộc - ThS. Phan Duy Hiền 42
- Một số thông tin về di tích Nhà lao Hội An (1960-1975) - CN. Trương Hoàng Vinh 50
- Di tích Nhà lao Hội An (Nhà tù Faifo, giai đoạn đầu thế kỷ 20 - 1945) - Những định hướng bảo tồn và phát huy - ThS. Quảng Văn Quý 59
- Nhà lao Hội An (Nhà lao Xóm Mới) - Một số vấn đề bảo tồn, phát huy - NNC. Nguyễn Đức Minh 66
- Vài ý kiến về nhận thức giá trị và đề xuất bảo tồn và phát huy di tích Nhà lao Hội An - ThS. Nguyễn Chí Trung 77

✿ Thông tin tư liệu

- Một vài thông tin về các nhà lao ở Hội An qua tư liệu sưu tầm - CN. Nguyễn Văn Thịnh 83

✿ Tin tức - Sự kiện

✿ Văn bản pháp quy

✿ Di sản đó đây

BỘ MÁY CẠI TRỊ CỦA CÁC THỂ LỰC NGOẠI BANG XÂM LƯỢC TỪ CUỐI THẾ KỶ 19 ĐẾN NĂM 1975 Ở HỘI AN

ThS. Bùi Văn Tiếng

Dẫn nhập

Từ sau Hòa ước Giáp Thân 1884 hay còn gọi là Hòa ước Patenôtre chia nước Việt Nam ra làm ba xứ Bắc Kỳ (*Tonkin*), Trung Kỳ (*Annam*), Nam Kỳ (*Cochinchine*), mỗi xứ có một chế độ cai trị riêng như là ba nước riêng biệt - Nam Kỳ là xứ thuộc địa Pháp; Bắc Kỳ và Trung Kỳ là xứ Pháp bảo hộ nhưng triều đình nhà Nguyễn trên danh nghĩa vẫn được quyền kiểm soát; đặc biệt là từ sau thất bại của phong trào Nghĩa hội Quảng Nam (1885-1887) do một người Hội An làm thủ lĩnh, *nước ta đã thực sự chuyển từ giai đoạn mất đất sang giai đoạn mất nước.*

Cuối năm 1888, tỉnh Quảng Nam buộc phải bàn giao lần đầu 5 xã Hải Châu, Thạch Thang, Nại Hiên Tây, Phước Ninh và Nam Dương ở tả ngạn sông Hàn thuộc tổng Bình Thái Hạ, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn (*nói lần đầu vì các năm sau đó tỉnh Quảng Nam buộc phải bàn giao tiếp cho chính quyền Pháp ở Tourane một số xã ở hữu ngạn sông Hàn thuộc tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn*) để người Pháp chính thức thành lập nhượng địa Tourane vào năm 1889 với bộ máy cai trị khác với bộ máy cai trị đương thời của toàn tỉnh Quảng Nam.

Vậy, bộ máy cai trị đương thời của toàn tỉnh Quảng Nam do các thể lực

ngoại bang xâm lược, từ người Pháp đến người Nhật và đến người Mỹ, đã áp đặt như thế nào cho đến năm 1975 - nhìn từ trường hợp Hội An? Bài viết *Bộ máy cai trị của các thể lực ngoại bang xâm lược từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1975 ở Hội An* - ngoài Dẫn nhập và Kết luận - sẽ góp phần làm sáng tỏ vấn đề qua ba chương: Bộ máy cai trị của người Pháp từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1944 và từ năm 1947 đến năm 1954 ở Hội An; Bộ máy cai trị của người Nhật từ năm 1944 đến năm 1945 ở Hội An; Bộ máy cai trị của người Mỹ từ năm 1954 đến năm 1975 ở Hội An.

Chương I: Bộ máy cai trị của người Pháp từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1945 và từ năm 1947 đến năm 1954 ở Hội An

1. Thiết lập bộ máy cai trị cấp tỉnh Pháp - Việt song hành

Ngày 20/10/1898 và ngày 12/7/1899, vua Thành Thái ra chỉ dụ thành lập một đơn vị hành chính mới làm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam (*với phạm vi hành chính bao gồm các địa bàn trung tâm của phố cổ Hội An tương ứng phường Minh An và một phần các phường Cẩm Phô, Sơn Phong ngày nay*), có ngân sách riêng, là thị xã Faifo/Ville de Faifo - được Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer (*chứ không phải Augustin Julien Fourès như một số tài*

liệu đã ghi, bởi thời gian Augustin Julien Fourès tạm giữ chức Toàn quyền Đông Dương thay cho Toàn quyền Đông Dương đương nhiệm Paul Doumer về Pháp là từ ngày 29/9/1898 đến hết ngày 24/1/1899) chuẩn y ngày 30/8/1899.

Như vậy từ năm 1899, niên hiệu Thành Thái thứ 11, bên cạnh - thậm chí có thể nói là bên trên - chính quyền tỉnh Quảng Nam của Nam triều với các quan chức như Tổng đốc, Án sát, Bô chánh, Lãnh binh,... vẫn tiếp tục làm việc tại Thành tỉnh Quảng Nam ở La Qua cách Faifo/Hội An 9km - còn có chính quyền bảo hộ của người Pháp ở Faifo/Hội An và đây mới chính là trung tâm quyền lực của toàn tỉnh Quảng Nam thời Pháp thuộc. Chính quyền bảo hộ của người Pháp do một viên công sứ/résident Pháp đứng đầu (từ năm 1900 đến năm 1903 là Oscar Moulié, từ năm 1904 đến năm 1906 là Cheri V. Quillet, từ năm 1907 đến năm 1909 là Jean Francois Eugène Charles, năm 1910 là Serizier, năm 1919 là Léon Sogny, năm 1924 là Albert Bonhomme, từ năm 1926 đến năm 1929 là Colombon, năm 1935 là Jérusalémy...) làm việc tại Tòa Công sứ - nay là trụ sở Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An số 10 đường Trần Hưng Đạo.

Sau thời gian bị người Nhật đảo chính (từ tháng 3/1945 đến tháng 8/1945) và sau khi chính quyền dân chủ nhân dân - sản phẩm của Cách mạng Tháng Tám - được thành lập tại Hội An từ tháng 8/1945 đến tháng 3/1947, người Pháp mới tái chiếm được Hội An, tiếp tục lấy Hội An làm tỉnh lỵ và lập lại bộ máy hành chính cấp tỉnh Pháp - Việt song hành để cai trị toàn tỉnh Quảng Nam (đứng đầu chính quyền bản xứ đương thời là Tỉnh trưởng Hồ Ngân). Các vùng nội ô Hội An được áp dụng cơ

chế hành chính như một thị xã - tỉnh lỵ dưới sự quản lý điều hành trực tiếp của bộ máy chính trị và quân sự tỉnh Quảng Nam; còn các vùng khác vẫn giữ nguyên là làng xã cũ thuộc quận Điện Bàn và quận Duy Xuyên cho đến năm 1950 mới được hợp nhất để lập nên Khu hành chính Cẩm Phô thuộc quận Điện Bàn.

2. Một số chính sách cai trị đương thời mang tính trấn áp người bản xứ

Có thể nói người Pháp không quá khó để nhận thấy sau Hòa ước Giáp Thân 1884, nhất là sau khi vua Hàm Nghi rời kinh thành Huế ra Tân Sở và chính thức phát động phong trào Cần Vương chống Pháp và chống chế độ Nam triều Đồng Khánh, Quảng Nam là địa phương được xem là phản ứng quyết liệt nhất qua phong trào Nghĩa hội do Trần Văn Dư và sau đó là Nguyễn Duy Hiệu lãnh đạo. Đặc biệt trong những năm đầu thế kỷ 20, Quảng Nam đã trở thành trung tâm cách mạng của cả nước với Duy Tân hội - còn gọi là Ấm xã - chủ trương Đông Du do Tiêu La Nguyễn Thành cùng Phan Bội Châu khởi xướng và với phong trào Duy Tân - còn gọi là Minh xã - chủ trương khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh do bộ ba Quảng Nam Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp lãnh đạo; đặc biệt là với vụ Trung Kỳ dân biến - chữ dùng của chí sĩ Phan Châu Trinh để nói về cuộc biểu tình kháng thuế cự sưu của người Quảng trước Tỉnh thành La Qua và Tòa Công sứ tại Hội An hồi năm 1908 rồi nhanh chóng lan rộng ra cả Trung Kỳ. Tòa Công sứ Quảng Nam đặt tại tỉnh lỵ Hội An không chỉ là nơi điều hành việc thực thi các chính sách của người Pháp ở Đông Dương dành cho các tỉnh bảo hộ ở Trung Kỳ/Annam, mà còn đề ra một số chính sách áp dụng trên địa bàn Ville de Faifo nói riêng, tỉnh Quảng Nam nói chung. Và

xuất phát từ định kiến về dân Quảng Nam hay cãi - được hiểu là hay chống đối - một trong những chính sách cai trị mang tính trấn áp người bản xứ là người Pháp chủ trương kiểm chế phát triển giáo dục ở một nơi từng là đất học như Quảng Nam.

Có thể thấy, giống như ở Tourane nhượng địa, người Pháp chủ trương hạn chế điều kiện học tập của người bản xứ ở Faifo nói riêng và tỉnh Quảng Nam nói chung, chỉ cho mở trường tiểu học - thậm chí sơ học, muốn học lên trung học và gia đình có khả năng về tài chính, học sinh xứ Quảng phải ra Huế, ra Vinh hoặc vào Quy Nhơn... Mãi đến đầu năm học 1939 - 1940, người Pháp mới đồng ý cho người bản xứ mà đại diện pháp nhân là thân phụ ông Phạm Đức Bằng mở ở Hội An một trường trung học tư thục mang tên Institution Viên Minh, cơ sở đặt tại hãng buôn Hòa Thanh thành lập năm 1910 (*nhìn mặt tiền cơ sở này hiện nay vẫn còn có thể nhận ra dấu tích niên đại 1910 và thương hiệu Hòa Thanh*) trên đường Quảng Đông/Rue de Cantonais - nay là đường Nguyễn Thái Học, với hai lớp đệ nhất niên và đệ nhị niên, do ông Lê Tá làm hiệu trưởng.

Một chính sách cai trị mang tính trấn áp người bản xứ nữa là người Pháp chủ trương mở nhà tù ở một số nơi như Vĩnh Điện - gần Tỉnh thành La Qua - và ở ngay tỉnh lỵ Hội An - Nhà lao Faifo nằm cách Tòa Công sứ chừng 500m và được Công sứ Pháp giao cho lực lượng lính khố xanh ở Hội An cai quản - để giam cầm thậm chí dùng vũ lực để đàn áp những người yêu nước có hành động chống Pháp và chính quyền Nam triều. Nhà lao Faifo được xây dựng muộn nhất là vào cuối năm 1907 bởi khi người Pháp đàn áp cuộc biểu tình kháng thuế cự sưu hồi tháng 3/1908, đã có một số cốt cán của cuộc biểu tình này và cả một số “*lãnh tụ tinh thần*” không trực

tiếp “*xuống đường*” như Huỳnh Thúc Kháng,... bị bắt giam tại Nhà lao Faifo. Huỳnh Thúc Kháng trong sách *Trung Kỳ cự sưu kỳ/Cuộc cự sưu ở Trung Kỳ năm 1908* viết năm 1945, xuất bản lần đầu năm 1947 đã tường thuật việc một số cốt cán của cuộc biểu tình bị bắt giam ở Nhà lao Faifo: “*Tại Tòa Công sứ, các ông Hứa Tào, Trương Hoàn, Lương Châu đưa đơn kháng thuế, yêu cầu Công sứ (Jean Francois Eugène Charles - BVT) giảm sưu thuế. Công sứ Charles đã yêu cầu đoàn người ra về, sẽ xin ý kiến của Toàn quyền Đông Dương (Louis Alphonse Bonhoure - BVT) và triều Nguyễn rồi giải quyết sau. Nhưng ngay chiều hôm đó, Công sứ Pháp đã ra lệnh bắt những người là đại diện của đoàn biểu tình gồm Lương Châu, Trương Hoàn, Hứa Tào, Trương Tôn, Trương Côn, Trương Đình, ra lệnh dùng gậy gộc đàn áp đoàn người*”.

Đáng chú ý là trong vụ này, Công sứ Jean Francois Eugène Charles còn cho bắt giam một người thuộc làng Minh Hương Hội An, nhân vật quan trọng của Duy Tân hội là Châu Thượng Văn - Ủy viên phụ trách kinh tài và liên lạc giữa trong và ngoài nước - giam tại Nhà lao Faifo chờ đáp tàu lửa ra Đà Nẵng để đưa đi đày Lao Bảo (*trên đường đi đày, Châu Thượng Văn vẫn tiếp tục tuyệt thực và hy sinh ở Nhà lao Thừa Phủ ngoài Huế*). Nhà lao Faifo này bị chính quyền cách mạng và Nhân dân Hội An đóng cửa ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và bị triệt hạ hoàn toàn vào đầu năm 1947 theo chủ trương tiêu thổ kháng chiến. Giữa năm 1947, sau khi từ Đà Nẵng tràn vào tái chiếm Hội An, tiếp tục chính sách cai trị mang tính trấn áp người bản xứ, người Pháp lại xây dựng mới một nhà lao thay cho Nhà lao Faifo trước Cách mạng Tháng Tám, với diện tích khoảng 5.000m²,

thường gọi là Nhà lao Thông Đăng.

Chương II: Chính sách và bộ máy cai trị của người Nhật từ năm 1944 đến năm 1945 ở Hội An

1. Thiết lập bộ máy cai trị của người Việt từ cấp tỉnh trở xuống

Trong Tuyên ngôn Độc lập đọc ở vườn hoa Ba Đình ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật đầu hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp”*. Như vậy có thể người Nhật đã hiện diện ở Faifo từ sau năm 1940 nhưng bộ máy cai trị song hành Pháp - Việt của người Pháp ở Hội An vẫn tồn tại cho đến tháng 4/1945.

Sau khi đảo chính Pháp vào ngày 09/3/1945 trên toàn cõi Đông Dương, người Nhật đã thành lập Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim vào ngày 17/4/1945 - tổng hành dinh tại Huế và là một chính phủ không có quân đội, ngay danh sách nội các mà Thủ tướng Trần Trọng Kim trình vua Bảo Đại cũng phải xin ý kiến và được sự đồng ý của Đại sứ Nhật Bản Masayuki Yokoyama, và không lâu sau đó, thông qua Chính phủ Trần Trọng Kim, đưa Tôn Thất Gián lên làm Tỉnh trưởng Quảng Nam (có tài liệu ghi không đúng là Hồ Ngạn), nhanh chóng tổ chức bộ máy hành chính, quân sự và các tổ chức đoàn thể xã hội thân Nhật ở tỉnh lỵ Hội An, Tỉnh đường đóng ngay tại Tòa Công sứ Pháp chứ không đóng tại La Qua nữa (trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tỉnh trưởng Tôn Thất Gián của Chính phủ Trần Trọng Kim đã buộc phải tuyên bố đầu hàng và bàn giao hồ sơ, ấn tín cho chính quyền Việt Minh ngay tại

Tỉnh đường ở Hội An).

Khác với người Pháp, người Nhật không thành lập bộ máy hành chính dân sự ở các địa phương, cho nên khi chính quyền Tôn Thất Gián quản lý Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung, ở đây chỉ có lực lượng quân sự Nhật đóng ở đồn Cửa Đại và đồn Bảo An; và cũng chỉ mấy tháng sau, khi Nhật hoàng Horohito đọc bài Diễn văn Gyokuon-hōsō trên đài phát thanh NHK tuyên bố đầu hàng không điều kiện quân Đồng minh vào ngày 15/8/1945 thì lực lượng quân sự Nhật từ Bình Định đến Quảng Nam đã nhanh chóng gom đôn về Tourane/Đà Nẵng để chuẩn bị giải giáp (theo ghi nhận của người dân Hội An, đến ngày 17/8/1945, tại đồn Cửa Đại và đồn Bảo An ở Faifo/Hội An hầu như không còn quân lính Nhật đồn trú).

2. Một số chính sách cai trị đương thời mang tính trấn áp người bản xứ

Thời gian cai trị của chính quyền Tôn Thất Gián ở Hội An nói riêng, ở Quảng Nam nói chung quá ngắn, chừng bốn tháng (từ hạ tuần tháng 4/1945 đến hạ tuần tháng 8/1945), do vậy họ chưa kịp đề ra và thực thi chính sách mang tính trấn áp người bản xứ (đến nay cũng chưa có thông tin về việc Việt Minh tổ chức tấn công Nhà lao Faifo để giải cứu chính trị phạm trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền vào sáng sớm ngày 18/8/1945 theo quyết định rất sáng suốt của thành viên thường trực Ủy ban Bạo động tỉnh Quảng Nam Võ Toàn - người từng bị giam cầm tra tấn ở Nhà lao Faifo hồi tháng 10/1943 - khi được phân công về Hội An kiểm tra tình hình thực tế chiều hôm trước).

Chương III: Bộ máy cai trị của người Mỹ từ năm 1954 đến năm 1975 ở Hội An

1. Thiết lập bộ máy cai trị của người Việt từ cấp tỉnh trở xuống

Từ năm 1954 đến năm 1975, người Mỹ thay chân người Pháp tác động đến bộ máy cai trị của chính phủ Việt Nam Cộng hòa - tổng hành dinh tại Sài Gòn - và chính quyền các địa phương cấp tỉnh trở xuống ở phía nam vĩ tuyến 17. Tuy nhiên, cũng giống như người Nhật năm 1945, người Mỹ tác động chủ yếu thông qua bộ máy cai trị của chính phủ Việt Nam Cộng hòa và chính quyền Sài Gòn ở các địa phương. Khu hành chính Cẩm Phô lúc này vẫn thuộc quận Điện Bàn nhưng đến năm 1956 được phân chia lại thành 9 xã mới gồm: Cẩm Hải - nay là Điện Dương, huyện Điện Bàn, Cẩm Hà - gồm cả phường Thanh Hà, xã Cẩm Hà và một phần phường Tân An ngày nay, Cẩm Châu, Cẩm An - gồm các phường Cẩm An, Cửa Đại và xã Tân Hiệp ngày nay, Cẩm Thanh, Cẩm Nam, Cẩm Kim, Xuyên Long và Hội An - gồm 5 ấp Cẩm Phô, Minh Hương, Hội An, Sơn Phong, An Hội - trong đó Hội An đóng vai trò như một thị xã tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam.

Tuy nhiên đến cuối tháng 7/1962, Hội An vẫn là thị xã - tỉnh lỵ nhưng không phải của tỉnh Quảng Nam trước đó mà là của tỉnh Quảng Nam mới chia tách theo Sắc lệnh 162-NV ngày 31/7/1962 của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm gồm 9 quận phía bắc sông Ly Ly (*Hương An*): Hòa Vang (*bao gồm quần đảo Hoàng Sa được bàn giao vào năm 1961 từ tỉnh Thừa Thiên, nay thuộc thành phố Đà Nẵng*), Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đức Đức (*một số xã miền núi của huyện Đại Lộc, Quế Sơn và Duy Xuyên, nay là huyện Nông Sơn*), Quế Sơn, Hiếu Đức (*nay thuộc huyện Đông Giang, Tây Giang và một số xã miền núi của huyện Hòa Vang Đà Nẵng*), Thượng Đức (*nay thuộc huyện Nam Giang và một số xã miền núi huyện Đại Lộc*) và quận - tỉnh

lỵ Hiếu Nhơn (*tiền thân là Khu hành chính Cẩm Phô, vẫn bao gồm các xã trước đây: Cẩm Hải, Cẩm Hà, Cẩm An, Cẩm Châu, Cẩm Thanh, Cẩm Nam, Cẩm Kim, Hội An và Xuyên Long*).

Đứng đầu bộ máy hành chính cấp tỉnh của chính quyền Sài Gòn tỉnh Quảng Nam tại Hiếu Nhơn/Hội An là một tỉnh trưởng thường do người đứng đầu giới quân sự địa phương - tiểu khu trưởng - đảm trách (*vào đầu thập niên 1960 có Tỉnh trưởng Võ Hữu Thu là người đề xuất thành lập đơn vị hành chính cấp xã ở quần đảo Hoàng Sa trực thuộc quận Hòa Vang tỉnh Quảng Nam; vào tháng 3/1975 có Tỉnh trưởng/Tiểu khu trưởng cuối cùng phải tháo chạy khỏi nhiệm sở là đại tá thủy quân lục chiến Phạm Văn Chung*), làm việc tại Tòa Hành chính - thời Pháp thuộc là Tòa Công sứ, thời Nhật thuộc là Tỉnh đường... Đương nhiên bên cạnh - thậm chí là bên trên - bộ máy hành chính cấp tỉnh của chính quyền Sài Gòn, sau tháng 3/1965, ở Hội An còn có sự hiện diện của các quan chức người Mỹ. Tháng 3/1965, ngay sau khi đổ quân viễn chinh Mỹ vào Đà Nẵng nhằm trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam Việt Nam, lực lượng cố vấn và tình báo Mỹ đã có mặt tại tỉnh lỵ Hội An và cho xây dựng ở trung tâm thị xã trụ sở cơ quan Tình báo Mỹ/Central Intelligence Agency (CIA) và trụ sở cơ quan Viện trợ Hậu cần Mỹ/United States Operations Mission (USOM) với một trung đội lính Mỹ túc trực để bảo vệ trụ sở cơ quan USOM này.

2. Một số chính sách cai trị đương thời mang tính trấn áp người bản xứ

Cuối năm 1958 đầu năm 1959, khi Nhà lao Thông Đăng tiếp quản từ người Pháp đầu thập niên 1950 đã trở nên quá tải, chính quyền Sài Gòn ở tỉnh lỵ Hội An cho xây dựng thêm Nhà lao Xóm Mới

(mang tên Trung tâm Cải huấn Quảng Nam) trên địa bàn phường Sơn Phong ngày nay để tiếp tục chính sách cai trị mang tính trấn áp nhằm làm nhụt ý chí đấu tranh vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc của những người yêu nước. Vào tháng 6/1960, Nhà lao Xóm Mới/Trung tâm Cải huấn Quảng Nam chính thức giam cầm toàn bộ tù nhân từ Nhà lao Thông Đăng chuyển sang, và tính đến tháng 3/1975, đã có hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào tham gia hoạt động cách mạng ở nhiều địa phương trong toàn tỉnh Quảng Nam và cả một số tỉnh khác đã bị giam cầm, tra tấn tại Nhà lao Xóm Mới/Trung tâm Cải huấn Quảng Nam.

Một chính sách cai trị mang tính trấn áp nữa mà chính quyền Sài Gòn ở tỉnh lỵ Hội An đã đề ra và thực thi trên địa bàn thị xã - tỉnh lỵ Hội An và toàn tỉnh Quảng Nam vào nửa sau giai đoạn tiến hành chiến lược “Chiến tranh Đặc biệt” 1961 - 1965 của người Mỹ - chủ yếu trong các năm 1963, 1964 và 1965 sau khi đã thử nghiệm ở một số tỉnh như Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi vào năm 1962 - mà “*xuong sống*” là chính sách dồn dân lập Ấp Chiến lược với mô hình tự quản kiểu tam gia liên bảo/ngũ gia liên bảo-thực chất là nhằm cô lập, bóc tách lực lượng cách mạng ra khỏi cộng đồng cư dân địa phương, đúng như nhận xét của nhà sử học Randy Roberts: “*Cái gọi là Chương trình Ấp Chiến lược thực chất là lừa nông dân Việt Nam ra khỏi làng quê tổ tiên của họ và nhốt họ trong những khu đất rào quanh chắc chắn giống như một nhà tù hơn là các cộng đồng thật sự*”¹.

Tuy nhiên việc Mỹ đổ quân viễn chinh vào Đà Nẵng hồi tháng 3/1965

nhằm trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam Việt Nam - tức buộc phải chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh Cục bộ*” - chứng tỏ đến thời điểm này chiến lược “*Chiến tranh Đặc biệt*” của người Mỹ, trong đó có chính sách dồn dân lập Ấp Chiến lược (thời *Đệ nhị Cộng hòa đổi tên thành Ấp Đồi mới vào năm 1964 rồi Ấp Tân sinh vào năm 1965*), đã thực sự bị phá sản.

Tóm lại, khi nói đến bộ máy cai trị đương thời của toàn tỉnh Quảng Nam do các thế lực ngoại bang xâm lược, không thể không “*điểm danh*” người Pháp, người Mỹ và cả người Nhật - thường chỉ “*điểm danh*” người Pháp và người Mỹ (có thể do bộ máy cai trị thân Nhật chỉ tồn tại trong khoảng thời gian mấy tháng, dẫn tới chưa kịp tác động tiêu cực đến địa phương); đồng thời trong khi nghiên cứu các chính sách cai trị đương thời mang tính trấn áp người bản xứ do từng thế lực ngoại bang xâm lược đề ra và thực thi ở Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung, ngoài chế độ lao tù thông qua việc lập các Nhà lao Faifo, Nhà lao Thông Đăng, Nhà lao Xóm Mới/Trung tâm Cải huấn Quảng Nam, cũng cần chú ý đến hình ảnh “*nhà lao trá hình*” thông qua chính sách dồn dân lập Ấp Chiến lược/Ấp Đồi mới/Ấp Tân sinh chủ yếu trong những năm 1963, 1964 và 1965 ♦

Tài liệu tham khảo:

1. James S. Olson & Randy Roberts, (1999), *Where the Domino Fell American and Vietnam, 1945-1995*, Brandywine Press, New York.

2. Lê Kiều, (2021), Chức danh quan lại thời Pháp thuộc, *Tạp chí Văn hóa và Phát triển*.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin Hội An, (2015), Sự thay đổi hành chính ở Hội An qua các thời kỳ kháng chiến, *Trang thông tin điện tử thành phố Hội An*.

¹ Xem James S. Olson & Randy Roberts, (1999), *Where the Domino Fell American and Vietnam, 1945-1995*, Brandywine Press, New York, trang 98.

MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC NHÀ LAO HỘI AN VỚI HỆ THỐNG NHÀ LAO THỰC DÂN, ĐẾ QUỐC TRONG NƯỚC

ThS. Lê Năng Đông

I. Vài nét về các nhà lao ở Hội An

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, sau khi hoàn thành xâm chiếm nước ta, thực dân Pháp áp đặt bộ máy cai trị và bắt tay vào khai thác, bóc lột tài nguyên, song chúng đã vấp phải các phong trào đấu tranh yêu nước của Nhân dân ta. Để thực hiện việc cai trị và bóc lột tài nguyên, biện pháp thực hiện hàng đầu của thực dân Pháp nhằm đối phó với các phong trào yêu nước của Nhân dân ta lúc bấy giờ là thực hiện việc đàn áp, bắt bớ, giam cầm những người tham gia đấu tranh. Vì vậy, cùng với bộ máy cai trị, hệ thống nhà tù, nhà đày đã được thực dân Pháp, sau này đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai lập ra ở khắp nơi.

Tại Quảng Nam, Nhà lao Hội An do thực dân Pháp thiết lập vào đầu thế kỷ 20 (khoảng năm 1908), nhằm giam cầm những người tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Nhà lao Hội An thuộc quyền quản lý của các quan chức người Pháp.

Cùng với Nhà lao Hội An, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam còn có Nhà lao tỉnh do chính quyền phong kiến thiết lập và thuộc quyền quản lý của quan chức Nam Triều. Nhà lao nằm trong khuôn viên khu vực nội thành tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn).

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng, phong trào đấu tranh của Nhân dân ta

dưới sự lãnh đạo của Đảng dân cao trong cả nước, thực dân Pháp lập nên nhiều nhà lao ở các phủ, huyện, nhiều nhà tù, nhà đày, trại tập trung khắp cả nước. Trong hệ thống nhà lao đó, Nhà lao Hội An thuộc loại nhà lao địa phương cấp tỉnh được thành lập sớm, có quy mô lớn, có tiếng gian ác, được xây dựng theo mô hình khép kín, giống như các nhà lao chúng lập ra cùng thời kỳ trên khắp đất nước ta.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, Nhà lao Hội An đã được quân và dân ta phá hủy. Sau khi xâm lược nước ta, từ năm 1947, thực dân Pháp rồi đế quốc Mỹ cho thiết lập lại các nhà lao trên địa bàn thành phố Hội An, mỗi giai đoạn, thời kỳ hệ thống nhà lao trên địa bàn Hội An có tên gọi khác nhau, như: Nhà lao Thông Đãng (1947 - 1954 và 1957 - 1959); Nhà lao Hội An còn gọi là Nhà lao Xóm Mới (1960 - 1975),... nhưng xét về qui mô và thủ đoạn, thì Nhà lao Hội An là một trong những nhà lao lớn nhất ở miền Trung - Tây Nguyên, nơi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ dùng các thủ đoạn tàn bạo nhất hòng khuất phục ý chí đấu tranh cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước trong lao tù. Mặc dù bị địch giam cầm, tra tấn dã man, song các tù chính trị vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, giữ vững khí tiết cách mạng đồng thời liên tục đấu tranh bảo vệ đồng chí, đồng

đội và cơ sở; đòi cải thiện chế độ lao tù, giác ngộ tù thường phạm, giữ liên lạc thường xuyên với phong trào bên ngoài.

II. Mối liên hệ giữa Nhà lao Hội An với hệ thống nhà lao thực dân, đế quốc trong nước

1. Mối liên hệ giữa Nhà lao Hội An với Nhà lao tỉnh Quảng Nam

Như trên đã nêu, theo các tư liệu lịch sử, Nhà lao Hội An ra đời vào khoảng năm 1908 thuộc sự quản lý của chính quyền thực dân.

Trước đó, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam còn có Nhà lao tỉnh (*tại Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn*) do chính quyền phong kiến thiết lập và thuộc quyền quản lý của quan chức Nam Triều.

Mặc dù là 2 nhà lao thuộc quyền quản lý khác nhau giữa chính quyền thực dân và chính quyền Nam triều, nhưng việc bắt bớ, đàn áp và giam giữ giữa hai nhà lao có mối quan hệ với nhau, cả về bọn cai trị cũng như giữa các tù nhân, “*Nhà lao Hội An và Nhà lao tỉnh có quan hệ chặt chẽ với nhau trong việc giam cầm, tra tấn các sĩ phu yêu nước trong phong trào chống thuế năm 1908*”¹. Sau khi đàn áp, bắt bớ những người tham gia các phong trào đấu tranh, chúng tiến hành tra tấn, lập hồ sơ giam giữ. “*Về cơ bản tại Nhà lao Hội An và Nhà lao tỉnh, thực dân Pháp giam giữ tù chính trị có mức án dưới 5 năm tù. Số có mức án 5 năm tù trở lên chúng đày đi các nhà tù, nhà đày khác như Côn Đảo, Lao Bảo, Buôn Ma Thuột...*”².

Tuy nhiên, sau khi giam giữ tù chính trị tại Nhà lao tỉnh chúng lại tiếp

tục tiến hành việc phân loại, cụ thể những đối tượng chúng cho là “*nguy hiểm*”, “*cứng đầu*” và loại có mức án 3, 4 năm chúng giam ở Nhà lao Hội An. Số tù nhân có mức án ít hơn, chúng giam ở Nhà lao tỉnh. Tuy nhiên, “*do vị trí hai nhà lao gần nhau và việc xét xử quản lý hết sức tùy tiện*”³, nên giữa Nhà lao Hội An và lao tỉnh có mối quan hệ với nhau cả về bọn cai trị cũng như giữa các tù nhân với nhau”⁴. Như vậy, mặc dù có sự phân loại đối tượng để giam tại Nhà lao Hội An và lao tỉnh, nhưng trong thực tế việc phân loại, xét xử hết sức tùy tiện, nên hai nhà lao trong thời kỳ này có mối liên hệ với nhau trong việc giam cầm, tra tấn những tù nhân chính trị.

Sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời (28/3/1930), phong trào đấu tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ, đúng lúc đó cuối tháng 10/1930, địch phát hiện ra Cơ quan Tỉnh ủy Quảng Nam. Các đồng chí trong Tỉnh ủy bị bắt, lúc bảy giờ địch giam cầm tù chính trị tại nhà lao tỉnh, tại đây chúng tiến hành tra tấn, phân loại những đối tượng chúng cho là cốt cán, cầm đầu về giam tại Nhà lao Hội An. “*Theo báo cáo của Mật thám Trung Kỳ ngày 01/7/1931 thì vào ngày 31/12/1930 thực dân Pháp và tay sai tuyên án tù 228 chiến sĩ cách mạng ở Quảng Nam. Sau đó chúng bắt thêm 60 chiến sĩ cách mạng khác. Trong nhà tù của địch, các đảng viên, hội viên các tổ chức quần*

¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở Nhà lao Hội An (1908-1945)*, tr.5.

² Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *Tài liệu dã dân*, tr.16.

³ Có nghĩa là cả thực dân Pháp và quan lại Nam triều đều trực tiếp đàn áp, bắt bớ người nào chống đối, đấu tranh, tiến hành tra tấn, lập hồ sơ giam giữ. Quan chức Pháp không trực tiếp xét xử làm án tù chính trị mà giao cho bọn quan lại Nam triều, nên chúng rất tùy tiện trong việc làm án tù nhân. Bọn chúng thường tự đặt mức án cho từng người rồi thông báo cho tù nhân biết.

⁴ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *Tài liệu dã dân*, tr.16.

chúng đã giữ vững khí tiết của người cách mạng, và đấu tranh chống chế độ lao tù hà khắc của thực dân phong kiến. Tháng 3/1931, một cuộc đấu tranh lớn của các chiến sĩ tù chính trị ở nhà lao tỉnh Quảng Nam đã nổ ra, dưới hình thức làm reo và tuyệt thực. Cuộc đấu tranh kéo dài 4 ngày, địch gọi là “tù dậy”, gây xôn xao dư luận ở Vĩnh Điện. Tổng đốc Quảng Nam Ngô Đình Khôi đã phải chấp nhận yêu sách đòi cải thiện đời sống trong tù. Sau cuộc đấu tranh này, các chiến sĩ tù chính trị ở nhà lao Quảng Nam tiếp tục đấu tranh nêu ra các yêu sách mới. Địch đã theo dõi để tìm ra những người “thủ xướng” và chuyển 18 đồng chí có án nặng xuống giam tại nhà lao Hội An”⁵, trong đó có các đồng chí Phan Văn Định, Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam; đồng chí Phạm Thâm, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam năm 1930; Lê Tuất, Bí thư đầu tiên của Huyện ủy Duy Xuyên; các đồng chí: Trần Đại Quả, Trần Kim Bảng, Huỳnh Lắm...

Hay năm 1940, những tù nhân chính trị trong nhà lao tỉnh tổ chức đấu tranh phản đối phiên tòa xét xử những người Cộng sản ở Quảng Nam do chính quyền Nam triều tỉnh Quảng Nam tổ chức vào ngày 06/1/1940, các đồng chí Trần Tổng, Nguyễn Đức Thiệu và nhiều đồng chí bị kết án 5 năm tù và chuyển về Nhà lao Hội An. Tại Nhà lao Hội An, do tham gia lãnh đạo đấu tranh trong nhà lao nên đến tháng 01/1941, đồng chí Trần Tổng cùng một số đồng chí khác bị đày lên Buôn Ma Thuột. Năm 1943, khi bị giam cầm ở Nhà lao Hội An, đồng chí Ngô Huy Diễn, cùng với đồng chí Hoàng Hữu Cháp, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức vượt ngục, sau đó, đồng chí bị địch

bắt lại, chúng tăng án lên 10 năm cấm cố ở xà lim, sau đó đày lên nhà tù Buôn Ma Thuột,... và nhiều đồng chí kiên trung, tích cực tham gia đấu tranh trong Nhà lao Hội An bị chúng kết án chuyển đi nhà tù Buôn Ma Thuột như: Trương Kiểm (*Trương Chí Cương*), Trần Văn Quế, Trần Lê, Phan Tôn...

Ngoài ra, trong mối quan hệ giữa Nhà lao Hội An và lao tỉnh, thì lao tỉnh có nhiệm vụ tiếp nhận tù nhân mãn hạn tù từ Nhà lao Hội An về để bàn giao cho các địa phương tiến hành việc quản thúc. “... Khi có người mãn hạn tù, thông thường bọn quản lao ở nhà lao Hội An đưa tù nhân lên nhà lao tỉnh, để bọn quan lại Nam triều ở tỉnh cho ra tù và giao về cho các tên tri phủ, tri huyện quản thúc”⁶.

2. Mối liên hệ giữa Nhà lao Hội An với nhà tù trong cả nước

Như ở trên đã nêu, đối tượng tù nhân có mức án dưới 5 năm, trong đó chúng cho là “nguy hiểm”, “cứng đầu” và loại có mức án 3,4 năm chúng giam ở Nhà lao Hội An, số tù nhân có mức án ít hơn chúng giam tại Nhà lao tỉnh.

Tuy nhiên, sau khi hoàn tất hồ sơ quản lý tù nhân tại Nhà lao Hội An, chúng tiếp tục tiến hành phân loại những đối tượng chúng cho là “nguy hiểm”, “cứng đầu” đày đi các nhà tù, nhà đày khác trong cả nước như nhà đày Côn Đảo; Lao Bảo, Buôn Ma Thuột; hoặc trong quá trình giam giữ tra tấn, những tù nhân chính trị nào có vai trò trong việc kêu gọi, vận động anh em tù chính trị đấu tranh phản đối chính sách cai trị của nhà tù, thì chúng tăng án đày đi các

⁵ Tỉnh ủy Quảng Nam - Thành ủy Đà Nẵng, *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1930-1975)*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr.88.

⁶ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.18.

nhà tù trong cả nước, cụ thể có thể kể đến một vài sự kiện tiêu biểu như sau:

Sau khi sự kiện đấu tranh chống siêu cao, thuế nặng nổ ra năm 1908, “*thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai ra tay đàn áp dã man phong trào chống thuế ở Quảng Nam. Chúng cho rằng nguyên nhân của phong trào chống thuế là do các phong trào Duy Tân, Đông Du đã thức tỉnh vận động quần chúng. Nhân cơ hội này chúng tiến hành bắt bớ, giam cầm ở nhà lao Hội An sau đó chúng kết án, phân loại một số chúng cho là nòng cốt, thủ lĩnh của các phong trào rồi đày đi Lao Bảo, Côn Đảo. Hầu hết các chí sĩ khởi xướng và lãnh đạo phong trào Đông Du, Duy Tân, như: Nguyễn Thành, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Đỗ Đăng Tuyển, Phan Thúc Duyện ... đều bị bắt giam ở nhà lao Hội An, sau đó kết án đày đi Lao Bảo, Côn Đảo*”⁷, trong đó có những yếu nhân của các phong trào như: Tiêu la Nguyễn Thành, thành viên sáng lập ra Duy Tân hội năm 1904, sau khi bị bắt giam tại Nhà lao Hội An, ông bị thực dân Pháp kết án khổ sai chung thân rồi bị đày ra Côn Đảo; Túy Am Đỗ Đăng Tuyển, một trong những yếu nhân của Duy Tân hội, năm 1910 ông bị địch bắt, trong lúc giải về giam ở Nhà lao Hội An ông đã nhảy sông tự trầm mình, nhưng ông bị bắt lại và giam tại Nhà lao Hội An. Sau nhiều tháng biệt giam ở lao Hội An, đến tháng 11/1910



Chí sĩ Lê Bá Trinh bị thực dân, phong kiến áp giải từ Ngũ Hành Sơn về Hội An, tháng 3/1908 - Tranh tư liệu

chúng giải ông ra Nghệ An để đổi chất, sau đó đày lên Lao Bảo. Rồi, cụ Huỳnh Thúc Kháng - một trong bộ ba Duy Tân Quảng Nam, bị bắt giam tại Nhà lao Hội An, bị kết án “*xử đày Côn Lôn*” chiếu theo điều “*muru bặt vị hành*” (*muru làm giặc mà chưa làm*) và bị giam ở Côn Đảo 13 năm (1908 - 1921)...

Cuối năm 1930, những tù nhân ở Nhà lao tỉnh chuyển về Nhà lao Hội An, chỉ trong thời gian ngắn, các chiến sĩ tù ở đây đã tổ chức 3 cuộc đấu tranh, đòi cải thiện đời sống của tù nhân dưới hình thức tuyệt thực. Các đồng chí Phan Văn Định, Phạm Thâm, Huỳnh Lắm, Trần Kim Bảng, Trần Đại Quả, Lê Tuất,... tiếp tục cuộc đấu tranh, đặc biệt tổ chức tuyệt thực một ngày để kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5. Lần này địch dùng thủ đoạn “*xé lẻ*” để khai thác, chia các chiến sĩ tù chính trị ra từng nhóm nhỏ, bắt đi lao động khổ sai. Chúng dùng đủ nhục hình bắt các đồng chí ta khuất phục, từ bỏ đấu tranh. Sự khủng bố của địch đã làm cho nhiều đồng chí kiệt quệ về thể xác nhưng vẫn không một ai nao núng tinh thần, giảm sút ý chí chiến đấu. Để đối phó với phong trào đấu tranh nêu trên, tháng 8/1931, thực dân Pháp đã đưa

⁷ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), tài liệu đã dẫn, tr.28.

10 đồng chí chúng cho là nguy hiểm ở Nhà lao Hội An đi đày ở nhà tù Lao Bảo. Những người bị đày đi Lao Bảo lần này hầu hết giữ chức Bí thư Huyện ủy, Phủ ủy trở lên và số có mức án từ 7 năm tù trở lên. Trong số đó có Bí thư Tỉnh ủy Phan Văn Định và các đồng chí Phạm Thâm, Trần Đại Quả, Trần Kim Bảng, Phạm Lang, Huỳnh Lắm, Lê Tuất... Mặc dù, bị đày đi nhà tù Lao Bảo, nhưng anh em tù chính trị vẫn hết sức lạc quan, yêu đời: “*Hầu hết, số anh em này đã lường trước. Khả năng dù sớm muộn gì cũng sẽ có ngày được hưởng “ân huệ” của nhà đương cục cho đi nghỉ mát ở Lao Bảo hoặc Buôn Ma Thuột. Vì vậy, chẳng ai lấy ngạc nhiên hay buồn tủi*”⁸. “*Trên đường bị giải từ nhà lao Hội An đi nhà tù Lao Bảo, các đồng chí ta biến cuộc đi đày thành cuộc tuyên truyền cách mạng. Khi ô tô chở tù của địch chạy qua các đường phố Hội An, Vĩnh Điện để ra ga xe lửa Đà Nẵng, 10 chiến sĩ ta hô vang các khẩu hiệu: “Đả đảo đế quốc Pháp”, “Đả đảo Nam triều phong kiến”. Tại ga xe lửa Quảng Trị, đồng chí Phan Văn Định, Bí thư Tỉnh ủy, đã công khai kêu gọi quần chúng vùng dậy đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp và tay sai*”⁹.

Hay năm 1940, những tù nhân chính trị được chuyển từ Nhà lao tỉnh về Nhà lao Hội An trước đó tiếp tục tham gia lãnh đạo đấu tranh trong nhà lao nên đến tháng 01/1941, đồng chí Trần Tổng cùng một số đồng chí khác bị đày lên Buôn Ma Thuột. Năm 1943, khi bị giam cầm ở Nhà lao Hội An, đồng chí Ngô Huy Diễm, cùng với đồng chí Hoàng Hữu Chấp, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức vượt ngục, sau đó, đồng chí bị địch bắt

lại, chúng tăng án lên 10 năm cấm cố ở xà lim sau đó đày lên nhà tù Buôn Ma Thuột,... và nhiều đồng chí kiên trung, tích cực tham gia đấu tranh trong Nhà lao Hội An bị chúng kết án chuyển đi nhà tù Buôn Ma Thuột như: Trương Kiểm (*Trương Chí Cương*), Trần Văn Quế, Trần Lê, Phan Tôn...

Trong những năm 1954 - 1975, dưới chế độ Mỹ và chính quyền tay sai, hệ thống nhà lao trên địa bàn Hội An nhiều lần được xây dựng, cải tạo với nhiều tên gọi khác nhau. Nhưng bản chất của chúng không hề thay đổi, chúng tiến hành tra tấn hết sức dã man, ác liệt hơn. Dù tên gọi khác nhau như: Nhà lao Thông Đăng, Nhà lao Xóm Mới, thì hệ thống nhà lao Hội An vẫn là nơi giam cầm tù chính trị trong và ngoài tỉnh, nơi đây chúng tiếp tục việc tra tấn, thanh lọc và đày những tù nhân chúng coi là nguy hiểm đi giam giữ ở các nhà tù trong cả nước, nhiều nhất là nhà tù Côn Đảo.

Cụ thể, “*đầu năm 1956, thực hiện mệnh lệnh của cấp trên, bọn công an và quản đốc nhà lao Thông Đăng đã lọc ra danh sách 500 tù nhân mà chúng cho là phần tử ngoan cố đưa vào giam cầm cố... Đến tháng 7/1956, chúng lại chọn 300 tù nhân trong số 500 tù nhân được lọc ra trước đó để đưa đi nhà lao Kho Dạn - Chợ Cồn, Đà Nẵng*”¹⁰. Thâm độc hơn, cuối năm 1956, đầu năm 1957, tại Nhà lao Hội An địch tổ chức lớp “*huân chỉnh tổ Cộng*”, “*tổ Cộng, diệt Cộng*”, với hình thức *thâm độc, dã man “tổng tà Cộng sản*”, chúng không cho tù nhân tắm giặt, đổ nước xà phòng vào mũi, miệng, treo ngược người lên, đóng đinh vào các đầu

⁸ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.60.

⁹ Tỉnh ủy Quảng Nam - Thành ủy Đà Nẵng, *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1930-1975)*, Nxb CTQG, Hà Nội 2006, tr.90-91.

¹⁰ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004), *Lịch sử đấu tranh cách mạng ở nhà lao Hội An (1947-1975)*, tr.56.

móng tay,... các hình thức tra tấn dã man của địch hầu như không đem lại kết quả, chúng chuyển sang dụ dỗ, mua chuộc,... nhưng tất cả đều không khuất phục được tù nhân yêu nước. Trước tình hình đó, chúng buộc dùng chiêu bài thả tù nhân rồi tìm cách thủ tiêu hoặc đày đi nhà tù khắc nghiệt hơn như: Chín Hàm, lao Thừa Phủ, Côn Đảo. Liên tiếp trong các ngày 17/5/1957 và 25/7/1957 chúng lần lượt đưa 50 và 175 tù chính trị từ Nhà lao Thông Đăng ra nhà tù Côn Đảo¹¹. Tiếp đó, ngày 29/1/1964, có 15 tù nhân ở Nhà lao Xóm Mới bị đày đi Côn Đảo. Từ tháng 10/1967 đến tháng 3/1975, gần như tuần nào, tháng nào, năm nào cũng có những đợt địch chuyển tù nhân ở Nhà lao Xóm Mới đi nơi khác. Như tháng 02/1970, chúng chuyển 50 tù nhân từ Nhà lao Xóm Mới đến các nhà tù Thủ Đức, Tân Hiệp. Tháng 5/1971 chúng chuyển nhiều đợt tù nhân từ Nhà lao Xóm Mới ra Côn Đảo với hơn 336 tù nhân...¹²

Không chỉ là nơi giam cầm, tra tấn, phân loại tù chính trị để chuyển đi giam cầm ở các nhà tù trên cả nước, Nhà lao Hội An (*Nhà lao Thông Đăng, Nhà lao Xóm Mới*) còn là nơi tiếp nhận tù chính trị từ các nhà lao khác trong cả nước. Cụ thể, “ngày 28/10/1962, một nhóm nữ tù nhân yêu nước mới chuyển về Nhà lao Xóm Mới từ nhà tù Côn Đảo, Phú Lợi, Hàng Keo, Chí Hòa đã tổ chức đấu tranh. Nhóm nữ tù chính trị này, từng bị giam tại Nhà lao Thông Đăng trước đó mà bọn địch cho là “nhóm cứng đầu, cứng cổ, không chịu ly

khai Đảng”¹³. “Tháng 5/1970, địch chuyển một số tù nhân nam từ Côn Đảo về lại Nhà Lao Xóm Mới để tiếp tục thanh lọc và buộc đi lính... song, tù nhân yêu nước đã đấu tranh quyết liệt nên buộc chúng phải chuyển số tù nhân này trở lại Côn Đảo để tiếp tục giam cầm”¹⁴.

Tóm lại, qua các tư liệu lịch sử nêu trên chúng ta thấy Nhà lao Hội An có vai trò là nơi tiếp nhận những tù nhân chính trị “nguy hiểm”, “cứng đầu” từ Nhà lao tỉnh, hoặc nhà lao tỉnh có giai đoạn đóng vai trò là nơi tiếp nhận tù mãn hạn từ nhà lao Hội An về để bàn giao cho các địa phương tiến hành việc quản thúc. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh nổ ra khắp nơi, nhà lao Hội An còn có vai trò tiếp nhận tù chính trị từ các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, lúc bấy giờ Nhà lao Hội An tiếp tục là nơi giam cầm, tra tấn, phân loại tù nhân để chúng đưa đi giam cầm ở các nhà lao thực dân, đế quốc trong cả nước, trong đó chủ yếu là Côn Đảo, Lao Bảo, Buôn Ma Thuật...

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng các nhà lao trên địa bàn Hội An cùng với các nhà tù khác trên cả nước như: Côn Đảo, Buôn Ma Thuật, Lao Bảo,... tạo thành hệ thống nhà lao hoàn chỉnh và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, nhằm phục vụ âm mưu chính trị và thủ đoạn của bọn thực dân, đế quốc nhằm đàn áp phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của Nhân dân ta. Mặc dù, bị tra tấn hết sức dã man, nhưng ở đâu, các thế hệ tù chính trị, những chiến sĩ cách mạng kiên trung luôn thể hiện ý chí cách mạng, biến nhà tù thành trường học cách mạng, đấu tranh làm cho kẻ thù phải khiếp sợ

¹¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004), *tài liệu đã dẫn*, tr.62.

¹² Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004), *tài liệu đã dẫn*, tr.133.

¹³ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004), *tài liệu đã dẫn*, tr.113-114.

¹⁴ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004), *tài liệu đã dẫn*, tr.133.

SỰ RA ĐỜI CỦA NHÀ LAO HỘI AN (NHÀ LAO FAIFO) VÀ CHẾ ĐỘ GIAM CẦM, TRA TẤN CỦA ĐỊCH

CN. Phùng Tấn Vinh

Vào năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta và từng bước biến Việt Nam thành thuộc địa của chúng. Năm 1896, Pháp tiến hành thiết lập bộ máy cai trị của chúng ở đất nước ta. Từ năm 1897 đến năm 1914, thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương, trong đó Việt Nam là trọng tâm.

Trong bối cảnh đó, để thực hiện thành công việc khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đã áp đặt và thực thi nhiều biện pháp, thủ đoạn kìm kẹp Nhân dân ta từ tù đày, kìm hãm học hành, tăng thuế khóa, đưa đi lao dịch ở những nơi rừng thiêng nước độc, hải đảo xa xôi.

Chính sách khai thác thuộc địa và thuế khóa của thực dân - phong kiến đã đẩy Nhân dân đến bước đường cùng. Đơn cử như lúc bấy giờ theo lệnh nhà cầm quyền Pháp, người dân phải đào sông Cầu Nhí để chở than từ Nông Sơn ra Đà Nẵng, đắp đường dẫn tới mỏ vàng Bồng Miêu, đắp đường từ Đà Nẵng tới Ai Lao,... làm cho dân tình than oán vì quá đói cực nhọc và bất công. Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, cùng với sưu cao, thuế nặng, mất mùa, đói khổ làm cho mâu thuẫn của Nhân dân với đế quốc, tay sai lên đến đỉnh điểm. Hàng loạt cuộc đấu tranh chống Pháp và Nam triều đã liên tục nổ ra từ Phong trào Nghĩa hội, đến phong trào Đông Du, Duy Tân, chống Thuế, khởi nghĩa Thái Phiên và Trần Cao Vân lãnh đạo.

Để củng cố cho công cuộc khai thác thuộc địa, bóc lột và đàn áp các phong trào yêu nước của Nhân dân ta, thực dân Pháp đã xây dựng hệ thống nhà tù từ Nam đến Bắc. Các nhà tù lần lượt ra đời với quy mô khác nhau như: Nhà tù Côn Đảo, Nhà tù Hỏa Lò, Nhà tù Phú Quốc, Nhà tù Sơn La, Nhà tù Lao Bảo, Nhà tù Buôn Ma Thuột, Khám lớn Cần Thơ, Ngục Kom Tum... Ở Quảng Nam có hai nhà lao khá quy mô là Nhà lao Hội An (*Nhà tù Faifo*) và Nhà lao tỉnh (*còn gọi là Nhà lao Vĩnh Điện, do chính quyền phong kiến Việt Nam xây dựng và quản lý*). Nhà lao Hội An và nhà lao tỉnh được xây dựng vào những năm đầu của thế kỷ 20 để giam cầm, tra tấn các chiến sĩ và đồng bào yêu nước tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước ở Quảng Nam và các tỉnh Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa. Nhà lao Hội An cách đồn lính khổ xanh khoảng 100 mét, sau này tương ứng với địa điểm khu vực bệnh viện lao tỉnh (*thời gian sau đổi thành khoa lao, bệnh viện Hội An*), nằm trên trục đường Lý Thường Kiệt, Hội An.

“Nhà lao Hội An nằm về phía Đông Bắc nội ô, cách đồn khổ xanh 100m¹. Phòng giam rất chật hẹp, các bót chỉ có một cửa ra vào và một ít lỗ thông hơi có chấn song sắt. Thực dân Pháp đã đưa những người có án nặng về giam ở

¹ Nay là địa điểm khu vực Công viên Hội An nhưng đã bị phá hủy hoàn toàn vào tháng 3 năm 1947.

Nhà lao Hội An. Ngoài số bị bắt ở Quảng Nam và Hội An, sau còn có nhiều tù chính trị quê ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị. Đời sống của anh chị em tù nhân vô cùng khổ cực. Mỗi năm chỉ được phát một bộ quần áo. Về ăn uống, chúng chỉ cho tù nhân ăn bằng một phần ba tiêu chuẩn đã quy định, ốm đau không được khám bệnh và phát thuốc. Trong lúc đó, tù nhân bị đánh đập và bắt đi làm khổ sai rất nặng nhọc. Ở trong nhà tù, chúng cầm ca hát, cầm đọc sách báo. Khi tù chính trị đấu tranh chúng thẳng tay đàn áp”².

Nhà lao Hội An đặt dưới quyền quản lý của các quan chức Tòa Công sứ Pháp, thường giam giữ những người được chúng xếp vào loại “nguy hiểm” và có mức án dưới 5 năm. Những phạm nhân có mức án trên 5 năm, chúng đưa đi biệt giam ở Côn Đảo, Buôn Ma Thuột, Lao Bảo... Nhà lao có 4 bót, tương đương với 4 nhà giam, mỗi nhà giam khoảng 70m², các bót được xây dựng kiên cố, kín, thiếu ánh sáng, không khí, mùa mưa thì ẩm thấp, mùa nắng thì oi bức. So với Nhà lao tỉnh thì Nhà lao Hội An có quy mô lớn hơn, ngoài việc giam tù chính trị và thường phạm trong tỉnh, còn giam cầm số tù chính trị ở một số tỉnh khác: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đà Nẵng... Số lượng tù nhân tăng tùy theo từng đợt địch khủng bố, tra tấn liên quan đến các phong trào, cao trào đấu tranh của những nhà yêu nước và của quần chúng cách mạng. Trong đó, phải kể đến các đợt cao điểm mà địch bắt giam trong các năm 1908, 1916, 1930, 1939, 1941, 1942, 1943.

Năm 1908, hầu hết các yếu nhân của phong trào Đông Du, Duy Tân và chống

Thuế bị địch bắt giam cầm ở Nhà lao Hội An như: Nguyễn Thành, Trần Cao Vân, Huỳnh Thúc Kháng, Châu Thượng Văn, Phan Khôi, Mai Dị, Dương Thường, Đỗ Đăng Tuyển, Trương Hoàn, Lê Cơ, Hứa Tạo, Phan Thúc Duyện, Lương Trọng Hối, Trương Bá Huy, Dương Đình Thạc, Dương Thường...

Tại Hội An, từ năm 1925, phong trào đấu tranh vận động thành lập Đảng diễn ra sôi nổi. Tháng 4/1930, Chi bộ Đảng Hội An ra đời. Đường lối cách mạng của Đảng được soi sáng, chỉ dẫn cho quần chúng yêu nước, có cơ hội vùng lên mạnh mẽ. Trước sự phát triển của tổ chức đảng, thực dân Pháp thực hiện chính sách khủng bố, bắt giam những chiến sĩ cách mạng và quần chúng yêu nước. Nhà lao Hội An là nơi đầu tiên để giam giữ, tra tấn đồng chí, đồng bào. Đây là đợt địch bắt giam tù nhân với số lượng lớn, số tù nhân từ các huyện trong tỉnh và một số khác ở các tỉnh lân cận. Số tù bị bắt giam sau cuộc khủng bố năm 1930 hơn 200 người, đa số các đồng chí trong cơ quan Xứ ủy Trung kỳ, Tỉnh ủy Quảng Nam, Chi bộ Hội An đều bị bắt giam như: Hồ Sỹ Thiều (*quê Nghệ An, là cán bộ cơ quan Xứ ủy*), Cổ Thiều (*Người Việt gốc Hoa, cán bộ cơ quan Xứ ủy*), Phan Văn Định (*Nghệ An*), Trần Đệ Quả (*Hà Tĩnh*), Hồ Thuyết (*Hà Tĩnh*)...; Hà Mùi, Huỳnh Lắm, Trần Càn, Trần Thị Dư, Nguyễn Huýnh, Nguyễn Thiết, Nguyễn Thái, Nguyễn Dùm, Trần Thừa, Trương Cảnh Mai, Trương Cảnh Nghĩa, Nguyễn Nhị, Trương Phát, Nguyễn Thành Hãn, Phạm Lang, Lê Tuất, Đoàn Xuân Trinh (*Quảng Nam*)...; Trần Kim Bảng, Mai Xuân Sanh, Hoàng Phi Tường, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Bay (*Đà Nẵng*)...

² Lịch sử đảng bộ thị xã Hội An (1930-1975), Nxb Đà Nẵng, 1996.

Chế độ giam cầm, tra tấn tù nhân tại Nhà lao Hội An hết sức dã man, một phần do bản chất của chế độ cai trị, các quản giáo không được đào tạo bài bản nên tra tấn tùy tiện, ngẫu hứng, một phần nữa là do đơn lính khổ xanh trực tiếp quản lý nhà lao theo phong cách nhà binh. Mỗi tù nhân khi mới vào được phát 1 bộ quần áo vải thô, 3 người chung một chiếc chiếu nằm và đắp. Các bót tù chỉ để 1 cái thùng cho tù nhân tiểu tiện, trong vòng 1 ngày đêm mới đổ thùng một lần nên rất hôi thối. Việc canh gác tù nhân hết sức nghiêm ngặt, khi dẫn giải đi lấy cung và hành dịch đều do các tên lính khổ xanh và cai đội điều hành, nhiều tù nhân phải dọn nhà xí, do sức khỏe yếu, làm thường chậm chạp nên bị các tên quản lao đánh, tưới nước cầu tiêu lên người. Chế độ ăn uống hết sức hà khắc, cơm tù được nấu bằng gạo mốc, rau xanh héo úa, thức ăn thường là mắm thối loại thường để cho heo ăn. Nhiều tù nhân không ăn nổi nên phải nhịn đói.

Nước sinh hoạt tắm giặt hết sức hạn chế, mỗi ngày phân chia cho mỗi tù nhân chưa tới 1 lít nước vừa dùng cho tắm, vệ sinh cá nhân, nên tù nhân sử dụng rất tiết kiệm, tất cả số người trong bót giam tiết kiệm, thay phiên nhau để dành nước cho 1 người đủ rửa người, không đủ nước để tắm. Khi tù nhân chống đối, tên giám binh ra lệnh lột sạch quần áo và bỏ đói. Tù nhân bị bệnh thường không được cho đi nhà thương điều trị, người nhà không được thăm nuôi, cộng với những trận đòn vô cớ làm trò tiêu khiển cho tên giám binh đã đẩy nhiều tù nhân đến chỗ thương tích nặng và chết dần, chết mòn tại nhà giam, nhiều người chết tại nhà lao và nhiều người chết trên đường hành dịch hoặc chết trên đường di chuyển qua các nhà lao khác. Ngoài ra, bọn quản lao còn tra tấn anh chị em tù nhân bằng trò cưỡi cùm

ngựa gỗ. Hai chân tù nhân bị cho vào lỗ cùm, sau đó cai tù sẽ đóng cùm lại, tù nhân ngồi xuống yên ngựa gỗ có một đầu nhọn thọc xuống xương cụt làm cho người tù đau nhói, nếu để cho khỏi đau thì phải nướng người lên thì hai ống quyển chân bị lỗ cùm ngựa cứa vào lại càng đau đớn hơn. Nhiều tù nhân bị tra tấn bằng cách này trong thời gian dài làm chân, móng bị lở loét, gây nhiều bệnh tật dẫn đến tử vong.

Trước sự đàn áp của kẻ thù, anh chị em nhà lao đã liên tiếp nổ ra các cuộc đấu tranh đòi cải thiện chế độ giam giữ. Với khẩu hiệu biến nhà tù thành trường học và trường đấu tranh cách mạng, tù nhân trong Nhà lao Hội An đã đoàn kết, giữ vững vững tinh thần. Anh chị em nhà lao tìm cách liên lạc giữa các bót tù kiên trì đấu tranh từ ngày này qua ngày khác để giành quyền lợi hằng ngày và chống chế độ dã man, hà khắc của địch. Đặc biệt, sau cuộc khủng bố của địch vào cuối năm 1930, đầu năm 1931, cuộc đấu tranh của tù nhân đã nổ ra, nhiều yêu sách được đưa ra như: Đòi cải thiện chế độ ăn uống, sinh hoạt. Anh em tù nhân ở bót 2 tuyệt thực. Bọn quản lao đàn áp bằng cách cùm tất cả anh em lại, toàn bót vẫn kiên quyết đấu tranh đến cùng.

Dưới sự tổ chức, lãnh đạo của Thị ủy Hội An, cuối năm 1942, chi bộ Nhà lao Hội An đã tổ chức một cuộc đấu tranh lớn trong 2 ngày liền. Các tù chính trị trong cả 3 bót đồng thanh hô khẩu hiệu đòi hằng ngày phải cho anh em tù ra ngoài 2 giờ, cho gặp gia đình vào thăm, cải thiện chế độ ăn uống trong nhà lao.

Sau khi giành chính quyền thắng lợi vào ngày 18/8/1945, toàn bộ hơn 500 tù nhân tại Nhà lao Hội An (*Nhà lao Faifo*) được giải thoát, phần lớn về lại địa phương tiếp tục tham gia phong trào cách mạng ♦

VÀI SỬ LIỆU VỀ CÁC NHÀ LAO Ở HỘI AN

TS. Lưu Anh Rô

1. Số lượng và thành phần tù nhân

Thời Pháp thuộc tại Quảng Nam, thực dân Pháp và chính quyền Nam triều thiết lập hai nhà lao để làm nơi giam giữ: Một nhà lao tỉnh, đặt trong thành ở La Qua (*Điện Bàn*), gần Vĩnh Điện do Nam triều phụ trách; một nhà lao ở Hội An đặt dưới quyền quản lý trực tiếp của thực dân Pháp, do một đồn lính khố xanh cai quản¹. Hầu hết anh em tù, từ khi bị bắt cho đến khi thành án, chúng giam ở nhà lao tỉnh. Thành án xong, chúng đưa xuống Hội An đi hành dịch hoặc đưa đi các nhà lao khác².

Trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Quảng Nam là một trong những địa phương có phong trào mạnh mẽ nhất, quyết liệt nhất nên bọn thực dân Pháp gọi đây là tỉnh “*có tinh thần dân tộc cao*” và “*bảo hoàng*”, cũng vì thế mà nhiều người bị bắt giữ, giam cầm nhất. Trong phong trào chống thuế năm 1908, chỉ tính đến tháng 5/1908, thực dân Pháp đã tiến hành bắt giữ những nhân vật chủ chốt, “*Trong tháng 4, nhân dân bị một số ít tên cầm đầu hiếu động và kêu gọi lôi kéo, khi các tên này bị bắt thì dân chúng đã trở lại cuộc sống bình thường*”³ và “*Việc bắt đi đày ra*

Côn Lôn các thủ lĩnh của cuộc nổi dậy đã đem lại kết quả”⁴. Công sứ Quảng Nam cho rằng: “*Tôi tin rằng chính nhờ vào sự bắt các thủ lĩnh chủ yếu của cuộc nổi dậy trong những ngày đầu tiên mới ngăn chặn một cách nhanh chóng cuộc nổi dậy*”. Vì vậy, tính đến tháng 5/1908, thực dân Pháp “*đã trả tự do cho 150 người, 80 người chịu các hình phạt khác nhau, 60 người sẽ đưa ra xét xử tiếp*”⁵. Tiếp đó, cuộc khởi nghĩa vua Duy Tân năm 1916, Quảng Nam cũng là trọng điểm đàn áp, bắt giữ, giam cầm nhiều nhất: “*Hơn 120 cuộc truy bắt đã được tiến hành liên tục từ ngày 4 đến ngày 25 tháng 5 trong phủ Tam Kỳ, trong đó đã bắt khoảng 40 tên giữ những nhiệm vụ quan trọng. Còn những kẻ khác tham gia vì được của bố thí một đồng bạc và áo quần. Chúng tôi đã lọc ra số can phạm không quan trọng, giao cho các nhà chức trách địa phương tạm thời coi giữ. Chúng tôi không còn chỗ để giam giữ và không có đủ người để trông coi họ. Các trường hợp này, sẽ được thanh lọc sau khi xét xử những tên cầm đầu*” và “*Trong quá trình thẩm vấn công khai tại thành tỉnh, đã phát hiện được nhiều điều quan trọng, dẫn đến việc bắt giữ hơn 50 người, đa phần là những tông phạm của biến cố năm 1908 trước đây*”⁶.

¹ Đồn khố xanh của Hội An là đồn lính của tỉnh có độ từ 100 đến 200 lính, có nhiệm vụ bảo vệ, canh gác cơ quan, chính quyền của Pháp, đàn áp Nhân dân, đàn áp cách mạng, canh gác nhà tù, dẫn tù đi làm lao dịch, giải tù đi các nhà lao khác, đặc biệt thường có những cuộc hành quân đàn áp đồng bào miền núi nổi dậy chống Pháp.

² Hồi ký “*Trong nhà lao để quốc*” do đồng chí Huỳnh Lãm kể, Tài liệu mang ký hiệu F - I - 61. Tài liệu lưu tại Kho tư liệu thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

³ Báo cáo số 23, ngày 9/3/1908 của Sở Đại lý Hành chính tại Tam Kỳ, gửi Công sứ Quảng Nam về tình hình chính trị tháng 8 năm 1908.

⁴ Báo cáo số 26, ngày 1/10/1908 của Sở Đại lý Hành chính tại Tam Kỳ, gửi Công sứ Quảng Nam về tình hình chính trị tháng 9 năm 1908.

⁵ Báo cáo số 64 của Công sứ Pháp tại Hội An, gửi Khâm sứ Trung Kỳ, ngày 03/5/1908 về các cuộc nổi loạn tại tỉnh Quảng Nam.

⁶ Báo cáo số 119c ngày 1/6/1916, của Công sứ Quảng Nam gửi Khâm sứ Trung Kỳ về cuộc nổi loạn đêm ngày 3 sáng ngày 4/5/1916. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia hải ngoại Pháp (AOM).

Từ năm 1930 đến năm 1975, Nhà lao Hội An (*gọi chung cho các nhà lao qua các giai đoạn*) là nơi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cùng chính quyền tay sai giam cầm hàng ngàn cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và cơ sở cách mạng của tỉnh Quảng Nam tại đây.

Trừ một số ít những người “*thường phạm*”, Nhà lao Hội An là nơi giam giữ những người yêu nước chống thực dân, phong kiến và đế quốc tại khắp các địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam, họ đủ loại thành phần xã hội: Trí thức, công nhân, nông dân, tiểu tư sản, quan lại, binh lính có tinh thần yêu nước... Từ năm 1930 đến năm 1945: “*Lúc này, ngoài các cán bộ của Đảng bị bắt trong lao còn rất nhiều quần chúng ở các tổ chức Hội cứu tế đỏ, Phụ nữ, Nông hội... và cả những người bị bắt nhầm. Do đó, cảnh tượng trong lao có phần lộn xộn khiến bọn cai ngục càng ra tay đánh đập anh em tù*”⁷. Thời chống Mỹ, từ rạng sáng ngày 23/10/1955, chính quyền tay sai Quảng Nam điều động trên 300 lính bảo an, cảnh sát trang bị đầy đủ, dùng dây kẽm gai bủa chặn ngang đường tại chùa Long Tuyên và Trường Lệ đàn áp cuộc biểu tình. Chúng còn dùng máy bay L.19 ném lựu đạn cay vào đoàn biểu tình rồi tiến hành khủng bố làm chết thêm 4 người, hàng trăm người bị thương và 470 người bị bắt đem về giam tại Nhà lao Hội An⁸. Đêm 14 rạng ngày 15/7/1967, lực lượng vũ trang thị xã Hội An phối hợp với một đơn vị bộ đội thuộc Tiểu đoàn 2 của Tỉnh đánh vào các lô cốt, công sự bảo vệ nhà lao, tiêu diệt Trung đội bảo an cùng những tên đầu sỏ như đề lao trưởng, an ninh, giám thị, giải phóng 1.240 tù nhân, trong đó phần lớn cán bộ và du kích của các địa phương trong Tỉnh, toàn bộ tù nhân

được bố trí ghe thuyền đưa về vùng giải phóng an toàn⁹.

2. Bố trí bên trong và hình thức tra tấn tù nhân tại Nhà lao Hội An

Nhà lao Hội An nằm về phía Đông Bắc nội ô, cách đồn lính khổ xanh 100m¹⁰. Phòng giam rất chật hẹp, các bốt chỉ có một cửa ra vào và một ít lỗ thông hơi có chấn song sắt. Thực dân Pháp đã đưa những người có án nặng về giam ở Nhà lao Hội An. Ngoài số bị bắt ở Quảng Nam và Hội An, sau còn có nhiều tù chính trị quê ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị¹¹. Nhà lao Hội An có hai xà lim và bốn phòng giam gọi là bốt Oong, bốt Đơ, bốt Toa, bốt Cát. Bốt Đơ là bốt dễ sợ nhất. Khi chưa có tù chính trị, bốt này chúng dùng phạt giam những tù phạm kỷ luật. Trong bốt này có một dãy cùm... Đây là nơi tù nhân bị cai ngục sử dụng các hình phạt rất dã man kiểu cũ mà chính quyền Nam triều thường sử dụng như: Bắt mang gông tạ, quỳ trên nền sạn, cùm chéo, ngồi cùm ngựa, đánh bằng roi mây, đuôi cá đuối... Gông tạ là loại gông bằng những cây lim làm cột đỉnh, làm kho hồi trước. Chúng cắt những cột lim đó ra làm hai đoạn, mỗi đoạn dài khoảng một thước ta, đóng lại thành gông. Những cái gông ấy, nhẹ nhất cũng trên năm mươi ký, nặng phải sáu mươi ký. Khi đóng gông phải có hai thằng lính khiêng mới bỏ được vào cổ người tù¹².

Sau này, thực dân Pháp còn xây dựng một số phòng giam cho nữ tù nhân, Báo cáo của Công sứ Pháp tại Faifo gửi Khâm sứ Trung kỳ (*phòng Nhất*) tại Huế, tháng 3/1935, cho biết: “*Kính phúc Thông tri số 877 ngày 31/02/1914, tôi xin báo cáo ngài*

⁷ Hồi ký “Trong nhà lao đế quốc” do đồng chí Huỳnh Lắm kể, tài liệu đã dẫn.

⁸ Báo cáo thành tích của quân và dân Hội An 10 năm qua (1954-1965) - Tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng thị ủy Hội An.

⁹ Báo cáo thành tích của quân và dân Hội An 10 năm qua (1954-1965), tài liệu đã dẫn.

¹⁰ Nay là địa điểm khu vực trường quân chính tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nhưng đã bị phá hủy hoàn toàn trong tàn dư 1947.

¹¹ Báo cáo thành tích của quân và dân Hội An 10 năm qua (1954-1965), tài liệu đã dẫn.

¹² Hồi ký “Trong nhà lao đế quốc” do đồng chí Huỳnh Lắm kể, tài liệu đã dẫn.

rõ trong việc sửa chữa mới đây, nhà lao Faifo có xây một phòng cho nữ tù nhân có thể dùng cho nữ tù nhân có con mọn. Mặt khác, Hội Từ thiện của Quảng Nam sẽ nhận nuôi tạm thời những trẻ con của nữ tù nhân bị cách ly trong trường hợp gia đình họ không chịu nhận. Những gia đình này phải cam đoan không được kêu nài trong trường hợp những trẻ con đó bị chết hoặc bị tai nạn trong thời gian mẹ của chúng còn bị giam giữ”¹³.

Về chế độ ăn uống của tù nhân: “Mỗi ngày hai lượt, chủ thầu cho người gánh com vào phát cho chúng tôi. Những gánh com ruồi bu, kiến đậu. Nó phát cho mỗi người một cục, chẳng bàn, chẳng ghế, chẳng mâm bát gì cả, cứ thế mà ngồi ăn với nhau. Com hay trấu? Mắm hay dòi? Chúng tôi thường nói với nhau như vậy. Com thì trấu, nước, sạn đủ thứ. Rau muống thì cộng vàng, cộng xanh, có khi có cả đĩa lẫn lộn. Mắm thì đến phần ba, phần tư là dòi. Mắm ấy chúng đựng vào những cái thếp đèn - tức là những cái đĩa để đốt đèn, bằng đất nung. Đựng mắm vào đấy nó rút vào trong thếp - vì thếp không có men, đem về bọn chủ chỉ rửa sơ qua hôm sau đựng lại nên nó thối hơn mè thối”. “Đời sống của anh chị em tù nhân vô cùng khổ cực. Mỗi năm chỉ được phát một bộ quần áo. Về ăn uống, chúng chỉ cho tù nhân ăn bằng một phân ba tiêu chuẩn đã quy định, ốm đau không được khám bệnh và phát thuốc. Trong lúc đó, tù nhân bị đánh đập và bắt đi làm khổ sai rất nặng nhọc. Ở trong nhà tù, chúng cấm ca hát, cấm đọc sách báo. Khi tù chính trị đấu tranh chúng thẳng tay đàn áp”¹⁴.

3. Phong trào đấu tranh trong Nhà lao Hội An

¹³ Báo cáo của Công sứ Pháp tại Faifo gửi Khâm sứ Trung kỳ (phòng Nhất) tại Huế, tháng 3/1935, Tài liệu lưu tại Kho Tư liệu Ban Tuyên giáo Thành uỷ Đà Nẵng.

¹⁴ Báo cáo thành tích của quân và dân Hội An 10 năm qua (1954-1965), tài liệu đã dẫn.

Trong Nhà lao Hội An, với tinh thần biến nhà tù thực dân thành nơi là trường học của cách mạng, các chiến sĩ cộng sản luôn đấu tranh chống lại chế độ lao tù hà khắc, động viên nhau giữ vững niềm tin, liên lạc với bên ngoài để vừa tiếp nhận thông tin vừa tuyên truyền những tấm gương anh dũng, trung kiên ra bên ngoài, góp phần động viên tinh thần của Nhân dân trong tỉnh, nhiều ghi chép, lời kể cho thấy điều này: “Thấy trong lao xảy ra nhiều cuộc đấu tranh, bọn Pháp và quan lại Nam triều nghi sợ anh em nặng án cầm đầu và xúi giục. Chúng đưa mười anh em chúng tôi từ nhà lao tỉnh xuống lao Hội An. Tại lao Hội An, tám anh em Định, Quả, Trữ, Thiệu, Tuất, Bàng, Thâm và tôi bị giam ở bót Đơ. Hai chị Giảng và Dư chúng tống vào xà lim. Chế độ ăn uống ở lao Hội An, lúc chúng tôi mới xuống, cũng tẻ tẹ như ở lao tỉnh khi chúng tôi mới bị địch bắt vào. Chúng tôi bàn nhau phải tiếp tục đấu tranh ở đây để đòi cải thiện. Những ngày đầu, chúng tôi cãi lý đấu tranh với bọn cai ngục, cai thầu”¹⁵. Đầu năm 1931, cuộc đấu tranh đã nổ ra. Do ăn uống không đảm bảo, anh em tù nhân ở bót hai tuyệt thực và đưa yêu sách đòi cải thiện chế độ ăn uống. Bọn quản lao đàn áp cùm tất cả anh em lại, toàn bót vẫn kiên quyết đấu tranh. Sau năm ngày, bọn chủ thầu buộc phải cải thiện chế độ ăn uống. Cuộc đấu tranh bước đầu đã giành được thắng lợi. Giữa năm 1931, tình trạng ăn uống lại giảm sút như đầu năm, anh em trong tù lại nổi dậy đấu tranh với các yêu sách: Cho ra ngoài hai giờ trong một ngày, cho gia đình vào thăm, cho đi bệnh viện chữa bệnh và cải thiện chế độ ăn uống. Toàn thể bót Hai lại tuyệt thực và được anh chị em các bót khác hưởng ứng. Kết quả sau một ngày, cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi. Tháng 8/1931, thực dân Pháp đưa

¹⁵ Hồi ký “Trong nhà lao đế quốc” do đồng chí Huỳnh Lãm kể, tài liệu đã dẫn.

những đồng chí tù chính trị mà chúng cho là cầm đầu các cuộc đấu tranh đày đi Lao Bảo.

Nhiều tài liệu lưu trữ cho thấy, cuộc đấu tranh chống thực dân trong Nhà lao Hội An diễn ra liên tục và quyết liệt, được tổ chức một cách bài bản, khéo léo.

Nhiều nhân chứng sau này kể lại những hoạt động đấu tranh bên trong Nhà lao Hội An khá sinh động: Bà Hoàng Thị Ái, một cán bộ tiền bối của phong trào cách mạng Quảng Nam - Đà Nẵng cho biết: “Chúng cũng có đưa tôi vào nhà lao Hội An nhận mặt một số đồng chí cùng cơ quan với tôi ở Tu-ran, nhưng tôi vẫn không nhận người nào. Cuối cùng chúng tuyên án tôi bảy năm tù”¹⁶. Đồng chí Huỳnh Lắm kể lại: “Thấy trong lao xảy ra nhiều cuộc đấu tranh, bọn Pháp và quan lại Nam triều ghi sổ anh em nặng án cầm đầu và xúi giục. Chúng đưa mười anh em chúng tôi từ nhà lao tỉnh xuống lao Hội An. Tại lao Hội An, tám anh em Định, Quả, Trữ, Thiệu, Tuất, Bàng, Thâm và tôi bị giam ở bót Đơ. Hai chị Giảng và Dư chúng tống vào xà lim.

Chế độ ăn uống ở lao Hội An, lúc chúng tôi mới xuống, cũng tồi tệ như ở nhà lao tỉnh khi chúng tôi mới bị địch bắt vào. Chúng tôi bàn nhau phải tiếp tục đấu tranh ở đây để đòi cải thiện. Những ngày đầu, chúng tôi cãi lý đấu tranh với bọn cai ngục, cai thầu. Ngày nào cũng cãi. Một hôm cai thầu cho người gánh vào phát cho tù cơm xấu, cá thối. Tất cả chúng tôi không ăn, đòi bọn cai ngục bắt cai thầu phải đổi cơm và cá. Tên xếp lao vội vã chạy về đồn báo. Một chập, tên quản và thằng quan Một Pháp sang”¹⁷. Đồng chí Trần Thị Dư, cán bộ tiền bối của phong trào cách mạng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nhớ lại: “Ở lao tỉnh, sau khi kêu án xong, tôi và chị Giảng bị đưa xuống lao Hội An giam xà-lim.

Người tôi lúc này ốm yếu hẳn đi. Ăn uống không ra gì, gạo trộn với trấu, nuốt đau cả cổ. Thành án xong, chúng bắt chúng tôi đi làm ở ngoài nhà lao, lúc về chúng soát xét rất gắt. Chúng bắt cởi trần cởi truồng để xét. Chúng tôi mang bên ngoài vào được thứ gì chúng lấy hết. Áo quần chúng chỉ phát cho chúng tôi một bộ đồ xanh, lúc giặt phải ở truồng chờ phơi khô mới có mặc. Nhiều anh em tù áo quần rách nát lòi da thịt ra ngoài. Không thể tiếp tục một cuộc sống như thế, anh em tù chính trị đấu tranh, tuyệt thực. Tôi và chị Giảng tham gia với anh em. Cuộc đấu tranh rất bền bỉ. Chị Giảng bảy ngày liền không đụng đến hạt cơm, nằm liệt. Bọn địch sợ chị chết nên bơm sữa cho chị. Cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục hết lần này đến lần khác buộc bọn lính phải chấp nhận một số đòi hỏi của anh em. Cuộc sống ở nhà giam dần dần được nới ra. Mỗi ngày anh em tù được ra ngoài mấy tiếng đồng hồ. Chúng giao cho tôi và chị Giảng may vá lại quần áo cho anh em tù, quét dọn nhà tiêu. Anh em vẫn tiếp tục đấu tranh đòi được chăm sóc những người bệnh tật, đau yếu. Bọn địch phải để tôi và chị Giảng ra vào tự do. Từ đó, tôi và chị Giảng có điều kiện nấu nướng thức ăn thêm cho anh em tù ốm”¹⁸.

Trong Nhà lao Hội An, cuối năm 1940, chi bộ nhà lao không còn vì thực dân Pháp đưa một số lớn đồng chí đảng viên trong chi bộ đến Nhà lao Buôn Ma Thuột. Đầu năm 1941, các đồng chí Khuru Thúc Cự, Nguyễn Xi, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Quang Chung,... đứng ra lập lại chi bộ tiếp tục giữ liên lạc với Tỉnh uỷ và tiếp tục các sinh hoạt trong nhà lao như cũ¹⁹.

Trong lúc phong trào cách mạng Quảng Nam - Đà Nẵng phát triển, tháng

¹⁶ Ban Tuyên giáo Thành uỷ Đà Nẵng, *Buổi đầu gieo hạt (tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Đà Nẵng, tr.116.

¹⁷ Ban Tuyên giáo Thành uỷ Đà Nẵng, *Buổi đầu gieo hạt*, sách đã dẫn, tr.145-146.

¹⁸ Ban Tuyên giáo Thành uỷ Đà Nẵng, *Buổi đầu gieo hạt*, sách đã dẫn, tr.163-164.

¹⁹ Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành uỷ lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bông (Hội An), Tài liệu mang ký hiệu F - V 22, Tài liệu lưu tại Kho Tư liệu thuộc Ban Tuyên giáo Thành uỷ Đà Nẵng.

3/1942, thực dân Pháp mở cuộc khủng bố mới trong tỉnh. Số chính trị phạm trong Nhà lao Hội An tăng lên. Chi bộ Nhà lao Hội An, vẫn do đồng chí Khuru Thúc Cự làm Bí thư, kết nạp thêm một số đồng chí mới bị bắt: Trương Lạc, Trương Kiểm... Chi bộ vẫn duy trì liên lạc với Tỉnh uỷ Quảng Nam - Đà Nẵng và Thành uỷ Hội An. Tỉnh uỷ đã chuyển vào nhà lao những văn kiện, tài liệu về đường lối mới, tình hình chung trong nước và phong trào cách mạng. Chi bộ nhà lao dùng tài liệu nhận được, mở lớp cho anh em chính trị phạm học tập, trong số này có một số trẻ được đào tạo riêng để trở về hoạt động. Được học tập đường lối mới, anh chị em chính trị phạm như được tiếp thêm sinh lực, ai cũng mong được ra về để tham gia chống Pháp - Nhật cứu nước²⁰.

Cuộc vây ráp bắt đầu từ tháng 3/1942 cho đến cuối tháng 6/1942, bọn mật thám, lính khố xanh cùng bọn tổng đốc, tri huyện lê các dụng cụ tra tấn nhục hình đi khắp xóm thôn, đến đâu bắt được người liền đem tra khảo tại chỗ, tra điện, đốt lá, dìm xuống nước, treo ngược lên xà nhà làm nhiều người chết đi sống lại. Chúng còn bắt dân canh gác suốt ngày đêm và phục dịch bọn đi khủng bố²¹. Cuộc bẽ vỡ phong trào cách mạng Quảng Nam đầu năm 1942, kéo theo cuộc bẽ vỡ Chi bộ Nhà lao Hội An, địch phát hiện chi bộ nhà lao, bắt đồng chí Nguyễn Quang Chung để truy tìm, sau đó bắt các đồng chí Khuru Thúc Cự và Phạm Hồng Sơn. Bị tra tấn rất dã man nhưng các đồng chí không khai ra các đồng chí khác. Thực dân Pháp kết án mỗi đồng chí thêm 3 năm tù và đày đi Nhà lao Buôn Ma Thuột vào tháng 10/1942. Trước khi đi, các đồng chí bí mật tổ chức lại chi bộ nhà lao mới gồm các đồng chí: Bích, Trương Kiểm, Phạm Quang Minh, do đồng

chí Trương Kiểm làm Bí thư. Chi bộ mới tiếp tục hoạt động trong nhà lao và lại làm môi giới cho các đồng chí bên ngoài móc nối lại các cơ sở cách mạng...²²

Thành uỷ Hội An phát triển thêm một chi bộ đảng, chi bộ binh lính trong đồn khố xanh Hội An. Do vị trí quan trọng của nó, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Bí thư Thành uỷ kiêm Bí thư chi bộ này, được Thành uỷ cử cùng với hai đảng viên nữa là: Nguyễn Chấn²³ và Võ Cửu²⁴. Đây là một thành tích đặc biệt của Đảng bộ Hội An. Để liên lạc với Chi bộ Nhà lao Hội An chính là nhờ chi bộ này. Nhiệm vụ chi bộ là: Giữ vững liên lạc với nhà lao Hội An qua Bí thư chi bộ nhà lao với tổ chức đảng bên ngoài, đưa tài liệu và cung cấp báo chí, giấy học cho nhà lao. Chuyển tin tức giữa các bót và giúp anh chị em trong các cuộc đấu tranh. Chuyển thức ăn, thuốc men cho anh chị em ốm hay đang đấu tranh. Phối hợp với Chi bộ Nhà lao Hội An, tổ chức cuộc vượt ngục thành công ngày 13/1/1943. Lấy tin tức mật ở tòa sứ, tìm biết hồ sơ của tù chính trị nằm trong tòa sứ...²⁵

Sau đợt khủng bố chấm dứt cuối tháng 6/1942, Nhà lao Hội An lại tăng thêm rất nhiều chính trị phạm, các bót đều chật ních, bót nữ chỉ có 16m² mà chúng nhốt 15 chị, trong đó có các chị: Trần Thị Sam, Trần Thị Ký, Phan Thị Lễ, Phạm Thị Đợi, Nguyễn Thị Nguyên... Bót 1 giam anh em án nhẹ, được ra ngoài đi làm. Bót 2 nấu ăn cho nhà lao (*lúc này không còn chủ thầu cơm tù, xếp lao giao cho anh em tù chính*

²⁰ Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành uỷ lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bồng (Hội An), tài liệu đã dẫn.

²¹ Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành uỷ lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bồng (Hội An), tài liệu đã dẫn.

²² Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành uỷ lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bồng (Hội An), tài liệu đã dẫn.

²³ Quê Thanh Hà, nguyên là thợ cắt tóc. Năm 1943 bị bắt ở tù đến 9/3/1945 tham gia khởi nghĩa, năm 1954 tập kết ra Bắc, Cục phó Cục Vật tư, Bộ Nội thương, chết ở Hà Nội.

²⁴ Võ Cửu quê ở Cẩm Phô, nguyên là công nhân làm giấy vàng bạc. Năm 1943 bị bắt ở tù đến 9/3/1945 tham gia khởi nghĩa, làm tình đội trưởng QN-ĐN. Năm 1954 tập kết ra Bắc và chết ở Hà Nội.

²⁵ Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành uỷ lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bồng (Hội An), tài liệu đã dẫn.

trị xay lúa, giã gạo, nấu cơm). Bót 4 giam tù kinh tế được đi làm ở ngoài lao. Bót 3, bót nữ và xà lim không được ra ngoài, phải ăn cơm trong bót, mỗi ngày chỉ được uống nước 2 lần sau bữa ăn, không được tắm, không được gặp người nhà vào thăm. Chế độ ăn theo quy định thì 1 ngày 700g gạo, một khúc cá, một tuần hai lần thịt. Thực tế chúng chỉ cho ăn 500g gạo một ngày, rất ít cá, rau thì già như rau cho heo, 1 tuần có hai lần canh với thịt bày nhầy, gạo thường mốc, lứt. Không được phát mền chiếu, mỗi năm chỉ được 1 áo hay 1 quần.

Trước chế độ khắc nghiệt đó, lúc đầu anh chị em đấu tranh lẻ: Cãi lý với xếp lao hay bọn lính xấu, cử đại biểu đưa yêu sách khi chúng đánh đập chị em la to lên để phản đối, chúng nó mắng ta mắng lại. Những hành động đấu tranh lẻ tẻ nhưng liên tục đó cũng làm cho chúng chùn bước, giảm bớt hành động xấu.

Cuối năm 1942, chi bộ nhà lao chủ trương và được anh chị em đồng ý, sẽ tổ chức một cuộc đấu tranh tập thể đòi sửa đổi các chế độ khắc nghiệt với kế hoạch như sau: Bót 3 và bót nữ trực tiếp đấu tranh. Bót 1 và bót 2 không đấu tranh nhưng lợi dụng điều kiện được đi lại để đưa tin, đưa nước, đưa thức ăn, giúp đỡ anh chị em đấu tranh. Các bót chuẩn bị muối, nước uống, thuốc để uống và xoa bóp nếu bị đánh đập. Phương pháp đấu tranh là hô các yêu sách và reo hò, không nhin ăn. Ngày bắt đầu, anh em bót 3 cử đại biểu đưa yêu sách cho xếp lao yêu cầu:

- Hàng ngày cho ra ngoài 2 giờ.
- Cho gặp gia đình vào thăm.

Xếp lao bác yêu sách. Bót 3 hô lên các yêu sách và hò reo vang dội. Bót nữ hưởng ứng với chính sách đàn áp Pháp xít, bọn xếp lao đem vòi chữa lửa phụt nước vào. Anh chị em hò reo 2 ngày rồi ngừng. Chúng phạt ăn cơm lạt và uống nước lạnh hai ngày. Anh

chị em rút kinh nghiệm sẽ động viên nhau giữ vững tinh thần chuẩn bị lại đấu tranh lần khác. Chi bộ nhà lao vẫn nắm vững tình hình trong lao, và được anh chị em chính trị phạm tin yêu. Đây là cuộc đấu tranh thứ nhất trong 4 cuộc đấu tranh quyết liệt từ năm 1942 đến cuối năm 1944...²⁶

Đêm 13/1/1943²⁷, dưới sự lãnh đạo của Liên Thành Tỉnh ủy, Chi bộ Nhà lao Hội An phối hợp với Thành ủy Hội An, Huyện ủy Duy Xuyên, đã tổ chức một cuộc vượt ngục tuyệt vời ở Nhà lao Hội An. Các đồng chí Ngô Huy Diễn và Hoàng Hữu Cháp vượt qua tường cao ra khỏi cửa nhà lao, được chuyển nhanh ra bờ sông, xuống một chiếc ghe chờ sẵn, bí mật về Duy Xuyên an toàn. Cuộc vượt ngục duy nhất ở Nhà lao Hội An thành công tuyệt diệu đó, do công sức và lòng dũng cảm của đảng viên và quần chúng ở Nhà lao Hội An và thành phố Hội An, đã không được thành công và hoàn toàn để đưa 2 đồng chí cán bộ cấp cao của tỉnh trở lại công tác²⁸. Báo cáo mật thám Pháp cho biết: *“Một cuộc vượt ngục tập thể bằng cách phá phách của 7 tù nhân nguy hiểm đã đến trong một lúc trong quý vừa qua để làm rối loạn sự yên tĩnh của một số nơi của tỉnh mà ở đó chúng đã trốn. Một cuộc truy nã tích cực đã được thực hiện do lính khố xanh có sự giúp đỡ của nhà cầm quyền An Nam đã cho phép bắt nhanh chóng và liên tục từng tên một. Trong các cuộc bắt bớ ấy một tên lính giàng đã bị thương nhẹ và 2 tên tù nhân cũng bị thương”*²⁹.

²⁶ Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành ủy lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bông (Hội An), tài liệu đã dẫn.

²⁷ Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Duy Xuyên*, tr.67.

²⁸ Về phần tổ chức và hoạt động cụ thể của Thành ủy lâm thời Đà Nẵng quan hệ với Chi bộ Kim Bông (Hội An), tài liệu đã dẫn.

²⁹ Báo cáo chính trị quý 4/1928 của Công sứ Quảng Nam về Tình hình chính trị chung của tỉnh Quảng Nam, tài liệu mang ký hiệu A-06-VIII. Tài liệu lưu tại Kho tư liệu thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

Dưới đây là các tài liệu liên quan đến việc đàn áp của thực dân Pháp đối với tù nhân trong Nhà lao Hội An: Một báo cáo mật thám cho biết: “Một cuộc khám xét bất ngờ được tổ chức trong nhà lao Faifo vài ngày trước mừng Một tết không đem đến một kết quả nào”³⁰. Một báo cáo khác nêu rõ: “Tôi hân hạnh báo cáo là trong tháng 7, 8 và 9 vừa qua (quý 3) không có một sự việc chính trị nào đã xảy ra trong địa bàn tỉnh chúng tôi. Chỉ có việc các tòa án chúng tôi đang thẩm vấn về việc cộng sản bắt đầu từ tháng 3 đã đem đến việc tòa án tỉnh tuyên án 6 vụ trong 15 ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9. Các việc xét xử nói trên đã xử phạt tổng cộng 819 người là ủy viên và cảm tình cộng sản trong ấy có 74 vụ cầm cố, 280 vụ tù giam và 465 vụ tù treo. Ngoài ra 107 hương lý nường làng cộng sản và 4 bà con của các ủy viên đang trốn đã qua các cuộc xét xử trên bị phạt tù giam hoặc phạt tiền.

Tất cả các bản án đã được chuyển đến tòa sứ và Bộ hình chỉ còn xét xử một số ủy viên của tỉnh ủy và chi bộ nhà lao (chi bộ thành lập trong nhà lao bởi các tù cộng sản). Mà Sở Mật thám chuyển cho chúng tôi các lời khai chậm trễ quá, và khoảng 10 ủy viên thành lập trong phủ Điện Bàn một chi bộ lấy tên chi bộ “Ấn Độ” vừa được khám phá giờ chót và không kịp đưa vào vụ xét xử đã tuyên án rồi đối với các tổ chức ở Điện Bàn. Các tổ chức ấy sẽ được xét xử riêng và các việc xét xử này sẽ kết thúc nhanh chóng và chuyển sắp đến, đến Bộ Hình. Như vậy, sự kết thúc một đàn áp lớn bắt đầu từ tháng 3. Nhưng kết quả đã đạt được qua các con số ở trên, nói chung là rất khích lệ. Tất cả những tổ chức cấp trên (Tỉnh ủy) trung gian (phủ ủy) và cấp cơ sở (chi bộ và tiểu

tổ) đều bị tiêu diệt hoàn toàn, các ủy viên các cấp bộ đảng bị giam, chỉ còn phải truy nã 2 lãnh tụ đang trốn là những tên Nguyễn Kim Sắc và Võ Nghiêm tức Toàn”³¹.

Và, “Ngày 20.9.1943, những tù chính trị la lối om sòm trong nhiều bện ở nhà lao Faifo, ngày 21.9 họ đóng cửa phòng giam III để ngăn cản việc dẫn độ những tên cầm đầu mà chúng ta định giam họ trong Cellule (phòng giam nhỏ) những khiêu nại làm nảy sinh cuộc biểu tình trên đã được ghi trong c.v của tôi số 2034-SP/C ngày 21.9.1943”³². Một báo cáo của mật thám Pháp cho biết: “Ngày 21.12 những tên tù chính trị ở nhà lao Faifo đã xúi dục những người tù khác dùng xay lúa dùng nấu cơm cho chúng. Những tù nhân đã la lối om sòm và đóng lại cửa đi vào phòng ở của chúng. Những kỷ luật đã được thi hành đối với chúng bằng tưới nước trong các phòng với các loại bom cứu cháy và buộc nhịn đói đến khi những người tù xay lúa lại (tham khảo công văn số 2703-SP/C ngày 22.12.1943 của tôi)”...³³

Những tư liệu hồi ký, ghi chép, báo cáo mật thám Pháp về Nhà lao Hội An nêu trên giúp chúng ta có thêm nhiều cơ sở để phục dựng, thuyết minh đầy đủ hơn về di tích lịch sử Nhà lao Hội An trong việc phát huy trở thành địa điểm giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng hiện nay ♦

³¹ Báo cáo chính trị Số 1176, ngày 30/9/1942, của Tổng đốc Quảng Nam gửi cụ Thượng Thư Bộ Lại Huế, về tình hình chính trị quý 3/1942. Tài liệu ký hiệu A-VIII-54. Tài liệu lưu tại Kho Tư liệu thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

³² Sở mật thám Faifo gửi ông Chánh Sở Mật thám Trung kỳ Huế và Chánh Mật thám trung Trung kỳ Quảng Ngãi, Số 2159-SP/C, ngày 9/10/1943 về tình hình chính trị trong tháng của tỉnh Quảng Nam. Tài liệu ký hiệu A-VIII-83. Tài liệu lưu tại Kho Tư liệu thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

³³ Sở mật thám Faifo gửi ông Chánh Sở Mật thám Trung kỳ Huế và Chánh Mật thám trung Trung kỳ Quảng Ngãi, Số 2159-SP/C, ngày 9/10/1943 về tình hình chính trị trong tháng của tỉnh Quảng Nam. Tài liệu ký hiệu A-VIII-83, tài liệu đã dẫn.

³⁰ Báo cáo của Sở Mật thám Faifo về tình hình chính trị từ 25/1/1935 đến 25/2/1935. Tài liệu ký hiệu A-VIII-30. Tài liệu lưu tại Kho Tư liệu thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA TÙ YÊU NƯỚC TRONG CÁC NHÀ LAO Ở HỘI AN

ThS. Võ Văn Trung

Trong lịch sử nước nhà, cuộc đấu tranh của Nhân dân ta để giành độc lập dân tộc luôn diễn ra sôi nổi, liên tục và bị bọn thống trị đàn áp một cách khốc liệt. Tại Hội An, hệ thống nhà tù với quy mô lớn do thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai lập ra để giam cầm, tra tấn các chiến sĩ, đồng bào yêu nước không chỉ trên khắp địa bàn tỉnh Quảng Nam, mà còn giam giữ tù nhân yêu nước các tỉnh lân cận. Tại đây, bọn chúng dùng nhiều thủ đoạn thâm độc, dã man để tra tấn, đày ải tù nhân yêu nước, hòng giết dần, giết mòn về thể xác và bóp chết ý chí đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta. Từ đầu thế kỷ 20 đến ngày quê hương giải phóng năm 1975, tại Hội An có 3 nhà lao lớn, gồm: Nhà lao Hội An - Theo văn bản của mật thám Pháp ghi là Nhà lao Faifo (*khoảng đầu thế kỷ 20 - Cách mạng tháng Tám năm 1945*), Nhà lao Thông Đãng - Theo các văn bản lúc bấy giờ thì tên gọi chính thức là Lao xá Hội An (1947 - 1959), Nhà lao Xóm Mới - Các văn bản của địch cũng gọi là Lao xá Hội An hoặc Trung tâm cải huấn (1959 - 1975). Trong điều kiện nguồn tư liệu tham khảo có được, bài viết này xin nêu một số nội dung hoạt động, những sự kiện, nhân vật, chuyện kể trong phong trào đấu tranh của tù yêu nước trong các nhà lao Hội An nói trên.

1. Đấu tranh của tù nhân yêu nước ở Nhà lao Hội An (Faifo) từ 1908 đến trước năm 1930

Hầu hết các chí sĩ đê xướng và lãnh đạo phong trào Đông Du, Duy Tân như Nguyễn Thành, Huỳnh Thúc Kháng, Châu Thượng Văn, Trần Cao Vân, Phan Thúc Duyện, Lê Bá Trinh, Trương Bá Huy,... đều bị bắt giam ở Nhà lao Hội An, sau đó kết án đày đi Lao Bảo, Côn Đảo. Khi bị bắt vào đây, mọi quyền sống tối thiểu của con người đều bị bọn cai trị giám sát, hạn chế, tước đoạt. Ở Nhà lao Hội An, phòng giam tối tăm chật chội, mỗi phòng chỉ để một chiếc thùng cho tù nhân đi tiêu tiện. Khi ở trong tù, các tù nhân thường hay làm thơ để thể hiện ý chí quyết tâm đấu tranh yêu nước của mình và qua đó động viên nhau giữ vững tinh thần cách mạng, ý chí bất khuất trước kẻ thù dân tộc. Ngoài hình thức làm thơ để giải bày thái độ, tình cảm của mình, các chí sĩ yêu nước còn có các hình thức đấu tranh quyết liệt hơn. Châu Thượng Văn nói thẳng với bọn mật thám: “*Người nước Nam sang Nhật Bản và hạt dân xin xâu thuế, chính tôi là người chủ mưu, không một ai dám can dự vào cả*”. Bị giam cầm tại Nhà lao Hội An, cụ Châu Thượng Văn nhịn ăn liên tục 20 ngày, người cụ xẹp ve, hơi thở yếu ớt nhưng bọn thống trị vẫn đày cụ đi Lao Bảo, trên đường đi đày cụ chết tại Huế.

Cụ Ô Gia Đỗ Đăng Tuyền, bị địch bắt giải từ Đại Lộc về Nhà lao Hội An. Trên đường, đi đến làng Thanh Hà (Hội An), cụ uống thuốc độc mang theo người và nhảy xuống sông, nhưng bọn lính đã



Các sĩ phu Quảng Nam bị thực dân Pháp bắt sau phong trào chống thuế (1908)

kip thời vót cù lên và áp giải về Nhà lao Hội An. Sau đó, chúng đày cù đi Lao Bảo, cù tiếp tục đấu tranh tuyệt thực cho đến chết tại đó vào năm 1911. Cù Nguyễn Đức Đạt (*huyện Hòa Vang*) khi bị giam ở Nhà lao Hội An, cù cũng uống thuốc độc để tự vẫn nhằm giữ tròn khí tiết... Đó là những hình thức đấu tranh đến mức độ cao, thể hiện lòng yêu nước thiết tha, sâu sắc của các chí sĩ bị bắt giam tại Nhà lao Hội An lúc bấy giờ.

2. Huấn luyện và học tập trong Nhà lao Hội An từ năm 1940 - 1944

Công việc huấn luyện và học tập trong Nhà lao Hội An được tiến hành từ năm 1940 và duy trì đến năm 1944. Ban liên lạc và chỉ ủy nhà lao tổ chức dịch quyển Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và biên soạn tài liệu chuyên đề để dùng cho học tập trong tù và đưa ra bên ngoài sử dụng.

Các tài liệu chuyên đề biên soạn được ở trong Nhà lao Hội An gồm có: Cách mạng tư sản dân quyền chuyển lên cách

mạng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa Cộng sản và xã hội tương lai; Đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân; Những nguyên tắc xây dựng Đảng - Đảng cộng sản; Nông dân và liên minh công nông; Thời cơ để cách mạng nổ ra và thắng lợi; Lý luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Vấn đề dân tộc trong cách mạng; Điều lệ tóm tắt của Đảng Cộng sản Đông Dương; Công tác chi bộ với nhan đề "*Bước đường đi*".

Số lượng tù nhân chính trị được huấn luyện ngày một nhiều. Nhờ đó, hết lớp này đến lớp khác lần lượt ra tù và hoạt động, có tác dụng tốt cho phong trào. Việc học chữ Quốc ngữ cũng được tổ chức công phu, liên tục ở cả bót nam và bót nữ, nhờ đó, nhiều người khi ra tù, trình độ văn hóa được nâng lên.

3. Tổ chức các ngày lễ kỷ niệm trong Nhà lao Hội An (*Faifo*)

Ở Nhà lao Hội An, thường đến những ngày lễ kỷ niệm: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (06/1), ngày

Quốc tế Lao động (01/5), ngày Cách mạng tư sản Pháp (14/7), ngày Cách mạng tháng Mười Nga (07/11),... tù nhân chính trị tổ chức kỷ niệm, khi thì tổ chức làm lễ bí mật, lúc thì tổ chức tuyệt thực kỷ niệm công khai, tuyên truyền cả cho binh lính. Qua đó giúp quần chúng hiểu rõ ý nghĩa các ngày lễ cách mạng, đồng thời tập hợp lực lượng cho cách mạng.

4. Những cuộc đấu tranh ở Nhà lao Hội An (Faifo) từ 1930 - 1945

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo, cuộc đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, đấu tranh của tù nhân chính trị ở Nhà lao Hội An mang tính tập thể sâu sắc, liên tục và triệt để. Đây không chỉ là đấu tranh để đòi cải thiện chế độ lao tù, mà nó là bộ phận của đấu tranh cách mạng. Từ năm 1930 đến năm 1945, ở Nhà lao Hội An có hàng chục cuộc đấu tranh tập thể lớn, nhiều nhất là những năm 1942 - 1944 có đến 8 cuộc đấu tranh. Có cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, song cũng có cuộc đấu tranh không đạt được mục tiêu, bị địch khủng bố, thậm chí tổn thất, hy sinh. Hoặc có đạt được một số yêu cầu nhưng sau đó địch vẫn tìm cách đối phó và xóa bỏ dần kết quả đó đi. Tuy nhiên, các tù chính trị vẫn kiên cường, bền bỉ tiếp tục đấu tranh.

Hình thức đấu tranh của tù nhân Cộng sản trước hết là tập thể kiến nghị yêu cầu bọn thống trị giải quyết các yêu sách của tù nhân. Nhưng các yêu cầu đó không bao giờ bọn chúng chịu chấp nhận, vì trái với mục đích giam cầm của chúng. Vì vậy, hình thức đấu tranh của tù nhân Cộng sản phải được nâng lên - Tuyệt thực tập thể, hò reo, dậm ván yêu cầu giải quyết yêu sách, phản đối khủng bố dã man...

- Cuộc đấu tranh kéo dài gần một tuần lễ tuyệt thực để đòi giải quyết đời

sống cho anh em chính trị phạm vào đầu tháng 6/1940. Cuộc đấu tranh được tiến hành với các yêu sách như sau: Chủ thầu phải đảm bảo chế độ ăn uống; cho ra ngoài mỗi ngày hai lần để hít thở không khí trong lành và vận động thân thể. Phản đối chế độ phạt không cho ra ngoài sân để vận động; đòi cấp phát áo quần đủ mỗi người 2 bộ, để có thay khi tắm giặt; cho gia đình, người thân đến thăm như chế độ đã quy định và được nhận quà của người nhà đem đến, nhất là lúc ốm đau, bệnh tật; ốm đau được đưa đến nhà thương để khám bệnh và điều trị; cho anh em tù chính trị được gặp công sứ và giám binh để đề đạt nguyện vọng và kiến nghị công sứ, giám binh đến nhà lao, kiểm tra việc thực hiện những điều đã được quy định.

- Cuộc đấu tranh nổ ra vào lúc 2 giờ chiều một ngày tháng 9/1942 do đồng chí Trương Kiểm bí mật chỉ huy: Anh em tù chính trị dậm ván, hò reo, hô khẩu hiệu, tuyệt thực đòi bọn chủ lao giải quyết chế độ ăn uống theo đúng qui định, đòi phát đủ quần áo, đòi cho ra ngoài hít thở không khí. Bọn cai ngục sai lính phun nước bắn vào, rồi phạt 2 ngày ăn cơm lạt, uống nước lạnh và đan phen bịt lỗ thông hơi. Cuộc đấu tranh kéo dài suốt 8 ngày liền, cuối cùng bọn chúng phải nhượng bộ một số yêu cầu của ta như: Cho ra ngoài 15 phút, phát quần áo cho những người mới đến.

- Đầu năm 1943, diễn ra cuộc đấu tranh nhằm chống chế độ hà khắc của nhà lao, đòi đổi tên bác sĩ Hành đi nơi khác: Cuộc đấu tranh thu hút 150 anh em bót 2 và bót 3 tham gia. Bót 3 dậm ván la hét trước, sau một giờ, toàn thể anh em các bót cùng đồng thanh dậm ván, la reo và phân công người giữ cửa không cho bọn chúng vào đánh đập. Chúng phun nước vo gạo và nước rửa bát vào, sau đó

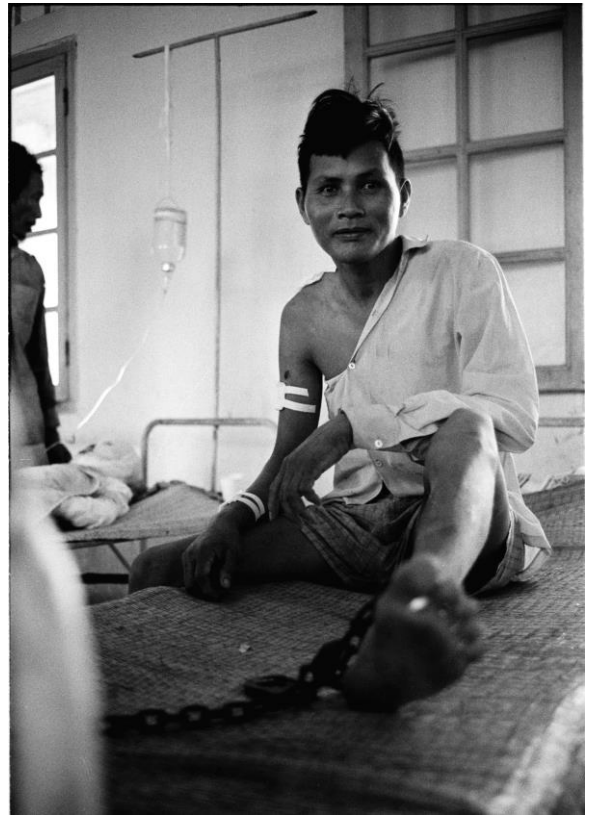
tạt nước phân người. Chúng phạt một tuần ăn cơm lạt, uống nước lạnh. Cuối cùng bọn chúng phải chấp nhận đổi tên bác sĩ Hành đi, thay bác sĩ Đồng đến.

- Cuộc đấu tranh vào tháng 7/1944, diễn ra rất quyết liệt: Tù nhân ở bót 3 phoi chiếc khăn ở cửa sổ, gió bay, đồng chí Nguyễn Nho Thái với tay chụp lại. Bọn cai ngục cho là bên ngoài vứt cái gì vào bên trong. Chúng dồn hết mọi người vào bót 4, rồi bịt hết các cửa sổ, xong cho về lại bót 3. Mọi người đấu tranh không chịu về, đòi mở các cửa sổ, các lỗ thông hơi và mỗi ngày cho ra ngoài hai giờ. Chúng đánh, anh em dậm ván la reo, giữ chặt cửa không cho chúng vào. Cả bót nữ và bót 1, 2 cũng dậm ván la reo trong 3 ngày đêm liền. Đợt đấu tranh này làm náo động cả thị xã. Đồng bào xung quanh phố trèo lên các cây cao hai bên đường ngó vào nhà lao tỏ lòng thương cảm, ủng hộ anh em trong tù.

5. Giữ vững khí tiết của người Cộng sản trong Nhà lao Thông Đăng

- Giả câm để chống địch khảo tra: Chiến sĩ cách mạng Nguyễn Trường Chanh - quê Duy Xuyên, bị địch bắt giam ở Nhà lao Thông Đăng năm 1949, để giữ vững khí tiết, đã phải giả câm 6 năm từ năm 1949 - 1954 để chống địch tra khảo và đã giành được thắng lợi trước kẻ thù.

- Khí tiết Trần Cảnh Trinh: Chiến sĩ cách mạng Trần Cảnh Trinh, người Việt gốc Hoa ở Hội An, tháng 6 năm 1955, Trần Cảnh Trinh bị địch bắt giam tại Nhà lao Thông Đăng. Trong lao tù, kẻ thù đã dùng mọi cực hình tra tấn, thậm chí cả mua chuộc, dụ dỗ, nhưng tất cả không khuất phục được ý chí của người Cộng sản. Trần Cảnh Trinh trút hơi thở cuối cùng tại xà lim phòng 10 của Nhà lao Thông Đăng trong tư thế của người chiến thắng.



Tù nhân được điều trị ở “phòng riêng biệt” tại Bệnh viện Hội An năm 1969 trong tư thế bị xiềng xích.
Ảnh tư liệu

6. Đấu tranh không nghe tin tức của địch trong Nhà lao Thông Đăng

Để tuyên truyền trong nhà lao, địch cho đặt một máy phát thanh ở phòng ăn, tối tập trung tù nhân ra đó để nghe tin tức của chúng. Anh chị em tù nhân la ó, cãi vã nhau, giả ốm đau kêu cứu, gây cảnh ồn ào, huyên náo nhằm phá rối, cuối cùng chúng phải dẹp cái máy phát thanh.

7. Phong trào đấu tranh cách mạng ở Nhà lao Xóm Mới

Do có sự lãnh đạo thường xuyên của tổ chức Đảng và tinh thần đoàn kết gắn bó, nên phong trào đấu tranh của tù nhân yêu nước tại Nhà lao Xóm Mới phát triển mạnh mẽ. Những hình thức và phương thức đấu tranh rất đa dạng: Chống chào cờ địch, chống tra tấn, chống thủ tiêu, chống

tổ Cộng, chống giảm khẩu phần ăn, không ăn gạo mục, cá thối, đấu tranh tập thể, đấu lý tố cáo, vạch trần tội ác địch... Những cuộc đấu tranh tiêu biểu diễn ra trong Nhà lao Xóm Mới như sau:

- Năm 1961, tập thể nữ tù nhân ở Nhà lao Xóm Mới đồng loạt dùng than củi bôi bẩn áo trắng thành đen, viện cớ ốm đau và tranh cãi loạn xạ làm cho địch đuối lý để không bắt tù chào cờ buổi sáng. Cuộc đấu tranh rất kiên trì, kéo dài nên dần dần địch bỏ chào cờ buổi sáng.

- Tháng 10/1962, tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chống học tập tổ Cộng, chống ly khai Đảng, chống lao động khổ sai,... tạo nên một sức ép mạnh mẽ, buộc bọn quản lao phải chấp nhận yêu sách của tù nhân.

- Cuộc vượt ngục tập thể thành công vào đêm 17/1/1974. Nhân thời cơ ta tổ chức đêm diễn văn nghệ, một số tù nhân tổ chức đục tường. Kết thúc đêm văn nghệ và nhân lúc bọn lính gác mệt mỏi, lơ là, 6 đồng chí tù yêu nước chui tường vượt ngục. Sau đó địch phát hiện đuổi bắt lại 2 đồng chí; 4 đồng chí khác thoát về căn cứ an toàn.

- Năm 1965, bọn giám thị nhà lao âm mưu phóng thích đồng chí Trần Ngọc Sơn (*quê Hội An*), Nguyễn Thái Học (*quê Duy Xuyên*) vào ban đêm nhằm bí mật thả tiêu 2 đồng chí này. Chi bộ đã phát động tù nhân liên tục đấu tranh không cho địch đưa người ra ngoài nhà lao vào ban đêm, buộc chúng phải thả 2 đồng chí vào ban ngày. Sau khi được địch trả tự do, 2 đồng chí khôn khéo và nhanh chóng tìm cách thoát khỏi dã tâm thâm độc, đen tối của kẻ thù.

- Vào những dịp tết cổ truyền, tù chính trị còn tổ chức biểu diễn văn nghệ mừng Xuân. Tết Tân Sửu 1961, tù yêu nước làm đơn xin công diễn một đêm

văn nghệ. Bọn giám thị nhà lao không dám quyết, nên phải xin lệnh của tên trưởng Hồ Liêm. Liêm đồng ý cho diễn nhưng nội dung phải qua kiểm duyệt. Tù yêu nước soạn tuồng "*Tiếng trống Mê Linh*" để che mắt địch, nhưng mục đích chủ yếu là tổ chức học tập chính trị về Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam vừa mới ra đời.

Vượt qua muôn vàn khó khăn chốn tù ngục, các chiến sĩ yêu nước và quần chúng cách mạng tại các nhà lao ở Hội An đã tiến hành đấu tranh bằng nhiều hình thức để chống lại các thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Với ý chí kiên cường, bất khuất, với tinh thần đoàn kết keo sơn, tình thương yêu đồng chí, đồng đội, đã giúp người tù chính trị giữ vững được khí tiết, ý chí đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù và giành được thắng lợi trong các cuộc đấu tranh. Các hoạt động và đấu tranh của tù nhân yêu nước tại các nhà lao ở Hội An làm hạn chế sự dã man của địch đối với tù nhân và tác động tích cực đến phong trào cách mạng của quần chúng ở bên ngoài. Đây là bộ phận của truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của quê hương Quang Nam trung dũng kiên cường

Tài liệu tham khảo:

1. *Lịch sử Đảng bộ thị xã Hội An (1930 - 1975)*, Nxb Đà Nẵng, 1996.
2. *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở Nhà lao Hội An (1908 - 1945)*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam, 2003.
3. *Quảng Nam - Những tấm gương Cộng sản (tập II)*, Nxb Đà Nẵng, 2012.
4. *Kiên trung bất khuất*, Hội tù yêu nước tỉnh Quảng Nam, 2019.
5. *Buổi đầu gieo hạt*, Nxb Đà Nẵng 2020.

NHỮNG NHÂN VẬT, SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TẠI CÁC NHÀ LAO HỘI AN

ThS. Nguyễn Hoài Quảng

Năm 1854, Pháp ra đạo luật lập ra các nhà tù khổ sai thuộc địa. Vào cuối thế kỷ 19, nhằm đối phó với các phong trào đấu tranh của Nhân dân Việt Nam, Pháp đã tăng cường bộ máy đàn áp bằng cách bổ sung lực lượng cảnh sát, hoàn chỉnh hệ thống tòa án, và đặc biệt là xây dựng mạng lưới nhà tù để giam cầm, trừng phạt những chí sĩ, người yêu nước chống lại ách đô hộ tàn bạo của chúng, thực thi quyền lực chuẩn hoá theo ý chí của kẻ xâm lược. Từ đầu thế kỷ 20, ở Quảng Nam - Đà Nẵng, thực dân Pháp đã xây dựng nhiều nhà tù như: Nhà lao Tourane, nhà lao Hội An,... để làm nơi giam giữ, đàn áp những người tham gia các phong trào chống Pháp ở xứ này. Và trong hơn 100 năm của lịch sử đấu tranh giành tự do, độc lập, thống nhất đất nước của Nhân dân Việt Nam (1858-1975), các nhà tù do thực dân, đế quốc lập ra chúng kiến bao cảnh tang thương, đau đớn nhưng cũng chính nơi đây ghi lại những tấm gương chói ngời của tinh thần bất khuất chống ngoại xâm, lòng yêu nước nồng nàn bất chấp xiềng xích lẫn pháp luật bất công tàn bạo, đứng lên đập tan gông cùm của những anh hùng, nghĩa sĩ, như là những ngôi sao tự do sáng ngời nhất. Lịch sử các nhà lao ở Hội An cũng không ngoài những câu chuyện đó.

I. Giai đoạn thực dân Pháp xâm lược, đặc ách thống trị đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (1858 - 1930)

Quảng Nam là vùng đất đã sản sinh ra nhiều trí thức lớn, chí sĩ yêu nước, lãnh tụ cách mạng, làm rạng danh quê hương, đất nước. Quảng Nam là trung tâm kháng chiến của Nghĩa hội Cần Vương (1885 - 1887); là địa bàn hoạt động mạnh mẽ, sôi nổi của phong trào Đông Du và Duy Tân (1904 - 1908); là vùng đất đi đầu trong phong trào chống sưu, thuế năm 1908; nơi khởi xướng cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội năm 1916...

Mặc dù tất cả các phong trào đấu tranh yêu nước chống thực dân Pháp của Nhân dân Quảng Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đều không thành công, nhưng tấm gương trung liệt của các anh hùng, nghĩa sĩ đã thể hiện ý thức trách nhiệm chính trị hầu như là tự nhiên đối với vận mệnh chung của đất nước. Mỗi người, bằng tài năng và khí phách của mình đều để lại những dấu ấn khó phai mờ trong lịch sử dân tộc. Biết bao trường hợp đã bị bắt, tra tấn, cầm tù và anh dũng hi sinh. Trong dòng chảy lịch sử hào hùng ấy, Nhà lao Hội An đã chứng kiến những tấm lòng tiết tháo, gương kiên trung các văn thân, sĩ phu yêu nước, đã dựa vào dân, tin tưởng vào sức mạnh và ý chí quật cường của Nhân dân, trở thành ngọn cờ quy tụ, đoàn kết Nhân dân chống Pháp.

Người đầu tiên kể đến đó là Châu Thượng Văn, hiệu Thư Đồng (1856 - 1908), làng Minh Hương, phố Hội An là nơi ông chào đời và lớn lên. Châu Thượng

Văn đã chọn cho mình hướng đi phù hợp với bản thân là ra sức buôn bán, đóng góp kinh phí cho các phong trào kháng Pháp. Năm 1887, phong trào Cần Vương ở Quảng Nam bị đàn áp, lãnh đạo phong trào của tỉnh là Nguyễn Duy Hiệu đã hy sinh. Bọn Pháp và tay sai tuy ghét ông nhưng trong sổ sách của Nghĩa hội mà chúng thu được không có tên ông nên chúng chưa có cơ để bắt. Đầu thế kỷ, Phan Bội Châu đã tìm đến Hội An để gặp ông. Châu Thượng Văn mang văn khế nhà đất đi cầm được hơn 300 đồng, tặng tất cả cho Phan Bội Châu và Tăng Bạt Hổ! Cũng từ đó, ngôi nhà của ông ở ngay giữa phố Hội An trở thành nơi đón tiếp các nhân sĩ Nam Bắc, các đồng chí mỗi lần ghé lại xứ Quảng. Hội An trở thành một cứ điểm quan trọng cho cả hai phong trào yêu nước lúc bấy giờ. Nhưng rồi một cuộc bố ráp, bắt bớ, tù đầy tập thể với quy mô lớn chưa từng có trước đó đã diễn ra ở Quảng Nam và các tỉnh miền Trung sau cuộc biến xin xâu xảy ra từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 5/1908. Bọn thực dân và tay sai khiếp sợ trước tinh thần đứng dậy của Nhân dân, chúng bắt ông, buộc tội ông là âm mưu phiến loạn. Ông bị giam ở Nhà lao Hội An rồi sau đó chuyển về nhà lao Tĩnh (*Điện Bàn*). Trước mặt bọn thực dân và tay sai, ông khẳng khái thừa nhận: *“Người nước Nam sang Nhật Bản và hạt dân xin thuế, chính tôi là một người chủ mưu, không ai dám dục vào cả”*. Ông đã có chủ định riêng nên ngay từ hôm vào ngục, Châu Thượng Văn bắt đầu tuyệt thực, mỗi ngày chỉ uống mấy chén nước trà loãng do thân nhân gửi vào. Tòa án tỉnh của Nam triều kết án ông chung thân, đày Lao Bảo, đưa ông trở lại Hội An để chờ đày tàu lửa Hội An - Đà Nẵng. Đến Huế thì ông chết trong lao Phủ Thừa. Kiên cường bất khuất!, sẵn sàng hiến dâng cả tài sản và sinh mệnh cho sự nghiệp cứu nước, chỉ ước mong sớm đuổi được giặc ra khỏi đất nước để

đồng bào khỏi bị đọa đày đau khổ - đó là nhân cách cao đẹp mà Châu Thượng Văn, người con của làng Minh Hương, Hội An đã nêu gương cho các thế hệ sau và góp phần làm nên truyền thống lịch sử của Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng.

Một nhân vật tiêu biểu nữa là nhà yêu nước, Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947). Trong sự nghiệp cách mạng của cụ Huỳnh Thúc Kháng, Hội An đã lưu lại một dấu ấn gắn liền với một người ông rất ngưỡng mộ: Châu Thượng Văn. Hội An trở thành một trong những điểm đi đầu để phát triển thương cuộc, giáo dục, mở rộng buôn bán mạnh mẽ vào những năm 1905 - 1907, là cơ sở quan trọng để phát huy công cuộc Duy Tân do vai trò đô thị thương mại hành chính vốn có của nó. Sau cuộc kháng thuế ở Quảng Nam, cụ Huỳnh Thúc Kháng bị bắt cùng các chí sĩ khác và bị giam ở Nhà lao Hội An trước khi bị đày ra Côn Đảo vì theo cáo trạng và tài liệu theo dõi của Công sứ Quảng Nam thì hoạt động của các chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh, Châu Thượng Văn, Nguyễn Thành trong phong trào Duy Tân đã bị theo dõi và bị kết tội là chủ xướng phong trào kháng thuế năm 1908. Con người Hội An mà đặc biệt là cụ Châu Thượng Văn với đức tính khiêm tốn, khí tiết hào phóng, kiên trung đã làm cho cụ Huỳnh Thúc Kháng, một chí sĩ cách mạng lớn phải kính trọng, nể phục. Tấm gương Châu Thượng Văn là nguồn động viên, cổ vũ để ông dấn thân trọn đời cho non sông đất nước.

Năm 1921, Huỳnh Thúc Kháng mãn hạn tù và được trả về đất liền, mở đầu một bước ngoặt mới trong cuộc đời hoạt động chính trị xã hội của ông. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời Huỳnh Thúc Kháng tham gia nội các Chính phủ nước



Chi sĩ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947)

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Năm 1946, Huỳnh Thúc Kháng làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (*Liên Việt*); Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp từ ngày 31/5/1946 đến 20/10/1946. Đến đầu năm 1947, do tuổi cao, sức yếu, lâm bệnh nặng, ngày 21/4/1947, cụ Huỳnh Thúc Kháng qua đời tại Quảng Ngãi trong niềm tiếc thương vô hạn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân, cán bộ, chiến sĩ cả nước. Cuộc đời và quá trình hoạt động của Cụ Huỳnh Thúc Kháng là cả một quá trình luôn đấu đấu cùng vận nước, như lời Hồ Chủ tịch đã viết: “*Cụ Huỳnh là người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao. ...Cả đời Cụ Huỳnh không cần danh vị, không cần lợi lộc, không thèm làm giàu, không thèm làm quan. Cả đời Cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập*”.

Một nhân vật tiêu biểu trong giai đoạn này từng bị giam ở Nhà lao Hội An đó là Đỗ Đăng Tuyển (1856 - 1911). Ông là đồng chí nhiệt tình của Sào Nam Phan Bội Châu. Ông quê làng Ô Gia, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, xuất thân là một nhà nho, nhưng lại chú tâm vào cái học thực nghiệp. Năm 1882, ông đang làm Quản hiệu Sơn Phòng thì gặp lúc giặc Pháp xâm lược nước nhà. Tại Quảng Nam, các nghĩa dân, nghĩa sĩ nổi lên chống Pháp và Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng, ông cáo bệnh về nghỉ. Năm 1885, hưởng ứng phong trào Nghĩa hội do Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu lãnh đạo, ông được cử làm Tán trưng Nghĩa hội. Năm 1887, phong trào Cần Vương tan rã, Nguyễn Duy Hiệu bị Pháp và tay sai Nam triều giết, ông lui về quê ẩn mình nuôi chí báo thù. Gần 20 năm, ẩn thân nơi làng hẻo lánh, mãi đến 1902, Phan Bội Châu khởi động công cuộc Đông Du, ông trở nên một trong những nhân vật hoạt động kiệt kiệt nhất ở Quảng Nam vào những năm ấy. Năm 1904, Duy Tân hội được thành lập và chí sĩ Đỗ Đăng Tuyển là một trong những người góp phần quan trọng trong sự kiện này. Năm 1908, phong trào Duy Tân và Đông Du bị thực dân Pháp đàn áp, chúng bắt lưu đày và tàn sát nhiều nhà lãnh đạo, ông trốn thoát, mãi đến năm 1910 chúng mới bắt được ông. Khi chúng giải ông đến tỉnh Quảng Nam, giữa đường ông uống thuốc độc tự tử nhưng thuốc không chuyên, khi đến bờ sông thuộc làng Thanh Hà (*gần thị xã Hội An*) ông nhảy xuống sông tự trầm, nhưng vẫn bị bọn lính vớt lên. Đến Hội An, ông bị chúng tra tấn cực hình, dùng mọi thủ đoạn để lấy lời khai. Song với khí tiết hiên ngang, bất khuất, chí sĩ Đỗ Đăng Tuyển đã không tiết lộ một chi tiết nào. Thế rồi ông bị giam, đến tháng 11/1910, chúng giải ông ra Nghệ An để đối chất với các đồng chí hoạt động ngoài ấy. Tháng 3/1911, ông bị kết án đày

Lao Bảo. Ông đã tuyệt thực trên đường từ Nhà lao Quảng Trị lên Lao Bảo. Tới nơi ông mất nhằm ngày 04/4/1911. Trong quá trình tham gia các phong trào, chí sĩ Đỗ Đăng Tuyển đã có nhiều đóng góp to lớn để khi nhắc đến ông, nhà yêu nước Phan Bội Châu phải khẳng định: “*Bội Châu không bác e vô sự. Lao Bảo nhờ ông mới có danh*”.

Một người nữa không thể không nhắc đến đó là Chí sĩ Lê Cơ, sinh năm 1870 tại làng Phú Lâm, nay là thôn 5, xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước. Lê Cơ là một trong những yếu nhân của phong trào Duy Tân. Với tư tưởng “*Khai dân trí, Chấn dân khí, Hậu dân sinh*”, ông đã trở thành người tiên phong thực hiện phong trào Duy Tân ngay tại làng Phú Lâm. Ông nhanh chóng biến làng Phú Lâm hẻo lánh thành một làng duy tân điển hình “*kiểu mẫu*” đầu tiên trên cả nước ở ngay đầu thế kỷ 20, với đủ các tổ chức và sinh hoạt chưa từng có như nông đoàn, công hội, hợp xã, thương cuộc, bảo hiểm. Công cuộc Duy Tân tại làng Phú Lâm thành công đã lan tỏa đi khắp mọi miền. Các cụ Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã tích cực nhân rộng mô hình này tới các địa phương khác, nhất là tại Thăng Bình và Tam Kỳ. Chính quyền phong kiến và thực dân Pháp đã tàn sát làng Phú Lâm sau vụ chống thuế Trung Kỳ năm 1908 và ông bị chính quyền thực dân bắt giam tại Nhà lao Hội An suốt 3 năm, sau đó đành thả vì không đủ chứng cứ khép tội. Trong phong trào Thái Phiên - Trần Cao Vân năm 1916, Lê Cơ có vai trò lớn trong việc lo việc hậu cần (*may quần áo, rèn vũ khí...*) và hậu cứ (*xây dựng căn cứ*) cho lực lượng khởi nghĩa. Đến tháng 5/1916, ông cùng Thái Phiên, Trần Cao Vân lên đường ra Huế trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa Duy Tân rồi cùng bị bắt do bị bại lộ. Ông bị đày đi lao dịch tại nhà tù Lao Bảo (*Quảng Trị*) và mất tại đây ngày

26/10/1918. Sự nghiệp duy tân và sự hy sinh liêm liệt của ông sau này được các nhà cách mạng Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng nhiều lần ca ngợi, tôn vinh...

II. Giai đoạn thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đến chiến thắng Điện Biên Phủ (1930 - 1954)

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đánh dấu một mốc lớn, bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc ngày càng lớn mạnh. Ngày 28/3/1930, tại Cây thông Một xã Cẩm Hà (*nay thuộc khối Hòa Thanh, phường Tân An, thành phố Hội An*), Tỉnh ủy lâm thời đã ra Thông cáo tuyên bố thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Nam. Đồng chí Phan Văn Định được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Chỉ gần tháng sau, vào tháng 4/1930, Chi bộ Cộng sản của Thị xã Hội An đã được thành lập gồm 4 đảng viên, do đồng chí Hà Mùi làm Bí thư. Vừa ra đời, Chi bộ đã gây dựng Cơ quan bí mật cho Tỉnh ủy hoạt động tại Xóm Da, Ấp Xuân Lâm, Cẩm Phô.

Những chiến sĩ đầu tiên, trung kiên theo tiếng gọi của Đảng, quyết hi sinh cho nền độc lập, tự do nước nhà. Lao tù của đế quốc, thực dân với mọi cực hình tra tấn dã man, tàn ác; những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt cùng chế độ giam cầm vô cùng hà khắc cũng không làm nao núng tinh thần, nhụt ý chí chiến đấu của các chiến sĩ cách mạng. Trái lại, các đồng chí luôn giữ vững khí tiết của người Cộng sản, kiên quyết đấu tranh với kẻ thù, tìm mọi cách thoát tù để tiếp tục hoạt động cách mạng. Đó là:

- Đồng chí Hà Mùi (*1909 - 1960*), quê làng Ngũ Giáp, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, người Bí thư đầu tiên của Chi bộ

Cộng sản Hội An. Tháng 10/1930, đồng chí bị địch bắt giam tại Nhà lao Hội An, sau một thời gian được trả tự do, đồng chí tiếp tục tham gia hoạt động bí mật. Năm 1960 từ trần tại Hội An.

- Đồng chí Huỳnh Lắm (1912 - 2002), quê làng Cẩm Phô, Hội An. Năm 1930 là Tỉnh ủy viên, trực tiếp phụ trách các hoạt động của Chi bộ Đảng Hội An, đặc biệt đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào việc tổ chức Cơ quan bí mật của Tỉnh ủy ở Xóm Da và tổ chức mítting diễn thuyết giữa ban ngày ở nội ô thị xã để kêu gọi quần chúng đấu tranh cách mạng, ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh vào tháng 10/1930. Tháng 10/1930, đồng chí bị địch bắt giam tại Nhà lao Hội An, rồi bị đày đi Lao Bảo. Sau Cách mạng tháng Tám, đồng chí phụ trách Ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và nhiều chức vụ quan trọng khác như Kiểm sát viên cao cấp, Phó Viện Trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối Cao. Năm 1979, đồng chí nghỉ hưu, từ trần tại Đà Nẵng năm 2002.

- Đồng chí Trần Thị Dư, sinh năm 1910, quê làng Cẩm Phô. Năm 1925 là công nhân xưởng FIAT. Đầu năm 1930 là nữ đảng viên Đảng Cộng sản đầu tiên của Hội An, phụ trách Hội Phụ nữ Giải phóng và trực tiếp in ấn tài liệu, truyền đơn, làm liên lạc, phục vụ cho Cơ quan bí mật của Tỉnh ủy đóng ở Xóm Da. Cũng trong thời gian này, đồng chí tham gia rải truyền đơn, tuyên truyền sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và sự ra đời Chi bộ Hội An. Tháng 10/1930, đồng chí bị địch bắt giam tại Nhà lao Hội An rồi bị đưa đi nhà lao tỉnh Quảng Nam. Cuối năm 1932, đồng chí ra tù và tiếp tục công tác. Năm 1954, đồng chí tập kết ra Bắc, làm việc tại Viện Kiểm sát Nhân dân Tối Cao. Năm 1975, đồng chí nghỉ hưu, từ trần tại Đà Nẵng năm 1997.

- Đồng chí Võ Chí Công (*Võ Toàn*), sinh ngày 07/8/1912 tại xã Tam Xuân, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (*nay là tỉnh Quảng Nam*). Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng năm 1930, vào Đảng tháng 5/1935. Năm 1940, làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Năm 1941, đồng chí được phân công phụ trách các tỉnh từ Quảng Nam - Đà Nẵng đến Phú Yên. Năm 1942, đồng chí được phân công vào gây dựng cơ sở tại các tỉnh cực nam Trung Bộ. Tháng 10/1943, đồng chí và một số cán bộ Tỉnh ủy bị chính quyền thực dân Pháp bắt giam. Đồng chí bị kết án tù chung thân, sau đó giảm xuống 25 năm tù giam ở Nhà lao Hội An, sau đó chuyển sang đi đày ở Buôn Ma Thuột, bị giam cầm cố (*khám số 2*) không cho giao tiếp với ai. Trong nhà tù thực dân, mặc dù bị biệt giam, cầm cố, bị tra tấn hết sức dã man, nhưng Võ Chí Công, với bản lĩnh của một nhà lãnh đạo, với khí tiết của người Cộng sản chân chính, vững vàng đấu tranh chống chế độ hà khắc và lao dịch khổ sai của nhà tù thực dân; đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng dao động của một số cán bộ, đảng viên không chịu nổi sự tra tấn dã man của kẻ thù trong nhà tù. Tháng 3/1945, Nhật đảo chính Pháp, cùng các tù chính trị khác, đồng chí được trả tự do. Đồng chí ra tù về Quảng Nam làm Trưởng Ban khởi nghĩa Tỉnh, chỉ huy cướp chính quyền ở Quảng Nam - Đà Nẵng, đã cùng tập thể Tỉnh ủy đề ra nhiều chủ trương, quyết định sáng suốt, kịp thời nắm bắt thời cơ để lãnh đạo Nhân dân thành phố Hội An giành chính quyền sớm hơn kế hoạch vào ngày 18/8/1945, lãnh đạo Nhân dân toàn Tỉnh đấu tranh giành chính quyền, đưa tỉnh Quảng Nam trở thành một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như giai đoạn thống nhất đất nước, đồng chí kinh

qua nhiều chức vụ quan trọng trong Đảng, Nhà Nước. Tháng 4/1987, đồng chí được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VIII và được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng. Ngày 08/9/2011, đồng chí từ trần tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đồng chí Phan Văn Định bí danh Công, Tư Định (1903 - 1984), quê làng Đông Thái, nay thuộc xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã ra đời, Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời gồm 03 đồng chí: Phan Văn Định, Phạm Thâm, Nguyễn Thái. Đồng chí Phan Văn Định được cử làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 8/1930, phong trào cách mạng nước ta, nhất là cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh phát triển lên đến đỉnh cao. Trung ương Đảng kêu gọi cả nước đấu tranh mạnh mẽ, ủng hộ và chia lửa với đồng bào Nghệ - Tĩnh. Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định tổ chức một cuộc mít tinh giữa ban ngày ngay trong nội ô Hội An. Cuộc mít tinh thành công hơn cả dự kiến và gây tiếng vang lớn. Chính quyền thực dân và phong kiến tay sai điên cuồng mở cuộc khủng bố trắng. Cơ quan bí mật của Tỉnh ủy bị lộ, các đồng chí Tỉnh ủy viên và đảng viên ở các phủ, huyện lần lượt bị bắt. Đồng chí Phan Văn Định bị bắt ở Hội An, chuyển cho đồn lính khố xanh, sau đó chuyển lên Vĩnh Điện giam ở nhà lao tỉnh Quảng Nam. Tại nhà lao tỉnh Quảng Nam, đồng chí Phan Văn Định được anh em cùng bị giam cử vào Ban trật tự của nhà lao. Ban Trật tự có nhiệm vụ tập hợp và hướng dẫn tù nhân bị giam cầm giữ vững tư thế đấu tranh và tổ chức các cuộc đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà tù thực dân. Sau cuộc đấu tranh tập thể tuyệt thực đòi thay đổi chế độ ăn uống đầu năm 1931, bọn thống trị phát hiện tổ chức lãnh đạo đấu tranh trong nhà lao, do đó chúng chuyển số tù nhân mà chúng cho là “nguy hiểm”

xuống Nhà lao Hội An, trong đó có đồng chí Phan Văn Định. Tại Nhà lao Hội An, đồng chí Phan Văn Định cùng các đồng chí khác tiếp tục cuộc đấu tranh, đặc biệt tổ chức tuyệt thực một ngày để kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5. Để đối phó với tù nhân, tháng 8/1931, bọn thống trị tăng án một số người và đày hơn 20 người, trong đó có đồng chí Phan Văn Định đi Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Tháng 8/1934, đồng chí Phan Văn Định được ra tù và bị đưa về quản thúc tại quê nhà, sau đó xin vào làm việc tại Bến Thủy và tiếp tục hoạt động bí mật. Năm 1940, đồng chí bị địch bắt giam tại Nhà lao Hà Tĩnh. Sau khi ra tù vào tháng 1/1945, đồng chí tham gia Mặt trận Việt Minh huyện Đức Thọ. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí gia nhập quân đội và tham gia chỉ huy đánh quân Pháp ở mặt trận Na-Pê, Lào. Sau đó đồng chí tham gia công tác ở các Quân khu và Bộ quốc phòng. Tháng 2/1966, đồng chí nghỉ hưu và tham gia công tác ở địa phương. Sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng, đồng chí Phan Văn Định đã nhiều lần trở lại Quảng Nam và luôn xem Quảng Nam là quê hương thứ hai của mình. Đồng chí Phan Văn Định từ trần năm 1984.

- Đồng chí Phạm Thâm (*Phạm Tấn Khanh*), sinh năm 1903, tại làng Xuân Đài, Điện Bàn, Quảng Nam. Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời, đồng chí Phạm Thâm được cử làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Trên cương vị này, đồng chí đã có nhiều đóng góp xây dựng và phát triển tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng. Tháng 8/1930, Tỉnh ủy họp và nhất trí cử đồng chí Phạm Thâm làm Bí thư, phụ trách các phủ, huyện từ Quê Sơn trở vào. Phong trào cách mạng trong Tỉnh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Thâm đang phát triển mạnh mẽ thì đến tháng 10/1930, bị địch khủng bố khốc liệt. Hầu hết các đồng chí trong Tỉnh

ủy, các Phủ ủy, Huyện ủy, trong đó có đồng chí Phạm Thâm bị địch bắt. Thấy trong lao tình xảy ra nhiều cuộc đấu tranh, nhất là cuộc đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao tù vào khoảng tháng 2/1931, địch đưa 10 tù nhân có án nặng mà chúng cho là cầm đầu các cuộc đấu tranh, gồm đồng chí Phạm Thâm, Phan Văn Định, Huỳnh Lắm,... xuống Nhà lao Hội An. Đồng chí Phạm Thâm cùng bảy đồng chí khác bị giam ở bót hai. Chế độ ăn uống ở Nhà lao Hội An cũng tồi tệ như ở nhà lao tỉnh. Đồng chí Phạm Thâm đã cùng các đồng chí khác bàn nhau tiếp tục đấu tranh để cải thiện bằng hình thức tuyệt thực. Cuối cùng bọn quản tù phải nhượng bộ, giải quyết các yêu sách của anh em. Tháng 8/1931, đồng chí Phạm Thâm cùng 9 anh em khác bị địch đưa đi Nhà lao Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Đây là số anh em có mức án từ 7 - 9 năm tù. Hành trình đi Lao Bảo là một hành trình tiếp tục đấu tranh kiên quyết để tuyên truyền và nâng cao uy tín cho Đảng và cách mạng. Đầu năm 1934, đồng chí Phạm Thâm cùng nhiều đồng chí khác được ra tù. Trở về nhà, do bị tra tấn dã man trong những năm tháng bị giam cầm, sức khỏe ngày một giảm sút, đồng chí Phạm Thâm từ trần ngày 31/9/1934. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Thâm tuy ngắn ngủi nhưng đã để lại dấu ấn quan trọng trong quá trình vận động, thành lập và hoạt động trong thời gian đầu sau khi thành lập của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, lãnh đạo nhiều phong trào cách mạng sôi nổi, góp phần phát triển tổ chức Đảng và gây ra ảnh hưởng của Đảng ngày một lan rộng, đặt nền móng cho việc xây dựng Đảng bộ và tổ chức các phong trào cách mạng về sau.

Sau khi tái chiếm đất nước ta, ở Hội An năm 1947, thực dân Pháp xây dựng mới một nhà lao khác có tên gọi là Nhà lao Thông Đãng nằm ở số 127 đường Phan

Chu Trinh, Hội An hiện nay với diện tích khoảng 5.000m². Có thể nói, đây là một nhà lao lớn của tỉnh Quảng Nam lúc bấy giờ xét về cả quy mô xây dựng lẫn mức độ khốc liệt, dã man của chế độ cai trị, đàn áp tù nhân của thực dân Pháp. Số tù nhân (*chủ yếu là tù chính trị*) bị giam giữ ở đây phải sống trong cảnh đọa đày của “*địa ngục trần gian*”, vừa chịu cảnh gông xiềng kim kẹp, bị đánh đập, khảo tra với đủ loại cực hình man rợ, vừa phải sống trong kham khổ, hằng ngày ăn gạo mốc, cá hôi, nước uống từng giọt, đau không thuốc chữa. Sinh hoạt trong điều kiện vệ sinh vô cùng bẩn thỉu, các dịch bệnh hoành hành, đe dọa đến mạng sống con người. Bên cạnh đó, Pháp còn đàn áp mạnh, kiểm soát gắt gao các phong trào đấu tranh trong nhà lao. Nhưng với tinh thần vượt qua hoàn cảnh khó khăn, thách thức, các tù nhân chính trị yêu nước đã bí mật vận động, liên lạc với các đảng viên Cộng sản thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản trong Nhà lao Thông Đãng nhằm tổ chức các phong trào đấu tranh như: Đưa yêu sách đòi cải thiện bữa ăn, đấu tranh yêu cầu quản lao không được đánh đập tù chính trị... Đồng thời Chi bộ nhà lao cũng móc nối, tìm đường dây liên lạc bên ngoài để thường xuyên nắm tin tức, thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên nhằm đưa các hoạt động trong nhà lao phù hợp với từng thời kỳ cách mạng ở trong và ngoài nhà lao. Sự kiện tiêu biểu nhất trong giai đoạn này chính là lễ kỷ niệm ngày Sinh nhật Bác Hồ được tổ chức ngay trong chốn lao tù:

Nhân kỷ niệm ngày Sinh nhật Bác (19/5/1890 - 19/5/1953), Chi bộ nhà lao bí mật tổ chức mít tinh để cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước trong nhà lao ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua đó nâng cao lập trường tư tưởng cách mạng. Để thực hiện tốt buổi lễ kỷ niệm, chi ủy nhà lao phân công đồng chí Lê Phước Ninh

- chi ủy viên đảm trách công tác nghi lễ, trang trí trong buổi lễ gồm chân dung Bác Hồ, cờ Tổ quốc. Đây là công việc đòi hỏi phải chuẩn bị công phu, bí mật và khéo léo. Nhờ làm tốt công tác binh địch vận, đồng chí Lê Phước Ninh liên lạc được với bên ngoài chuyển vào nhà lao một tấm ảnh Bác Hồ với chiều dài 9cm, ngang 6cm và lá cờ đỏ sao vàng bằng giấy với chiều dài 18cm, ngang 15cm. Cả hai được cuộn lại rất nhỏ bỏ vào trong ruột chiếc bánh. Đúng 12 giờ ngày 19/5/1953, trong lúc anh em đang nghỉ trưa, đồng chí Ninh dán cờ và ảnh Bác lên tường cùng mấy bông hoa giấy nhỏ. Công việc hoàn thành, đồng chí Ninh gọi tất cả đồng chí đảng viên và anh em dậy chuẩn bị lễ kỷ niệm. Theo hướng dẫn của đồng chí Ninh, mọi người nghiêm trang đứng thẳng, mắt hướng về cờ Tổ quốc và ảnh Bác. Đồng chí Ninh nói ngắn gọn đôi lời về ý nghĩa ngày kỷ niệm Sinh nhật Bác. Tiếng hô “*Nghiêm!*” của đồng chí Ninh làm hiệu cho mọi người đưa tay lên chào rồi cúi đầu thành kính với Bác và tưởng nhớ các đồng chí đã hy sinh. Sau đó mọi người cùng hô vang những khẩu hiệu: “*Việt Nam độc lập muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm! Đả đảo thực dân Pháp xâm lược và bọn tay sai bán nước! Đả đảo chế độ nhà tù hà khắc dã man!*”. Hưởng ứng phong trào hô khẩu hiệu từ phòng giam số 1, anh chị em các phòng khác cũng vùng dậy hô vang, làm xôn xao cả nhà lao. Sau hơn 10 phút, buổi lễ kết thúc, mọi người trở về vị trí cũ. Đồng chí Lê Phước Ninh đem cờ và ảnh Bác đi cất giấu, trên tường chỉ còn lại vài bông hoa giấy để nhớ thêm một lần thắng lợi. Sau khi phát hiện ta tổ chức đấu tranh bằng hình thức hô khẩu hiệu nhân kỷ niệm ngày Sinh nhật Bác, địch cho lính vào các phòng giam để lục soát tìm tài liệu, tìm đầu mối tổ chức. Không phát hiện người cầm đầu, chúng dùng gậy, roi thẳng tay đánh đập tù nhân. Trong đợt khủng bố

đẫm máu này đã có hàng chục đồng chí bị thương nặng và có đồng chí đã hy sinh. Riêng đồng chí Lê Phước Ninh bị chúng quy là đầu sỏ, đưa đồng chí cầm cố trong xà lim 3 ngày, không cho ăn uống, sau đó cho cách ly.

Hưởng ứng chiến dịch tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, ở Quảng Nam - Đà Nẵng, Tỉnh ủy đã phát động các phong trào đấu tranh rộng khắp trên các mặt trận và đã thu được một số kết quả lớn. Trên đà thắng lợi chung của Tỉnh, đêm ngày 30/4/1954, Thị ủy Hội An phối hợp với lực lượng của tỉnh quyết định mở đợt tập kích vào nội ô Hội An, tiến đánh, giải phóng Nhà lao Thông Đăng. Trong đêm 30/4 lịch sử này, 1.200 đồng bào, cán bộ và chiến sỹ ta đã được giải phóng khỏi xiềng xích thực dân để trở về với cách mạng.

III. Giai đoạn đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ đến ngày hòa bình, thống nhất đất nước (1954 - 1975)

Năm 1954, sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ ký kết, nước ta tạm bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự hậu thuẫn của đế quốc Mỹ, chính quyền độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm đã tiếp quản Quảng Nam. Chúng sử dụng lại Nhà lao Thông Đăng và xây dựng thành một nhà lao hoàn chỉnh, kiên cố để làm nơi giam giữ những người yêu nước bị bắt trong các cuộc truy lùng, những người chúng cho là Cộng sản hay có liên hệ với Cộng sản. Đặc biệt, bắt đầu vào năm 1955, chính quyền Diệm bắt tay vào triển khai chính sách “*tố Cộng*”, “*diệt Cộng*”. Tại nhà lao này, chúng đã dùng mọi đòn tra tấn để buộc những người chiến sỹ cách mạng phải khuất phục, tăng cường tra khảo bằng đủ nhục hình nhằm tiêu hủy ý chí và thể xác của những người cách mạng, đã làm cho 300 trong tổng số khoảng 4.000 tù nhân đã chết. Trong đó có nhiều tấm gương chiến đấu, bảo vệ lý tưởng cách mạng, không

khuất phục trước những những đòn tra tấn của địch đã anh dũng hy sinh như: Đồng chí Ngô Tường (*Điện Hòa*), đồng chí Nguyễn Nho Huân (*Điện Minh*), đồng chí Nguyễn Hùng (*Điện Bàn*), đồng chí Võ Xương (*Thăng Bình*),... và biết bao nhiêu người khác đến nay vẫn chưa tìm được mộ trong đó có người con của Hội An là Trần Cảnh Trinh.

Nhà lao Thông Đẳng được Chính quyền Diệm sử dụng đến tháng 6/1960 thì không còn sức chứa, sau đó địch xây dựng thêm nhà lao ở Xóm Mới phường Sơn Phong và đưa tù nhân đến giam giữ tại nhà lao mới này. Nhà lao Hội An (*Nhà lao Xóm Mới*) là địa điểm quan trọng được chính quyền tay sai kiểm soát và cũng là mục tiêu trọng điểm mà các lực lượng vũ trang Thị xã, Tỉnh tấn công giải phóng nhà lao, giải thoát tù nhân chính trị yêu nước.

Hồng khuất phục tinh thần đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng, moi móc thông tin về các cơ sở, cách mạng để đánh giá phong trào kháng chiến ở Hội An, Quảng Nam và nhiều nơi khác, bọn quản lý nhà lao sử dụng các hình thức tra tấn dã man các tù chính trị như đánh đập, cho đi tàu bay, đóng đinh vào tay, đốt cùn ở đầu móng tay, giam cầm trong xà lim tối tăm, chật hẹp... Thậm chí chúng còn dùng cực hình đối với những chiến sĩ cách mạng đang ở tuổi vị thành niên. Đặc biệt có những cuộc tra tấn tù chính trị đến tàn phế hoặc để lại di chứng nặng nề cho cuộc sống về sau. Xảo quyết hơn, chúng đưa ra những ưu đãi về vật chất, tinh thần để mua chuộc, chiêu dụ các tù nhân chính trị từ bỏ con đường cách mạng, ly khai Đảng, khai báo ra những cá nhân, cơ sở cách mạng quan trọng ở các địa phương trong và ngoài tỉnh Quảng Nam. Đối với các tù chính trị yêu nước, kiên trung, bọn quản giáo chủ động thả tù nhân với số lượng ít, sau đó theo dõi,

bí mật thủ tiêu. Bên cạnh đó, chúng còn đưa các tên tay sai trà trộn vào nhiều phòng giam để thám thính, tố giác những chiến sĩ cốt cán nhằm phá vỡ các kế hoạch vượt ngục, các phong trào đấu tranh tập thể của cán bộ và quần chúng cách mạng.

Bị giam cầm, bị đàn áp và khủng bố về thể chất, tinh thần nhưng ngay từ năm 1962 các chiến sĩ Cộng sản trong tù đã thành lập Ban cán sự nhà tù có 10 đảng viên, do đồng chí Lê Phước Toàn làm Bí thư, đồng chí Trần Ngọc Sơn làm Phó Bí thư. Tổ chức Đảng ra đời trong nhà lao là một bước ngoặt lớn, thúc đẩy phong trào đấu tranh trong nhà lao phát triển mạnh mẽ và tiếp tục duy trì hoạt động đến tháng 3/1975. Để tránh sự theo dõi của địch, Ban cán sự hoạt động bí mật, chỉ đạo cán bộ nòng cốt vận động quần chúng trong nhà lao đấu tranh chống tra tấn, đàn áp tù nhân và đòi cải thiện điều kiện ăn, ở của tù nhân. Không những thế, các tù nhân chính trị còn tổ chức vượt ngục thành công cho các tù chính trị cốt cán để các đồng chí này được về với Đảng, với Nhân dân, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, tiêu biểu là cuộc vượt ngục thành công của hai đồng chí Trần Ngọc Sơn ở Hội An, đồng chí Nguyễn Thái Học ở Duy Xuyên vào năm 1965. Về sau, các đồng chí này tiếp tục tham gia cách mạng và lãnh đạo phong trào đấu tranh ở địa phương. Đặc biệt đây là nơi ghi dấu nhiều chiến công oanh liệt về giải phóng Nhà lao Hội An. Vào đêm ngày 14/7/1967, quân ta gồm lực lượng bộ đội Tiểu đoàn 2 (V25) tỉnh Quảng Đà, Thị đội Hội An chia làm ba mũi bất ngờ tấn công Nhà lao Hội An, đặt bộc phá mở toang cửa chính nhà lao, tiêu diệt lính tại các góc gác, khống chế sự phản công của quân địch trong nhà lao. Sau đó, các chiến sĩ vũ trang xông thẳng vào các phòng giam, bẻ khóa, đập tan xiềng xích nhà

giam, giải phóng, dẫn đường cho 1.200 đồng bào, chiến sĩ yêu nước, cách mạng rút theo hướng xóm Chiêu (*Cắm Châu*) về Cắm Thanh an toàn. Sự kiện này diễn ra ngay giữa lòng nội ô Hội An đã gây cho nguy quân, nguy quyền ở Quảng Nam bất ngờ, hoang mang. Đây là một thắng lợi to lớn, quân ta giải thoát tù nhân chính trị yêu nước trở về với cách mạng, với Đảng, tiếp tục góp sức cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng quê hương thắng lợi.

Bên cạnh đó còn biết bao tấm gương kiên trung khác: Đó là Lê Thị Như Mai (*tức Toại, người Đà Nẵng*). Bà là người tham gia cách mạng trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp 9 năm, bị địch bắt vào năm 1955 với tội danh “*cán bộ hoạt động kháng chiến chống Pháp nằm vùng*”. Chúng áp dụng mọi cực hình tra tấn “*cùm kẹp, đánh đập tới tấp, đổ nước xà phòng vào miệng, quấn dây điện vào đầu ngón tay để quay điện*” nhưng bà vẫn một mực “*không nghe, không thấy, không biết ai là người cầm đầu*” nên đã bị đày từ Nhà lao Hội An ra Nhà lao Kho đạn Đà Nẵng, rồi sau đó bị đày ra Côn Đảo cùng với 164 anh em tù chính trị khác. Tại đây, chế độ lao tù của địch được đẩy lên tận cùng của sự khắc nghiệt, vô nhân tính đến mức được ví như một “*địa ngục trần gian*” nhưng bà cùng với các anh chị em tù chính trị cương quyết không chịu khuất phục kẻ thù, không chịu “*ly khai Đảng*”, không chịu “*chào cờ nguy*”. Với một tấm lòng kiên định trước sau như một, cuối cùng địch cũng phải trả tự do cho bà sau 9 năm đày ải đi từ nhà lao này đến nhà lao khác.

Đó là “*Báo đen*” Đinh Văn Lòi - Đội trưởng Biệt động thành Hội An. Ngay trong lòng địch, dù ban ngày phải lam lũ làm ăn, ban đêm mới hoạt động cách mạng nhưng các chiến sĩ Biệt động thành đã

chiến đấu ngoan cường, khôn khéo, gan dạ, đầy tài trí, tổ chức các trận đánh tia, đánh lớn, bảo vệ cán bộ ra vào địa bàn, hoạt động đến ngày quê hương giải phóng, nhiều trận đánh gan dạ, bất ngờ làm cho địch bao phen bạt vía kinh hoàng. Trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân 1968, Đinh Văn Lòi bị địch bắt giam, tra tấn, đánh đập hết sức dã man. Chúng dùng thanh sắt dần nát hai đầu gối và khuỷu chân rồi tra điện vào các huyết trong cơ thể để bắt khai. Chúng đóng đinh các huyết rồi túm tóc đập đầu ông vào tường, bắt chống tay lên bàn để dùng gậy đình đá thốc vào ngực và bụng cho đến khi máu Đinh Văn Lòi tràn cuống họng mới dừng. Cứ theo ca từ 19h, bọn giặc đem Đinh Văn Lòi đi tra khảo và 5h sáng hôm sau lại trả về phòng giam... Nhưng với lòng gan dạ kiên trì của Đinh Văn Lòi, cuối cùng bọn giặc vẫn không khai thác được gì. Trước tòa án binh của giặc, Đinh Văn Lòi đồng dạ tuyên bố: “*Tôi cảm sung để đánh lại những kẻ cướp nước, hại dân, tôi làm sao có tội!*”. Bọn giặc không kịp bịt miệng ông nên đã khản trương đưa vào Nhà lao Hội An. Đinh Văn Lòi chịu mức án 20 năm khổ sai và đưa vào Khám Chí Hòa giam cầm. Tháng 10/1968, địch đày ông ra Côn Đảo, trong tù ông được phân công làm Bí thư Chi bộ, Đội trưởng Thanh niên chống địch đàn áp, vạch trần tội ác của bọn chúa đảo, cai ngục... Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết, các tù nhân được trao trả về với cách mạng, nhưng ông vẫn bị địch nhốt rồi đưa vào khu cấm cố hồng thủ tiêu ông. Nhờ sự đấu tranh quyết liệt của anh em tù nhân, ngày 22/2/1974, ông mới được trao trả trong đợt cuối cùng.

Tiêu biểu nhất chính là nữ Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân Võ Thị Hóa, người con ưu tú của mảnh đất Cắm Thanh -

địa phương đi đầu phong trào diệt áp phá kèm, giải phóng hoàn toàn xã Cẩm Thanh vào ngày 27/9/1964 với huyền thoại “*Đứng lên bằng súng bẻ dũa/Quê ta đồng khởi Mỹ thua ngụy nhào*”. Võ Thị Hóa sinh ngày 02/2/1952 tại xã Cẩm Thanh, Hội An. Những năm 1965, khi Cơ quan Thị ủy đóng tại nhà bà ngoại Hóa thì các đồng chí lãnh đạo đã nhờ làm một số việc trong cơ quan. Sau thấy chị siêng năng, lanh lợi đã giao cho làm giao liên hợp pháp. Ngày 15/5/1965, địch đi càn, Hóa đã giúp ba cán bộ và du kích xã xuống hầm bí mật, bị bắt tra khảo nhưng cô bé 13 tuổi nhất quyết không khai báo, đui lý địch đành thả. Từ đó, cấp trên càng tin tưởng, giao làm đội trưởng nòng cốt đấu tranh chính trị, tổ trưởng tổ du kích mật và chỉ đoàn trưởng hợp pháp của xã. Thị ủy giao tiếp cận cơ sở ở trong binh lính địch, tổ chức được những trận đánh từ trong nội bộ địch, đánh giữa ban ngày, mang lại hiệu quả cao, bên ta không cần nhiều quân và không bị tổn thất nhiều, lấy được vũ khí và làm hoang mang, dao động trong hàng ngũ binh lính địch. Trong chiến dịch Mậu Xuân 1968, tham gia đoàn biểu tình khởi nghĩa đột nhập nội thị. Địch phản công, Hóa bị thương và bị bắt, nhưng đã thuyết phục khiến địch tin vô tội, băng bó vết thương và thả ngay. Ngày 01/1/1969, nhận công tác về Ban Binh vận thị xã Hội An, trong thời gian ngắn đã xây dựng được 9 cơ sở hợp pháp và 8 cơ sở làm nội tuyến. Phục vụ cho chiến dịch Xuân Kỷ Dậu, đã chuyển 15 kíp nổ hẹn giờ, 4 khối thuốc nổ, 3 quả mìn Claymore, tham gia cùng nội tuyến diệt hàng chục tên địch có nợ máu với Nhân dân, làm cho bọn địch khiếp sợ. Trong vòng hơn 3 năm (1969 - 1972) Hóa đã bị bắt và tra tấn đến 13 lần, lần ít nhất 2 tháng, nhiều nhất bị giam 14 tháng, qua các nhà giam Hiếu Nhơn, Nhà lao Hội An, Ty Cảnh sát, Ty Thẩm vấn Hội An, Kho đạn Đà Nẵng, nhà giam thiếu nhi



Anh hùng Lực lượng vũ trang
Nhân dân Võ Thị Hóa - Ảnh tư liệu

Đà Lạt. Hóa can đảm chịu đựng những cực hình tàn bạo, khủng khiếp nhất, thà chịu chết không khai gì cả. Thậm chí có lần chúng đưa cả mẹ Hoá vào cuộc tra hỏi để lừa lọc. Với tinh thần “*Dù cho giặc khảo giặc tra/Cẩn rằng chịu đựng không xa Đảng mình*”, biết không thể khai thác được gì, năm 1972, bọn địch đành thả chị ra. Chị Hóa là biểu trưng của lòng dũng cảm, mưu trí, xứng đáng là anh hùng ngay từ tuổi thiếu niên. Ra tù về lại quê nhà tiếp tục tham gia công tác Binh vận Thị xã, tham gia đội loa, vượt qua bom đạn, khó khăn thiếu thốn, bám sát đồn bốt địch, đưa lời ca, tiếng hát, thư kêu gọi của Mặt trận giải phóng dân tộc vào tai bọn lính, lôi kéo họ bỏ hàng ngũ về với Nhân dân. Sau năm 1975, được bầu làm Chủ tịch UBND xã Cẩm Thanh, rồi Chánh thanh tra Thị xã cho đến ngày nghỉ hưu (*Võ Thị Hóa nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân vào ngày 26/9/2015*).

Nhà tù mà thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xây dựng để giam những người lính,

nhà chính trị của Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng thực sự là những “địa ngục trần gian”. Mặc dù vậy, những chí sĩ yêu nước, các chiến sĩ Cộng sản, đồng bào ta đã biến nó thành trường học cách mạng. Chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng thêm cứng rắn. Tường cao và cửa kín của nhà giam đã không thể ngăn cản được ý chí, niềm tin vào tương lai tươi sáng của người chiến sĩ cách mạng, tinh thần cách mạng tiến công và phẩm chất đạo đức cao đẹp của người chiến sĩ Cộng sản. Đó là nguồn sức mạnh nội lực bên trong của người tù thấp sáng phương hướng, ý chí quyết tâm, soi sáng tinh thần mỗi người, giúp mỗi người khơi nguồn sức mạnh tinh thần để ứng phó với hiểm nguy và thử thách. Ngọn lửa đấu tranh đã rèn luyện họ trở thành những con người gang thép. Đây là vốn quý để gây dựng lại phong trào đấu tranh trong giai đoạn mới của cách mạng.

Các di tích nhà lao ở Hội An đã phần nào hé lộ cho ta thấy được sự man rợ và tàn độc của những hình phạt mà chủ nghĩa thực dân và đế quốc sử dụng để đàn áp, tra tấn những người chiến sĩ cách mạng; để thấy những đau thương, mất mát của quê hương đã phải chịu đựng và trải qua, thấy được sự hi sinh, công lao to lớn của các anh hùng trong sự nghiệp đấu tranh giành được nền hòa bình. Đây cũng là địa chỉ đồ quan trọng để giáo dục cho thế hệ trẻ về tinh thần chiến đấu anh dũng của các thế hệ chiến sĩ cách mạng tiền bối, những cống hiến lớn lao của quân và dân Hội An, Quảng Nam. Các di tích này đã trở thành dải đất thân thiết thiêng liêng, nơi ngưỡng mộ và tưởng nhớ đối với những anh hùng

cách mạng của Nhân dân Hội An hôm nay và mai sau ♦

Tài liệu tham khảo:

1. BCH Đảng bộ Hội An, *Hội An, Thị xã anh hùng tập 2*, Nxb Trẻ, 2002.
2. Phan Bội Châu, *Toàn tập, tập 3*, Nxb Thuận Hóa, 1990.
3. Ban liên lạc ngành binh vận Quảng Đà, *Cuộc chiến trong lòng địch*, Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng, 2009.
4. Hoàng Lan - Hoàng Hoa, *Tìm hiểu di tích lịch sử các nhà tù trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ*, Nxb Hồng Đức, 2019.
5. Nhiều tác giả, *Hồi ký - Nhà tù Hội An*, Nxb Đà Nẵng, 2000.
6. Huỳnh Thúc Kháng, *Thi tù từng thoi*, Nxb Nam Cường, 1951.
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
9. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam, *Tìm hiểu con người xứ Quảng* (2004).
10. Tỉnh ủy Quảng Nam, *Quảng Nam - 45 năm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc*, Nxb Thông Tấn, 2010.
11. Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam: // <http://quangnam.dcs.vn>
12. Báo Đà Nẵng cuối tuần (*trang điện tử*): // <http://baodanang.vn>
13. Nguyễn Q. Thắng, Huỳnh Thúc Kháng, *Con người và thơ văn*, Nxb Văn học, 2001.
14. Nguyễn Q. Thắng, *Quảng Nam - Đất nước và nhân vật*, Nxb Văn hoá, 1996.
15. Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1992.

CHIẾN CÔNG GIẢI PHÓNG NHÀ LAO THÔNG ĐĂNG VÀ NHÀ LAO XÓM MỚI QUA KÝ ỨC NGƯỜI TRONG CUỘC

ThS. Phan Duy Hiển

Trong quá trình làm các bộ phim tài liệu “*Hội An - Vùng đất anh hùng*” và phim “*V25 - Dấu ấn những chiến công*”, chúng tôi đã trực tiếp gặp gỡ một số nhân chứng đã tham gia vào sự kiện giải phóng nhà lao Thông Đăng trong thời gian gần kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp và giải phóng nhà lao Hội An (*nhà lao Xóm Mới, lao xá Hội An*) trong kháng chiến chống Mỹ. Qua hồi ức của các nhân chứng, xin được trình bày lại một số dẫn liệu như sau:

- Về sự kiện giải phóng nhà lao Thông Đăng: Thông tin do ông Trần Văn Luyện - quê ở Cẩm Châu, Hội An, nguyên chiến sĩ Đại đội đặc công 11, Tỉnh đội Quảng Nam.

- Về sự kiện giải phóng lao xá Hội An: Thông tin cơ bản sưu tầm từ ông Nguyễn Văn Thành, nguyên Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 - V25 (*sống tại Đà Nẵng, đã qua đời năm 2018*); ông Phạm Đức Thắng, nguyên Chính trị viên Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, hiện sống tại xã Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn; ông Nguyễn Hữu Sơn, cựu chiến binh Tiểu đoàn 2, hiện sống tại phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và 2 cựu tù yêu nước bị giam tại nhà lao Hội An vào thời điểm này.

1. Chiến công giải phóng Nhà lao Thông Đăng

1.1. Vài nét về Đại đội đặc công 11, Tỉnh đội Quảng Nam - đơn vị tiên công Nhà lao Thông Đăng

Năm 1951, sau đợt “*rèn cán, chỉnh binh*”, Tỉnh đội Quảng Nam chọn 11 người vào Quảng Ngãi học chiến thuật xêcaon (*ngày nay gọi là đặc công*). Chiến thuật này được bộ đội Nam Bộ xây dựng, thực hành chiến đấu khá hiệu quả nên được cấp trên chủ trương truyền bá ra chiến trường Liên khu 5. Lớp học được tổ chức tại xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Phương châm chiến đấu của bộ đội đặc công là bí mật, bất ngờ. Lính đặc công phải là người đặc biệt dũng cảm, đặc biệt tinh nhuệ, đặc biệt trung thành, kỹ thuật điêu luyện; có tinh thần chịu đựng hy sinh gian khổ cao độ, nội bộ đoàn kết thống nhất cao và phải biết dựa vào dân. Thực tế chiến đấu sau này cho thấy sự giúp đỡ của nhân dân là yếu tố cực kỳ quan trọng.

Sau khi học xong, 11 học viên nêu trên về lại Quảng Nam và trở thành hạt nhân để xây dựng 2 Đại đội đặc công 11 và 15 của Tỉnh đội Quảng Nam. Qua học tập rèn luyện trên thao trường và qua thực tiễn chiến đấu, các đơn vị đặc công ngày càng lớn mạnh. Đơn vị 11 đã tác chiến trên chiến trường Quảng Nam và cả chiến trường Hạ Lào. Đầu năm 1954, để phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ sắp mở màn, cấp trên chỉ đạo

tăng cường các hoạt động tấn công tiêu diệt sinh lực và quấy phá hậu phương của địch, các lực lượng vũ trang của tỉnh và thị xã Hội An lên kế hoạch đồng loạt đánh vào tỉnh lỵ Hội An. Đại đội đặc công 11 được giao đánh chiếm Nhà lao Thông Đăng, giải phóng đồng bào, cán bộ, du kích ta bị địch giam giữ tại đây. Nhà lao này được thực dân Pháp xây dựng từ năm 1947, nay tại số 127, đường Phan Chu Trinh, phường Cẩm Phô. Khu đất này vốn nằm trên phần đất đai của ông Thông Đăng nên mang tên gọi là Nhà lao Thông Đăng.

1.2. Quá trình chuẩn bị trận đánh giải phóng Nhà lao Thông Đăng

Để triển khai nhiệm vụ, một tiểu đội trinh sát Đại đội đặc công 11 được đưa về vùng Trà Quế, xã Cẩm Hà để tiềm nhập. Sau đó tiếp tục được đưa vào Trường Lệ để từ đây tiếp cận, điều nghiên mục tiêu. Theo ông Trần Văn Luyện, các cơ sở cách mạng ở Trường Lệ làm nhà có vách đôi. Cơ sở từ trong nội thị ra hướng dẫn đường tiếp cận Nhà lao Thông Đăng. Hướng tiếp cận từ ngõ sân vận động Hội An bây giờ. Đột nhập vào thị xã là điều không dễ vì nó được canh gác cẩn mật, có hệ thống chiếu sáng suốt đêm. Hồi đó hệ thống chiếu sáng ở Hội An là đèn dây tóc thông thường, hơi thưa nhưng cũng đủ sáng. Đột nhập một cách rất thận trọng nên đêm thứ ba các trinh sát mới bò vào được Nhà lao Thông Đăng tại khu vực cái miếu thổ thần. Hồi ấy cái miếu và cây đa đều nhỏ. Nhà lao chỉ có một hàng rào thép gai, trong bao bọc bằng bờ tường; cỏ mọc lưa thưa vì lao công dọn không sạch. Các phòng giam tù nhân được xây thành ba dãy, bốn góc nhà tù

có 4 lô cốt. Cổng ra có một bốt gác. Trong hơn một tháng trời, trinh sát đã tổ chức nhiều đêm và nhiều đợt điều nghiên để nắm thật chắc lực lượng, cách bố phòng và quy luật canh gác của địch. Cũng trong hơn một tháng ấy, các chiến sĩ trinh sát đã được đồng bào ở Trà Quế và Trường Lệ chăm sóc như con đẻ. Bà con ăn cơm độn khoai lang khô nhưng vẫn dành cơm trắng cho bộ đội. Người dân còn mò cua, bắt cá bóng, bắt tôm cá,... để bồi dưỡng thêm cho chiến sĩ. Ở Trà Quế, dân làng rau còn cho các đồng chí bộ đội trinh sát ăn thịt heo quán rau Trà Quế ngon nổi tiếng. Tấm lòng của nhân dân Trà Quế làm sao có thể quên. Họ không chỉ chăm sóc mà còn sẵn sàng chấp nhận tù đầy, hy sinh khi dám nuôi giấu bộ đội Việt Minh.

1.3. Diễn biến trận đánh

Điều nghiên xong, chỉ huy Đại đội lên sa bàn và tổ chức tập luyện. Đêm ngày 30/4/1954, khi chiến trường Điện Biên Phủ đang hồi quyết liệt thì cuộc tập kích đồng loạt vào thị xã Hội An cũng bắt đầu. Tiếng súng khai cuộc ở Nhà lao Thông Đăng là hiệu lệnh chung cho các đơn vị. Các mũi tiềm nhập vào bên trong nhà lao khá êm thấm, ém sẵn cạnh các lô cốt. Tuy nhiên một chiến sĩ của tổ mở cửa đi vòng bên ngoài về phía tây để đánh vào cổng nhà lao vấp phải mìn nhảy. Một tiếng nổ ầm vang làm bọn địch hốt hoảng báo động, lập tức các tổ đồng loạt thả thủ pháo vào 4 lô cốt. Tổ đánh cửa dùng bộc phá tan cổng ra vào, diệt bọn lính canh gác. Các điểm khác cũng khai hỏa. Một đơn vị bộ đội chủ lực cũng đánh vào Sở chỉ huy Việt Bình đoàn, diệt 2 Đại đội thuộc Trung đoàn Võ Tánh (*quân đánh thuê được Pháp*



Tranh vẽ về trận đánh giải phóng Nhà lao Hội An năm 1967

chú trọng xây dựng từ khi Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp Đờ-Lát-đờ-Tátxinhi đẩy mạnh chiến lược dùng người Việt đánh người Việt). Tại Nhà lao Thông Đãng được giải phóng, tù nhân ào ra như ong vỡ tổ. Nhiều người bị giam cầm, tra tấn lâu ngày không lê bước nổi được diu, cõng đi; tất cả theo lệnh rút về hướng Chùa Cầu, băng lên khu vực bên xe Hội An hiện nay rồi lên Lai Nghi. Tổng cộng trong đêm đồng loạt tấn công vào Hội An ngày 30/4/1954, quân ta đã diệt 300 tên địch, bắt sống 132 tên, thu rất nhiều súng và chiến lợi phẩm, chất lên 10 xe tải, bắt tù binh lái về vùng do ta làm chủ ở Cẩm Sa, Phong Hồ (thuộc Điện Nam, Điện Bàn). Riêng với cuộc tiến công vào Nhà lao Thông Đãng, Đại đội 11 đã giải phóng hơn 1 nghìn cán bộ, chiến sĩ đồng bào ta bị quân Pháp giam cầm ở đây. Trận đánh chia lửa với chiến trường Điện Biên Phủ đã diễn ra thành

công vang dội. Tập kích vào tinh lý, giải phóng nhà lao là một chiến công xuất sắc hiếm thấy.

2. Chiến công giải phóng Nhà lao Xóm Mới (Lao xá Hội An)

Trận đánh tập kích Nhà lao Xóm Mới diễn ra vào đêm ngày 14/7/1967. Đơn vị chủ công là Tiểu đoàn 2, mật danh V25, bên cạnh đó còn có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Hội An.

2.1. Vài nét về Nhà lao Xóm Mới

Nhà lao Xóm Mới nằm về phía Bắc thành phố Hội An, thuộc phường Sơn Phong ngày nay. Cấu trúc nhà lao gồm hai dãy nhà giam, mỗi dãy gồm 8 phòng. Phía trước là dãy nhà làm việc của Ban giám thị nhà lao cùng bọn cai ngục, lính gác. Các phòng giam đều chỉ có lỗ thông hơi, không có cửa sổ, cửa ra vào bên

ngoài làm bằng sắt dày, bên trong có chấn song rất chắc chắn. Đặc biệt bốn góc mỗi dãy lao đều có chôn mìn, mỗi quả 30kg thuốc nổ, nếu bị quân ta tấn công, tên giám ngục chỉ cần ấn nút là diệt sạch tù nhân. Bên ngoài, nhà lao được bảo vệ bằng 5 lớp hàng rào kẽm gai, trong mỗi lớp rào còn trồng thêm gai lươi long và cài đủ các loại mìn. Riêng về gai lươi long, theo lời kể của ông Phạm Đức Thăng, nguyên Chính trị viên Đại đội 3, hiện sống tại phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn thì bọn giám thị cho bón thêm phân hóa học nên các hàng rào gai xanh này mọc rất rậm rạp, tươi tốt. Thâm độc hơn, bọn địch còn cho bón lưu vong chống Cộng từ khắp nơi trong tỉnh Quảng Nam đưa gia đình đến làm nhà ở quanh nhà lao. Đây là những “*hàng rào sống*” hết sức tin cậy của chúng.

Chiến tranh bùng phát ác liệt, địch càng tăng cường đánh, bắt bớ đồng bào, cán bộ chiến sĩ của ta. Nhà lao Xóm Mới lúc này giam giữ trên 1.200 tù nhân cách mạng. Trong khi phong trào cánh mạng đang cần bổ sung nhân lực thì trong lao xá Hội An tù nhân cách mạng hàng ngày phải chịu đọa đày đau khổ bởi những đòn tra tấn tàn bạo của bọn cai ngục.

2.2. Về Tiểu đoàn 2 - đơn vị chủ công của trận đánh tập kích vào Nhà lao Xóm Mới

Tháng 3/1965 quân viễn chinh Mỹ chính thức tham chiến trên chiến trường miền Nam. Sự tham chiến của quân đội Mỹ đã đưa cuộc kháng chiến cứu nước của quân dân miền Nam vào cuộc đọ sức quyết liệt. Tỉnh ủy Quảng Đà quyết định xây dựng một số đơn vị chủ lực làm nòng cốt cho cuộc chiến tranh nhân dân ở bắc Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng ngày nay. Chính vì vậy cùng với sự ra đời của

Tiểu đoàn 1 - tức R20 thì vào ngày 05/8/1965 tại thôn Phú Thuận, xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, Tiểu đoàn 2 - mật danh V25 cũng được thành lập. Đơn vị gồm 4 Đại đội với khoảng 400 tay súng, phần lớn là con em Quảng Nam - Đà Nẵng trưởng thành trong phong trào Đồng khởi. Trong đội hình của Tỉnh đội Quảng Đà lúc này, Tiểu đoàn 1 là đơn vị chống càn rất xuất sắc, còn Tiểu đoàn 2 - V25 được tổ chức theo hướng “*đặc công hóa*”, huấn luyện khá tinh nhuệ để luôn sẵn sàng đánh hiểm, đánh “*nở hoa trong lòng địch*”. Suốt trong năm 1965 và 1966, cán bộ chiến sĩ V25 đã trải khắp các chiến trường bắc Quảng Nam, liên tục cơ động đánh địch. Mở đầu là trận ra quân diệt gọn đồn Núi Lở thuộc xã Đại Quang, huyện Đại Lộc vào ngày 29/10/1965. Tiếp đó là trận chống càn xuất sắc ngày 17/11/1965 tại xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn. Tại đây, V25 đã đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 39 biệt động quân của địch, bắn cháy 2 xe M113 và phá hỏng 3 chiếc khác.

Đầu năm 1967, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Quảng Đà về thọc sâu vào hậu phương địch, đánh tiêu hao quân Mỹ và tay sai đồng thời hỗ trợ cho phong trào chiến tranh nhân dân, V25 chuyển hướng hoạt động về vùng Đông Duy Xuyên, Thăng Bình, Hội An. Vùng Đông Bắc Quảng Nam, nhất là Hội An là địa bàn sông rạch chằng chịt, đi lại cách trở, khó khăn. Tại đây, địch tập trung binh lực hùng hậu, xây dựng hệ thống đồn bốt dày đặc cùng mạng lưới chính quyền tay sai đắc lực. Tác chiến trên một chiến trường nằm sâu trong lòng địch là một thử thách lớn đối với cán bộ chiến sĩ V25. Tuy vậy, cán bộ chiến sĩ V25 đã tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh, liên tục cơ động về vùng đông Thăng Bình, Duy Xuyên, Hội An, phối hợp với quân dân địa phương xây

dựng địa bàn đứng chân, điều nghiên chiến trường, tổ chức đánh địch. Tối ngày 05/3/1967, với sự hỗ trợ của quân dân Hội An, đặc biệt là có sự nội ứng của cơ sở ta trong hàng ngũ địch, V25 bằng lối đánh mật tập đã san bằng Quận lỵ Hiếu Nhơn làm rung động quân địch tại tỉnh lỵ Quảng Nam.

2.3. Công tác chuẩn bị trong cuộc tập kích Nhà lao Xóm Mới

Tập kích Nhà lao Xóm Mới là một trận đánh phức tạp, huy động nhiều lực lượng tham gia, bao gồm cả lực lượng quân sự và lực lượng chính trị. Trong quân sự có cả đánh cường tập và cải trang; có cả lực lượng Tỉnh đội và Thị đội Hội An. Trong lực lượng chính trị có cả cơ sở nội tuyến. Vì vậy công tác chuẩn bị như lên kế hoạch, trù tính nhân sự, lực lượng vật chất phải hết sức cụ thể, chi tiết, phải chính xác và rất đồng bộ, nhịp nhàng, được chỉ huy thống nhất thì mới đảm bảo thành công.

Về công tác chuẩn bị của Tiểu đoàn 2, theo ông Phạm Đức Thăng, đơn vị được cấp những chiếc kéo sắt chuyên dụng, cán dài, có lẽ được rèn riêng cho trận đánh này cùng những chiếc cán tre dài, một đầu vót nhọn. Tại Duy Nghĩa, bộ đội đã thực tập việc mở hàng rào gai lưỡi long để đánh vào nhà lao bằng cách dùng kéo cắt các bụi gai lưỡi long rồi dùng cán tre chọc vào, nâng lên rồi gạt qua hai bên để mở lối bộ đội bò vào đánh mật tập. Tuy nhiên qua thực tập cho thấy việc này tiến hành rất khó nên phương án mở rào gai lưỡi long bằng kéo bị bãi bỏ, phải chuyển qua phương án đánh cường tập, dùng mìn định hướng để phá rào. Về thực tập phá cửa các phòng giam, ông Nguyễn Hữu Sơn, cựu chiến binh Tiểu đoàn 2, hiện sống tại phường Phước Ninh, quận Hải Châu,

thành phố Đà Nẵng cho biết: “*Trước khi đánh giải phóng nhà lao Hội An, tại bãi cát thôn 4, thôn 5 xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, đơn vị dựng mô hình bằng tre, cây dương liễu, làm từng phòng giam, từng khu nhà, ... tỷ lệ gần như 1/1 giống như toàn bộ nhà lao Hội An để anh em tập luyện. Mỗi cửa phòng giam chuẩn bị gói bộc phá khoảng 1 - 2 lạng thuốc nổ TNT, mỗi gói có móc sắt để móc vào cửa và đã cho nổ thử nghiệm như thật, xem có phá được cửa và anh em trong phòng không bị thương thì mới thực hiện. Một bộ phận cắt bẹ chuối làm lộ tiêu, cỡ to bằng bàn tay rải lật phần trắng lên để hướng dẫn anh em tù ra cứ theo đó mà đi*”.

Về huy động lực lượng nội ứng, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân Nguyễn Văn Thành, nguyên Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 giai đoạn 1965 - 1968 lúc sinh thời cho biết ông đã cải trang vào tận trong nội thị Hội An, trú 3 ngày 2 đêm tại nhà một cơ sở nội tuyến tên là Cho, cùng anh bàn bạc, thực hiện việc cắt dây mìn nối từ phòng giám thị đến các phòng giam. Khi anh Cho báo cáo đã cắt xong dây mìn thì ông Thành mới yên tâm tiên hành trận đánh.

Về trang bị cho Trung đội cải trang lính Trung đoàn 51 của địch, theo ông Phạm Đức Thăng thì chính Phó Bí thư Thị ủy Hội An Trương Minh Lượng và cơ sở đã giao cho ông Nguyễn Văn Thành - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 các trang phục lính chính quy Trung đoàn 51 của địch, gồm quần áo và giày bốt đờ xô. Khi bắt đầu nổ súng thì những người lính cải trang lập tức lật chiếc khăn trắng buộc giấu sẵn trong cổ áo ra để nhận biết nhau khỏi bắn nhầm. Về vũ khí, trung đội cải trang lính Trung đoàn 51 của địch được trang bị chủ yếu súng Carbin M2 bắn được liên thanh và Garan M1.

Để chuẩn bị cho cuộc tập kích, cả một bộ máy chiến tranh Nhân dân rộng lớn trên đất Hội An được huy động vào cuộc, hoạt động rất khẩn trương nhưng cũng rất bí mật, âm thầm. Cán bộ, du kích và Nhân dân vùng giải phóng Cẩm Thanh được lệnh chuẩn bị ghe thuyền, đan trực trịch (*mành tre*) để sẵn.

Chỉ huy chung trận tập kích là ông Nguyễn Hoàn, Tỉnh đội phó Tỉnh đội Quảng Đà, đóng chỉ huy sở tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên ngày nay. V25 từ Duy Nghĩa vượt sông Thu Bồn qua Cẩm Thanh rồi di chuyển về Trà Quế, xã Cẩm Hà ém quân chuẩn bị cho trận đánh.

2.4. Diễn biến trận tập kích Nhà lao Xóm Mới

Đêm ngày 14/7/1967, cuộc tập kích lao Xóm Mới được khởi sự. Từ Trường Lệ, một trung đội của Tiểu đoàn 2 đóng giả làm lính Trung đoàn 51 - trung đoàn chủ lực của địch đóng bản doanh tại thị xã Hội An - tiến về hướng nhà lao. Gần đến lao thì chạm bọn cảnh sát. Chúng hỏi: “*Các anh thuộc đơn vị nào, có việc gì mà đi hướng này?*” *Đồng chí Nguyễn Hữu Ngọc, người xã Hòa Hải, huyện Hòa Vang - chỉ huy “trung đội lính” cự lại: “Tụi tau lính gì chúng mày không thấy quân hiệu trên cầu vai à? Khai đi đâu để chúng mày báo cho Cộng sản hả?”*. Bị dồn mặt, bọn cảnh sát không dám ho he gì thêm. Đến gần cổng nhà lao, trung đội cải trang lập tức nổ súng, tiêu diệt toán lính gác công. Các khâu đại liên trên hai vọng gác cũng ngay lập tức nhả đạn xuống nhưng nhanh chóng bị ta dùng M72 bắn tan tành.

Trong khi trung đội cải trang đột kích chiếm gọn cửa vào nhà lao thì từ mặt sau, các đại đội tiểu đoàn 2 cũng nổ súng đánh cường tập. Quân ta dùng bộc

phá, mìn định hướng quét sạch các lớp rào kẽm gai, gai lười long, kích nổ các loại mìn địch cài dưới đất dọn đường cho bộ đội xông vào. Mũi chính diện đánh vào khu vực bọn giám thị nhà lao, mũi 2 và 3 đánh vào bọn lính bảo vệ, tiêu diệt các lô cốt. Quá bất ngờ vì đòn phối hợp nhịp nhàng của ta, bọn cai ngục và lính gác không kịp trở tay nên bị tiêu diệt gọn. Trong lúc ấy, các đơn vị vũ trang của Hội An cũng đồng loạt tiến công quấy rối nhiều vị trí địch trong thị xã; pháo kích vào dinh Tỉnh trưởng, vào Quận lỵ Hiếu Nhơn. Súng lớn súng nhỏ vang dội khắp nơi làm cho địch không biết đâu là mục tiêu chính, vì thế chúng phản ứng rất yếu ớt.

Trong khi trận đánh ở nhà lao bắt đầu khai hỏa thì ở vùng giải phóng Cẩm Thanh, lãnh đạo Thị ủy và xã Cẩm Thanh huy động Nhân dân đưa ghe và các tấm trực trịch (*mành tre*) tới Cồn Đàm. Những chiếc ghe câu nhanh chóng được xếp thành hàng ngang, và được nẹp lại bằng tre cây, liên kết với nhau rất chắc chắn, rải trực trịch lên. Chỉ trong thời gian ngắn, một chiếc cầu phao đã làm xong. Một số ghe khác cũng được điều đến sẵn sàng chờ lệnh.

Về diễn biến tình hình trong khu phòng giam, ông Thái Viết Thôi, quê xã Điện Tiên, huyện Điện Bàn, nguyên là du kích xã bị bắt giam tại lao xá Hội An kể: “*Bữa tối hôm ấy nghe tiếng súng rền vang bên ngoài, chúng tôi biết ngay là quân ta tập kích, ai cũng khắp khởi niềm hy vọng được thoát ngục. Một thoáng sau thì tiếng loa vang lên: “Các đồng chí, chúng tôi tiến công nhà lao để giải phóng cho các đồng chí. Mọi người hãy lùi về cuối phòng giam và nằm xuống, chúng tôi sẽ đánh thuốc nổ phá cửa”*. Chúng tôi lập tức y lệnh. Rồi một tiếng

nổ âm vang, cánh cửa sắt mở tung. Các phòng giam khác cũng được phá như vậy, tù nhân ùa ra như ong vỡ tổ. Tôi chạy ra hô to: “Cho tôi súng để tôi chiến đấu”, nhưng một người chỉ huy ra lệnh: “Không cần đến các các đồng chí, mọi người hãy theo chỉ dẫn chạy về vùng giải phóng ngay”. Nhưng chúng tôi không chạy ngay mà sục xuống nhà bếp truy lùng bọn giám thị. Bất ngờ tôi thấy từ cái chảo gang lật úp - loại chảo rất to dùng nấu cơm cho tù nhân thò ra cái chân. “Thằng H. giám thị anh em ơi, đánh chết nó đi”, chúng tôi la lên trong sự căm giận cực độ, bởi tên này rất ác. Thế là tên tay sai bị kết liễu”.

Thoát ra khỏi lao, tù nhân được chỉ dẫn chạy ra hướng Trường Lệ rồi chia làm hai cánh - một cánh chạy ra vùng giải phóng Điện Dương, huyện Điện Bàn. Một cánh chạy về vùng giải phóng Cẩm Thanh của Hội An. Cuộc giải thoát được ông Thái Viêt Thôi tái hiện tiếp: “Tù nhân người mạnh dìu người yếu nối nhau chạy. Chỉ có những người bị địch cùm lâu ngày, chân tê liệt không đi được thì đành phải để lại. Một số sau đó chạy không nổi nữa, ẩn núp trên cánh đồng sáng hôm sau bị địch bắt lại. Trên cánh đồng từ Trường Lệ chạy về hướng Cẩm Thanh, tôi thấy những bẹ chuối trắng được rải sẵn để làm lộ tiêu. Chúng tôi cứ thế chạy theo mà không sợ lạc; xong các lộ tiêu ấy sẽ có bộ phận đi sau thu dọn để xóa dấu vết. Chạy về tới Cồn Chài thuộc phường Cẩm Châu bây giờ thì tôi thấy cầu phao qua sông đã được bắt sẵn. Chúng tôi từng người một chạy qua cầu phao, ai khỏe thì bơi. Bên kia đầu cầu đã để sẵn những rổ khoai, gồm cả khoai lang và sắn, mỗi người bốc một củ vừa chạy vừa ăn lót dạ. Nhìn cảnh tượng ấy, tôi vô cùng cảm động về sự chu đáo của người dân Cẩm Thanh và hết sức khâm

phục tài tổ chức của cách mạng. Sao mà tài giỏi và nhịp nhàng đến thế”. Rõ ràng để giải thoát thành công hơn 1.200 cán bộ, chiến sĩ ra khỏi Nhà lao Xóm Mới đã có một cỗ máy rất lớn được huy động, được điều khiển một cách rập ràng bởi một bàn tay chỉ huy tài tình. Về tới vùng giải phóng, những người tù cách mạng không nén được xúc động, vui sướng. Ai cũng bảo cách mạng đã sinh họ ra một lần nữa. Theo ông Vũ Minh Trung, một cựu tù yêu nước được giải thoát trong trận đánh này thì bản thân ông và một số người khác không di chuyển về Cẩm Thanh mà chạy lên hướng Thanh Hà, vượt qua sông Thu Bồn về Cẩm Kim an toàn.

Kết quả trận tập kích, ta đã giải thoát đưa về vùng giải phóng hơn 1.200 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước. Ta cũng tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch rất quan trọng bao gồm cả bọn giám thị, an ninh, cảnh sát, bảo an... Còn Tiểu đoàn 2 chỉ có một chiến sĩ thông tin tên là Ba hy sinh do cần ăng ten vướng vào mạng điện, 10 chiến sĩ khác bị thương. Thắng lợi của trận đánh gây một tiếng vang lớn làm cho địch khiếp sợ, đồng thời làm nức lòng quân dân ta.

Nhân đây cũng cần làm một phép so sánh trận đánh giải phóng Nhà lao Xóm Mới với cuộc tập kích Sơn Tây vào đêm 20 rạng ngày 21/11/1970 do đặc nhiệm Mỹ tiến hành, dấu mọi sự so sánh đều là khập khiễng. Để tiến hành cuộc tập kích trại tù binh Sơn Tây từ tháng 5/1970, Mỹ đã dùng máy bay không người lái bay rất cao và rất nhanh liên tục trinh sát mục tiêu nhà tù Sơn Tây - nơi giam phi công Mỹ bị bắn rơi ở miền Bắc. Sau đó đã dựng nguyên trên đất Mỹ mô hình nhà tù Sơn Tây theo đúng tỉ 1/1 để tập dượt kỹ càng, đến mức không thể thuận thực hơn được nữa. Theo

Wikipedia, chiến dịch giải cứu đã sử dụng 56 lính đặc nhiệm tình nguyện, một phi đội 29 chiếc máy bay lớn nhỏ, gồm C-130, C-141, các trực thăng chiến đấu, trực thăng vận tải, trang bị vũ khí và những thiết bị giải cứu hiện đại nhất với sự phối hợp chỉ huy từ Lầu Năm Góc, Thái Lan, Sài Gòn, Đài Viễn thông Sơn Trà - Đà Nẵng. Để phân tán sự chú ý của đối phương, trong đêm ấy không quân Mỹ còn đánh nhiều nơi ở miền Bắc. Thế nhưng đội đặc nhiệm Mỹ đã phải trắng tay bay về và tự tố giác mình bằng một chiếc trực thăng phải bỏ lại trong sân nhà tù Sơn Tây. Qua đó mới thấy cuộc giải cứu ở Nhà lao Xóm Mới là một minh chứng hùng hồn về sức mạnh của cuộc chiến tranh Nhân dân dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta. Bởi chỉ bằng những phương tiện và vũ khí đơn giản, thông thường, ta đã làm nên một cuộc giải thoát rất ngoạn mục trong khi đặc nhiệm Mỹ với những phương tiện hiện đại nhất, chỉ huy ở tầm liên lục địa vẫn phải chịu thất bại thảm hại.

3. Một số nhận xét, đề xuất về bảo tồn, phát huy hệ thống di tích

Tiến hành thành công ngoạn mục hai cuộc tập kích nhà lao, giải thoát được rất nhiều tù nhân cách mạng, mảnh đất Hội An đã ghi nhận một điều hiếm thấy trong hai cuộc kháng cứu nước của Nhân dân Việt Nam. Vậy đâu là nguyên nhân đưa đến thành công ngoạn mục này? Theo chúng tôi:

- Trước hết có thể thấy chủ công làm nên thắng lợi của các cuộc tập kích ngoạn mục này đều là các đơn vị đặc công. Đây là những đơn vị bộ đội có trình độ kỹ chiến thuật cao, rất tinh nhuệ trong lối đánh mật tập, đồng thời có tinh thần quyết chiến quyết thắng rất cao.

- Nhưng nền tảng làm nên chiến công của Đại đội đặc công 11 trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Tiểu đoàn 2 - V25 trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ chính là thế trận chiến tranh Nhân dân rộng lớn, lực lượng rất đông đảo, đa dạng, gồm cả những cơ sở nội tuyến xây dựng được trong hàng ngũ địch. Chính sự bảo vệ, che chở, hỗ trợ, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả của cán bộ, quân dân thị xã Hội An đã làm cho trận đánh khá phức tạp, trên địa bàn nội thị đã diễn ra rất thông suốt, trọn vẹn.

- Nói riêng về trận tập kích Nhà lao Hội An: Thành công của cuộc tập kích có vai trò rất lớn của Thị ủy Hội An trong việc huy động, tổ chức, chỉ huy các lực lượng quân sự, dân sự, binh vận tham gia trong suốt quá trình chuẩn bị, cả trong và sau trận đánh. Quân dân vùng giải phóng các xã Cẩm Thanh, Cẩm Châu, Cẩm Hà làm công tác hậu cần, tham gia nuôi giấu, vận chuyển bộ đội, tù nhân thoát ngục... Đại đội 2 thị đội Hội An đã phối hợp tác chiến tốt khiến quân địch tại nội thị Hội An bị động, lúng túng và phân tán đối phó. Mạng lưới nội tuyến do Thị ủy tổ chức đóng góp rất lớn trong thành công của cuộc tập kích, bao gồm cả cung cấp thông tin tình báo, cung cấp quân trang, phối hợp hành động trước và trong khi trận đánh nổ ra.

- Với việc ghi dấu hai chiến công đặc biệt xuất sắc của 2 cuộc kháng chiến cứu nước, di tích các nhà lao thời kỳ thực dân, đế quốc tại Hội An cần được tiếp tục bảo tồn, phát huy; đặc biệt cần được làm hồ sơ đề nghị công nhận Di tích lịch sử cấp Quốc gia để bảo vệ, giữ gìn tốt hơn, qua đó tiếp tục giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang cho đời sau ♦

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ DI TÍCH NHÀ LAO HỘI AN (1960-1975)

CN. Trương Hoàng Vinh

1. Vài nét về lịch sử hình thành Nhà lao Hội An (*Nhà lao Xóm Mới*)

Hội An vào trước năm 1945 là đô thị hành chính nơi Pháp đặt trụ sở Tòa công sứ Quảng Nam cùng các cơ quan trực thuộc. Khi quân Pháp tái chiếm Hội An vào năm 1947, kể từ đó đến tháng 3/1975, Hội An vẫn là đô thị hành chính, tỉnh lỵ Quảng Nam của các chế độ chính quyền thân Pháp, Mỹ. Do vậy từ đầu thế kỷ XX đến tháng 3/1975, bên cạnh các cơ quan đầu não thì các nhà lao cấp Tỉnh ở Quảng Nam được địch xây dựng ở Hội An để giam cầm tù chính trị yêu nước tham gia các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Vào thời kỳ thực dân Pháp cai trị, Công sứ Pháp ở Quảng Nam xây dựng Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo*) tại số 145 - 147, đường Lý Thường Kiệt hiện nay. Theo sách *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An (1908 - 1945)*, thì nhà lao được xây dựng muộn nhất là vào năm 1908 làm nơi giam giữ, tra tấn những người quân Pháp cho là “*nguy hiểm, cứng đầu*”, đã tham gia đấu tranh kháng Pháp ở Quảng Nam, chịu án dưới 5 năm. Những tù nhân chính trị kiên trung ở đây cũng thường bị đày đi các nhà lao lớn hơn là Lao Bảo, Kon Tum, Chí Hòa...

Năm 1947, quân Pháp tái chiếm Hội An thì Nhà lao Hội An trước đó đã

bị ta phá hủy để tiêu thổ kháng chiến, quân địch phải chọn khu đất rộng 5.000m² của ông Đăng (*làm thông phán cho Pháp trước đây, đã đi tản cư*) ở số 127 Phan Chu Trinh, Hội An để xây dựng nhà lao cấp tỉnh, thường được gọi là Nhà lao Thông Đăng, nhà lao này tồn tại đến đầu năm 1960.

Từ cuối năm 1954, Ngô Đình Diệm xây dựng chính quyền thân Mỹ, ra sức “*tố Cộng, diệt Cộng*” và ban hành Luật 10/59, đàn áp phong trào cách mạng ở miền Nam. Quảng Nam là tỉnh có nhiều cán bộ cách mạng, quần chúng trung kiên bị địch bắt trong chiến dịch “*tố Cộng, diệt Cộng*”, không gian Nhà lao Thông Đăng trở nên chật hẹp hơn. Ngày 13/9/1958, chính quyền Ngô Đình Diệm có công điện gửi chính quyền tay sai tỉnh Quảng Nam yêu cầu xây dựng nhà tù mới và đến cuối năm 1958, đầu năm 1959, Xóm Mới (*tại số 240/12 đường Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, Hội An hiện nay*) được chọn làm địa điểm xây dựng nhà lao, nên còn có tên gọi là nhà lao Xóm Mới - Nhà lao Hội An. Đến tháng 6/1960, Nhà lao Hội An - nhà lao Xóm Mới được xây dựng xong, địch đặt tên là Trung tâm Cải huấn Quảng Nam¹, do tên Thái Nguyên Hạnh làm Giám thị trưởng. Toàn bộ tù nhân ở Nhà lao Thông Đăng được địch chuyển xuống

¹ Sau đây chúng tôi xin gọi chung là Nhà lao Hội An.

Nhà lao Hội An và nhà lao này được sử dụng đến tháng 3/1975, khi Hội An được giải phóng.

Nhà lao Hội An (*lao Xóm Mới*) là nhà tù cấp tỉnh của chế độ Mỹ và chính quyền tay sai ở Quảng Nam, là một mắc xích quan trọng trong hệ thống nhà tù của địch ở miền Nam Việt Nam. Nhà lao Hội An là nơi tiếp nhận các tù chính trị được chuyển từ nhà lao cấp huyện của tỉnh Quảng Nam. Giai đoạn 1969 - 1973, những tù chính trị ở đây nếu bị địch cho là ngoan cố, nguy hiểm và kết hợp với sự phân loại đối tượng là thiếu nhi sẽ chuyển đến nhà tù thiếu nhi Đà Lạt, lực lượng quân sự sẽ chuyển đến Nhà lao Phú Quốc, lực lượng chính trị sẽ bị chuyển đi các nhà lao lớn hơn là Côn Đảo... Từ đây, nhiều chiến sĩ cách mạng từng bị giam cầm ở nhà lao Hội An bị địch di lý đến các nhà tù khác đã góp phần vào phong trào đấu tranh sôi nổi của tù chính trị ở các Nhà Lao lớn kể trên. Ngược lại, Hội An cũng là nơi tiếp nhận nhiều tù nhân chính trị yêu nước từ các nhà lao kể trên chuyển về. Riêng đối với các thiếu niên bị giam cầm tại Nhà lao Hội An đã bị địch chuyển vào nhà lao thiếu nhi Đà Lạt năm 1971 - 1973 nên trong giai đoạn này, tại Nhà lao Hội An không còn giam cầm thiếu nhi. Sự luân chuyển tù chính trị tại Nhà lao Hội An cũng là điều kiện để các đồng chí ở Nhà lao Hội An được tiếp nhận thông tin, bổ sung sức mạnh đấu tranh. Đây là một trong những di tích nhà tù hiếm hoi ở miền Trung còn giữ được đầy đủ các hạng mục, có nhiều tư liệu, hiện vật chứng minh lịch sử đấu tranh anh dũng, kiên trung của nhiều thế hệ tù chính trị yêu nước trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Đây là nơi thể hiện sinh động với nhiều bằng chứng lịch sử, cụ

thể về tội ác của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đối với đồng bào, chiến sĩ yêu nước ở Quảng Nam và vùng Trung Trung bộ. Từ những giá trị lịch sử đó, di tích Nhà lao Hội An đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam xếp hạng là di tích lịch sử, văn hóa cấp Tỉnh theo Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 08/2/2007.

2. Qui mô kiến trúc, tổ chức quản lý của địch

2.1. Qui mô kiến trúc

Nhà lao Hội An ở vị trí Đông Bắc đô thị Hội An, cách tòa Tỉnh trưởng Quảng Nam, các cơ quan hành chính, quân sự của quân đội Việt Nam Cộng hòa tại Quảng Nam (*Tiểu khu quân sự, Tiểu đoàn Công binh, Biệt kích Tây Hồ...*) trong bán kính khoảng 1 - 1,5km. Nhà lao Hội An là vành đai chiến lược bảo vệ khu vực nội ô Hội An và chính quyền tay sai tỉnh Quảng Nam từ phía Bắc nội ô bởi đây là nơi giáp ranh với khu vực ngoại ô có phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ của Hội An là Trường Lệ, Trà Quế, Xóm Chiêu... Do vậy, Nhà lao Hội An là địa điểm quan trọng được chính quyền tay sai ở Quảng Nam kiểm soát chặt chẽ và là mục tiêu trọng điểm mà lực lượng vũ trang cách mạng tấn công giải phóng nhà lao, giải thoát tù nhân chính trị.

Hiện trạng di tích nằm trong khuôn viên hình chữ nhật, diện tích 9.123m². Bố cục các hạng mục của nhà lao năm 1960 là: Cổng chính nhà lao quay về hướng Nam, có tường rào bao bọc 4 phía, mỗi góc đều có 1 bốt gác lớn bằng bê tông rất kiên cố để kiểm soát toàn bộ không gian trong nhà lao và những nơi lân cận bên ngoài nhà lao. Bên ngoài có 5 lớp kẽm gai đặt san

sát nhau, giữa các lớp kẽm gai là các bụi lưới long gai nhọn và hàng loạt quả mìn nhằm gây thương tích cho ai đột nhập. Các hộ dân bản địa quanh nhà lao đều bị di dời, thay vào đó là những hộ gia đình thân Mỹ - chính quyền tay sai từ nơi khác đến làm nên vòng bảo vệ lợi hại bên ngoài nhà lao. Bên trong nhà lao, có Phòng giám thị ở phía Tây Nam (*sát cổng vào*); phía Tây gồm: phòng A - trật tự, phòng B - xà lim cầm cố và phòng C - nhà y tá. Phía Đông là khu phòng giam Nam: D, Đ, G, H, O, N, M, L, K. Riêng phòng F, địch giam nữ tù nhân và trẻ em là con của tù nhân. Bên cạnh các phòng giam còn có khu hỏa thực ở phía Bắc, nhà bàn - nơi tù nhân ăn uống và học văn hoá².

Các phòng giam chỉ có lối ra vào được làm bằng một cửa sắt dày, bên trong có song sắt. Đặc biệt, bên ngoài khu phòng giam địch chôn mìn có sức công phá bằng 30kg thuốc nổ để tiêu diệt tù nhân vượt ngục hoặc người ngoài đột nhập.

Sau khi bị quân ta tấn công nhà lao vào tháng 7/1967, địch đã củng cố lại các hạng mục của nhà lao cho chặt chẽ, qui mô hơn. Địch xây thêm 4 phòng giam 5, 6, 7, 8 và 1 khu biệt giam gồm 10 phòng, Kho lương thực, khu căng tin lính (*sát xà lim, nằm song song với văn phòng*), nhà hướng nghiệp ở khu Nam, nhà nguyện ở giữa có thờ Chúa và Phật ở sát nhà văn phòng để tù nhân đến sinh hoạt qua đó thăm dò thái độ, khi khả



Toàn cảnh di tích Nhà lao Hội An nhìn từ trên cao
Ảnh: Quang Ngọc

nghi chúng liền bắt các tù nhân để khai thác, biệt giam.

Từ sau ngày giải phóng, Nhà lao Hội An được nhiều cơ quan lần lượt tiếp quản, sử dụng, cải tạo nhưng các hạng mục chính của nhà lao năm 1975 vẫn được bảo tồn³ gồm: Tường rào, cổng vào, nhà thăm nuôi, văn phòng, nhà giám thị, nhà trật tự, nhà lính gác lao, kho lương thực, khu giam nam, nhà bàn kết hợp thờ Phật - Chúa, nền móng của khu y tế và hướng nghiệp trước năm 1967, nhà hướng nghiệp, bếp ăn cơm tù - nhà giam nữ, xà lim - biệt giam; căng tin lính, có 2 lô cốt lớn ở góc Đông Bắc, Tây Nam và 1 lô cốt ở góc Đông hội trường, 1 ở phía Nam khu biệt giam; 2 giếng ở phía Đông Bắc, Đông Nam.

2.2. Tổ chức quản lý

Nhân sự Nhà lao Hội An cũng được Mỹ và chính quyền tay sai củng cố lại nhằm tăng cường sự giám sát, quản lý đối với tù chính trị yêu nước. Vào tháng 7/1967, quản lý Nhà lao Hội An có 12 người do tên đại úy Nguyễn Văn

² Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2010), *Lý lịch di tích Nhà lao Hội An*.

³ Phạm Đình Khôi, Sơ đồ nhà lao Xóm mới (Hội An) (1958 - 1975), in trong *Hồi ký Nhà tù Hội An*, Nxb Đà Nẵng, tr.167.

Cao làm Giám đốc, Trung úy Long làm Giám thị trưởng, tên Tài phụ trách phạm nhân và các nhân viên cải huấn, giám thị, trật tự, nhân viên y tế, hỏa thực cùng 1 Tiểu đội cảnh sát dã chiến, 1 Trung đội bảo an (*từ 25 - 27 tên*) được trang bị vũ khí hiện đại gồm 2 đại liên 30, 2 trung liên, col và carbine, garant và các khí tài chiến đấu khác. Lính bảo an cùng với cảnh sát dã chiến canh gác nhà lao, đàn áp tù nhân đấu tranh cũng như ngăn cản sự tấn công của quân ta từ phía Bắc. Vào ngày 17/6/1968, diễn ra lễ bàn giao chức vụ giữa Lê Việt An - xử lý thường vụ nhà lao cho Trần Đình Dũng làm Giám thị trưởng Trung tâm Cải huấn⁴.

2.3. Hoạt động giam giữ, tra tấn, khủng bố, thủ tiêu tù nhân của địch

Công suất sử dụng theo thiết kế của Nhà lao Hội An chỉ được giam 300 tù nhân nhưng địch đã giam nhiều người vào mỗi phòng giam chỉ có 30m². Về tổng số tù nhân bị giam ở Nhà lao Hội An tại một thời điểm cụ thể là từ vài trăm người đến hơn 1.000 người. Theo báo cáo "*Tình hình can phạm và trại giam*" vào ngày 05/7/1960, tại văn bản số 2018/VP/3/M của Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Nam thuộc chế độ Việt Nam Cộng hòa thì ở nhà lao Hội An trong tháng 6/1960, có 510 tù nhân⁵. Theo báo cáo trận đánh Nhà lao Hội An vào tháng 7/1967 thì ở Nhà lao Hội An, địch giam giữ 1.300 đồng chí cán bộ cách mạng, bao gồm cả

thiếu niên⁶. Biên bản bàn giao của Trung tâm Cải huấn Quảng Nam ngày 17/6/1968 ghi: Nhà lao có mặt 1.181 tù nhân, tù nhân chính trị chiếm 1.156 người⁷.

Về chế độ sinh hoạt, khẩu phần ăn cho tù nhân thường được nấu bằng gạo mốc, lẫn cát sạn, thiếu chất dinh dưỡng... Một tuần hoặc hai tuần các tù nhân chính trị mới được tắm rửa và phải tắm ngay tại phòng. Mỗi người chỉ được một lon ligô nước để dùng cho cả ngày... Các chị em phụ nữ trong thời kỳ kinh nguyệt thì hết sức khổ sở do bọn chúng cấp quá ít nước dùng cho vệ sinh.

Để khai thác thông tin, khuất phục tinh thần, tiêu diệt ý chí của tù chính trị, quản giáo ở Nhà lao Hội An đã thực hiện các cách tra tấn dã man như: Đi tàu bay (*treo người lên xà nhà*), Đi tàu thủy (*đổ nước xà phòng vào miệng, châm điện vào người*), Đi tàu ngầm (*bỏ người vào thùng phi rồi đẩy nắp dùng gậy gõ bên ngoài hoặc lặn thùng*), đóng đinh vào tay, đốt cùn ở đầu móng tay, tra điện vào những chỗ hiểm yếu của tù nhân, giam cầm trong xà lim tối tăm, chật hẹp... Nguy hiểm hơn, địch còn dùng cực hình đối với tù nhân tuổi vị thành niên và đưa người trà trộn vào nhiều phòng giam để thám thính, tố giác cán bộ cốt cán, kích động tù nhân đánh tù nhân, phá vỡ các kế hoạch vượt ngục, đấu tranh tập thể... Dưới đây là ký ức cụ thể của cựu tù Nguyễn Thị Nhất, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên về các hành động tra tấn dã man của địch "*Cô bị bắt năm 69, khi đó mới 16 tuổi*."

⁴ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An: Hồ sơ tài liệu mật của địch liên quan đến Nhà lao Hội An, hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Hội An.

⁵ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Bộ Nội Vụ: Các văn bản của chính quyền chế độ cũ liên quan đến nhà lao Hội An.

⁶ Chiến lệt Giải phóng Lao xá Hội An đêm 14/7/1967, Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Hội An.

⁷ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An: Hồ sơ tài liệu mật của địch liên quan đến nhà lao Hội An, hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Hội An.

Cô bị chúng tra tấn bằng roi điện, đổ nước xà phòng vô miệng, rồi lấy gậy đình đập lên. Nước xà bông xì ra lỗ tai, ra miệng... Nhưng anh em tù quyết một lòng một dạ không khai ai hết...”⁸.

3. Tổ chức Đảng hình thành, chỉ đạo các phong trào đấu tranh

3.1. Tổ chức Đảng ở Nhà lao Hội An

Mặc dầu bị địch giam cầm nhưng các cán bộ chiến sĩ vẫn luôn gìn giữ nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng. Vào năm 1962, một số đồng chí ở Nhà

lao Hội An bị địch chuyển đến lao Kho Đạn ở Đà Nẵng đã lập chi bộ gồm đồng chí: Lê Phước Toàn - Bí Thư, Trần Ngọc Sơn - Phó Bí thư, Trần Trai - ủy viên. Chi bộ đã phát động nhiều phong trào đấu tranh hiệu quả chống địch đàn áp. Tổ chức Đảng



Hàng trăm tù chính trị là những trẻ em dưới 17 tuổi bị địch bắt, giam cầm, tra tấn tại Nhà lao Hội An (năm 1969) - Ảnh tư liệu

trong Nhà lao Hội An có từ năm 1964 theo sự chỉ đạo của Thị ủy Hội An, chi bộ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Thụ - Bí thư, Trần Ngọc Sơn và đồng chí Tân. Từ đây đến tháng 7/1967, chi bộ đã chỉ đạo các đồng chí đấu tranh chống địch thủ tiêu tù chính trị, trấn áp bọn ác ôn, yêu cầu cải thiện đời sống...

Sau khi Nhà Lao Hội An được giải phóng ngày 14/7/1967, một số đảng viên nữ ở Điện Bàn bị giam tại Nhà lao

Hội An thành lập lại chi bộ vào ngày 25/3/1968, chi bộ gồm đồng chí Trương Thị Ngự - Bí thư, Phạm Thị Mười - Phó Bí Thư và Thân Thị Nhược. Chi bộ ở Khu nam cũng được thành lập vào tháng 8/1968 với 20 tổ đảng, đồng chí Trương Quang Thận là Bí thư. Do số lượng đảng viên, tổ đảng ngày càng nhiều nên yêu cầu có tổ chức Đảng cao hơn tập hợp, lãnh đạo đảng viên đấu tranh là cấp thiết. Các đồng chí trong Nhà lao Hội An đã xin ý kiến của Thị ủy Hội An và được sự thống nhất nên vào cuối năm

1968, Đảng bộ nhà lao ra đời do đồng chí Trương Quang Thận làm Bí thư. Đến năm 1970, tổ chức Đảng ở Khu nam do đồng chí Đinh Phú Tùng làm Bí thư. Từ đây đến hết năm 1975, lãnh đạo tổ chức Đảng thường có sự thay đổi do các tù chính trị yêu

nước bị địch chuyển đi nhiều nơi.

Trong thời gian từ năm 1968 - 1975, tổ chức Đảng nhà lao đã kịp thời cài người vào làm ở Nhà y tế, Hướng nghiệp, Hỏa thực,... nắm bắt chủ trương của địch trong nhà lao, tình hình bên ngoài nhà lao để kịp thời đối phó. Lực lượng hợp pháp này hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban liên lạc nhà lao gồm các đồng chí: Đinh Phú Tùng, Nguyễn Thị Sang, Lê Thị Thanh, Phạm Thị Anh, Bác sĩ Luyện, y tá Lương Hoa.

3.2. Các phong trào đấu tranh ở Nhà lao Hội An

⁸ Lê Hiền (2015): Ký ức Nhà Lao, <http://cadn.com.vn/Cập nhật: Thứ hai, 20/4/2015 - 9h51'>.

Do có sự chỉ đạo thường xuyên của tổ chức Đảng cũng như tinh thần đoàn kết, ý chí chống đàn áp của những người yêu nước nên suốt 15 năm nhà lao Hội An tồn tại đã liên tục có các phong trào đấu tranh chính trị, biểu tình tập thể, đấu tranh hợp pháp, các gương đấu tranh trung kiên... Nội dung đấu tranh rất đa dạng: Chống địch ép ly khai Đảng, chống địch ép chào cờ⁹, giảm khẩu phần, tra tấn, thủ tiêu. Biện pháp đấu tranh là đấu tranh chính trị tập thể đòi cải thiện dân sinh, đấu lý tố cáo tội ác của địch, tạo dựng cơ sở trong các phân ban của nhà lao để vận động những người tiến bộ ủng hộ, giúp sức hoặc phá hoại tài sản trong nhà lao, đánh trả các tên quản lao... Qua quá trình đấu tranh, đã có nhiều tấm gương kiên trung khiến cho địch phải nể sợ, dao động và cũng là môi trường tôi luyện để nhiều đồng chí trưởng thành. Đã có nhiều đồng chí cựa tù chính trị trong Nhà lao Hội An đã được Đảng, Nhà nước ta phong tặng, truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, nhiều đồng chí sau khi ra tù tiếp tục hoạt động, trở thành các cán bộ lãnh đạo, đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Chúng tôi xin giới thiệu một số cuộc đấu tranh nổi bật sau đây:

- Năm 1961, nữ tù yêu nước ở Nhà lao Hội An có đợt đấu tranh lâu dài là đồng loạt làm bẩn đen áo (*dùng than bếp làm nhuộm đen áo*), viện cớ đau ốm và tranh cãi làm cho địch đuối lý, cuối cùng địch không chào cờ mỗi buổi sáng. Đây là một chiến công lớn trong đấu tranh chống sinh hoạt chính trị mỵ dân,

một hình thức chống khủng bố tư tưởng của các nữ tù.

- Vào ngày 28/10/1962, nhiều nữ tù yêu nước vừa từ nhà tù Côn Đảo, Phú Lợi, Chí Hòa,... chuyển về Nhà lao Hội An đã quy tụ nhiều tù nhân khác liên tục đấu tranh chống chính sách cải huấn của địch, chống học tổ Cộng, chống ly khai Đảng, chống khổ sai quá sức tạo nên sức ép mạnh mẽ, cuối cùng bọn giám thị buộc phải nhượng bộ một số yêu cầu do nữ tù nhân đưa ra.

- Vào năm 1965, bọn quản lao thông báo "*phóng thích tù chính trị*" gồm đồng chí Trần Ngọc Sơn (*sau này là Phó Bí thư thường trực Thị ủy Hội An*), Nguyễn Thái Học (*quê ở Duy Xuyên*) nhằm thủ tiêu hai đồng chí này. Chi bộ đã phát động tù yêu nước đấu tranh liên tục không cho địch đưa tù nhân ra ngoài vào ban đêm, khiến địch phải chấp nhận thả hai đồng chí trên vào ban ngày. Các đồng chí Trần Ngọc Sơn, Nguyễn Thái Học đã nhanh trí thoát được bàn tay kẻ thù, trở về quê hương hoạt động cách mạng¹⁰.

- Trong năm 1969, địch thường cắt xén chế độ ăn, không cung cấp đủ nước để vệ sinh, rút ngắn thời gian ăn... Do vậy, đã có 20 tù chính trị trong phòng giam F1 đồng loạt đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà lao khiến các tên quản lao phản ứng mạnh, đánh đập một vài người trong phòng. Nhân cơ hội đó, các tù nhân đã đánh giám thị bị thương nhẹ, địch phải bắn súng chỉ thiên hù dọa. Nhưng các tù chính trị tiếp tục đánh các tên trật tự trong lao trong đó có tên Sơn bị thương nặng, tiếp tục hô khẩu hiệu đòi cải thiện đời sống, thu hút sự tiếp

⁹ Lê Thị Như Mai (2000): Chống ly khai Đảng, chống chào cờ Ngụy, in trong *Hồi ký Nhà tù Hội An*, Nxb Đà Nẵng, tr.95 - 98.

¹⁰ Trần Ngọc Sơn (2000): Đồi đầu, in trong *Ánh sáng trong ngục tối*, Nxb Đà Nẵng, tr.292 - 302.

ứng ủng hộ của 72 người khác khiến cho địch buộc phải thực hiện cải thiện đời sống trong nhà lao. Sau đó, 20 thanh niên bị xét hỏi, tra tấn nhưng các tù chính trị này kiên quyết im lặng, địch buộc phải trả 20 tù chính trị này về lại phòng giam¹¹.

- Mặc dầu bị giam cầm trong nhà lao nhưng tinh thần văn nghệ thể hiện niềm tin, sự lạc quan cách mạng vẫn được các tù chính trị yêu nước tổ chức nhiều lần trong dịp Tết. Vào đêm Mồng Một Tết Đinh Sửu - 1961, đã có vở kịch đã sử là “*Khói lửa Bò Điền*” do một số đồng chí tù chính trị biên soạn nội dung, diễn xuất. Vở kịch đề cập đến tinh thần “*Thà chết quyết không làm nô lệ*”, ca ngợi khí phách dũng cảm, kiên cường của Bà Trưng, Bà Triệu... Những tên quản lao liên tục gận giam các đồng chí diễn viên vào khu biệt giam¹². Vào giáp Tết năm Kỷ Dậu (1969), đồng chí Trương Quang Thận, Bí thư Đảng bộ, chỉ đạo thương thuyết tổ chức văn nghệ mừng Xuân nhưng quản giáo nhà lao chỉ cho phép ca, diễn về tôn giáo. Công tác chuẩn bị được gấp rút triển khai, bí mật thay đổi nội dung, tổ chức trình diễn ra sớm hơn, tránh bị bọn giám thị phá hoại. Buổi diễn bắt đầu lúc 7h Mồng Một Tết với các bài ca, lời thơ ca ngợi cách mạng được Đội chim Chèo bèo, chị Hoàng Thị Kim Lan xướng lên, thu hút nhiều tù nhân, nhân viên trong nhà lao dự xem và gây nên niềm xúc động cũng như tác động đến tư tưởng chính trị trong nhiều người. Giám thị trưởng nhà lao đã đến tuyên bố giải tán buổi diễn,

mở đợt bắt bớ, tra tấn, biệt giam những người tham gia. Đảng bộ đã cử người làm trong y tế, hoá thực, trật tự tiếp tế lương thực, thuốc men cho các đồng chí bị biệt giam, những đồng chí đã kiên quyết không khai báo nên bọn địch đã phải trả về lại các phòng.

- Các tù chính trị yêu nước còn có phong trào tăng gia sản xuất khá mạnh mẽ, quyết liệt ngay tại nhà lao, phong trào được Đảng bộ nhà lao Hội An phát động từ năm 1969. Mặc dầu bị địch kiểm soát chặt chẽ nhưng các tù chính trị yêu nước đã mưu trí, gom góp nguyên liệu, sản xuất trong bí mật, tiết kiệm để tạo ra nhiều khăn mặt, bao gói, khăn bàn,... được bí mật chuyển ra ngoài tiêu thụ thông qua các cơ sở ở ban hỏa thực, hướng nghiệp của nhà lao. Do vậy, nhiều đồng chí đã có được thu nhập, đóng đảng phí, cải thiện đời sống trong nhà lao.

- Mặc dầu bị giam cầm trong nhà lao nhưng các tù chính trị vẫn một lòng hướng về Đảng, Bác Hồ và lấy đó làm động lực vượt qua mọi đòn roi, tra khảo của kẻ thù. Ngày 02/9/1969, Bác Hồ qua đời, tin buồn khiến cho đồng bào, chiến sĩ cách mạng tại Nhà lao Hội An vô vàn tiếc thương. Tổ chức Đảng trong nhà lao đã bí mật làm lễ truy điệu Bác. Đồng chí Huỳnh Kim Vạn quê Điện Bàn đã sáng tác bài Điếu văn truy điệu Bác Hồ đầy cảm động:

Tin sét đánh ngang tai đau đớn quá

Tin Bác về xúc cảm cả tim tôi

Bác Hồ ơi! Hỡi Bác Hồ ơi!

Công đức Bác như trời cao biển rộng

Bác mất đi - đất trời đều chuyển động

Non sông nhà bao phủ một màu tang

Bác mất đi cả thế giới bàng hoàng

¹¹ Phạm Đình Khôi (2000), Trở lại nhà lao Hội An, in trong *Hồi ký Nhà tù Hội An*, Nxb Đà Nẵng, tr.113 - 115.

¹² Nguyễn Việt Hà (2017), “Những ngày Tết trong Nhà lao Hội An”, in trong *Kiên trung Bất khuất, tập 10*, Hội tù yêu nước Tỉnh Quảng Nam ấn hành, tr.74 - 78.

Nhân dân miền Nam chúng con đều cúi đầu rơi lệ

.....

Nhân dân miền Nam chúng con đang hoài vọng khát khao

Quyết diệt giặc để Bác mau về miền Nam, chúng con thăm Bác

Nào ngờ!

Miền Nam, Bác chưa về

Bác lại về nơi thiêng liêng cực lạc

Lòng chúng con vô cùng đau đớn tiếc thương

Cho hay,

Nhút máu vô thường,

Thương tiếc Bác chúng con nguyện vâng lời Bác dạy,

Hôm nay hơn ngàn bốn trăm người già, trẻ, gái, trai

Cả thầy bị giặc bắt cầm tù tại “*Trung tâm cải huấn*”

Đồng một lòng làm lễ cử tang, truy điệu Bác để tưởng nhớ công đức của vị cứu tinh dân tộc

(*Làm tại lao xá Hội An 10/9/1969*)

Trong những cuộc đấu tranh, lực lượng cách mạng cũng đã chịu nhiều tổn thất nhưng sự hy sinh của các tù chính trị yêu nước đã nêu cao tinh thần bất khuất, kiên cường bảo vệ kháng chiến, tạo nên động lực mạnh mẽ thôi thúc các đồng chí khác quyết tâm vượt qua khó khăn gian khổ, làm thất bại các âm mưu của địch trong nhà lao. Trong đó có những tấm gương tiêu biểu:

- Đồng chí Phan Đình Tụ bị giam ở Nhà lao Hội An, sau bị đày ra lao Thừa Phủ (*Thừa Thiên - Huế*), bị

địch đưa ra xét xử, đồng chí Tụ đã biến phiên tòa thành nơi đấu tranh, tố cáo tội ác của Mỹ và chính quyền tay sai, tạo nên sự cảm phục về tinh thần đấu tranh kiên cường của cựu tù yêu nước Nhà lao Hội An.

- Đồng chí Nguyễn Thị Vân trong suốt 16 ngày đã bị địch tra điện vào những nơi hiểm yếu nhất của chi, dùng dây xích móc vào xe, kéo lê trên đường phố Hội An để thị uy, song không khuất phục được ý chí kiên cường của chi và tấm gương bất khuất của chi đã được giới thiệu trên báo Quốc tế...

3.3. Chiến thắng giải phóng Nhà lao Hội An

Một điều đặc biệt là Nhà Lao Hội An - một địa điểm quan trọng hàng đầu của địch, nằm sát cơ quan đầu não cấp Tỉnh của địch nhưng nơi đây diễn ra hai trận đánh lớn thắng lợi của quân cách mạng nhằm giải phóng Nhà lao Hội An.

Đầu năm 1967, Tỉnh ủy và Ban cán sự tỉnh Quảng Đà đã giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 2 của Tỉnh đội phải quyết tâm đánh vào Nhà lao Hội An, giải phóng 1.000 đồng chí bị địch giam cầm, đồng thời tấn công một số cứ điểm nội, ngoại ô Hội An để tiêu diệt một số sinh lực địch, đánh nghi binh nhằm giải phóng Nhà lao Hội An. Các đồng chí ở Tiểu đoàn 2 cùng Đại đội 2 - Bộ đội thị xã, du kích Hội An, Duy Xuyên đã trinh sát, nắm tình hình mọi mặt của nhà lao, vùng giáp ranh. Chịu trách nhiệm đánh nhà lao có 65 người, đánh ở vùng giáp ranh phía Bắc nhà lao là 15 người, bảo vệ hành lang là 300

người (trong đó có 100 du kích của Hội An và Duy Xuyên), 100 dân công, 60 ghe thuyền được huy động để đưa bộ đội, tù chính trị từ Hội An về vùng giải phóng sau khi trận đánh kết thúc. Trận đánh này do đồng chí Nguyễn Thành chỉ huy trưởng, đồng chí Hiền chỉ huy phó, đồng chí Lượng - Thường vụ Tỉnh ủy là Chính trị viên.

Đến ngày 14/7/1967, toàn bộ quân số đã tập kết tại khu vực phía Bắc Hội An. 21h35' cùng ngày, mũi tiến công do đồng chí Ngọc chỉ huy cải trang thành lính Trung đoàn 51 của địch đi từ phía Bắc qua miếu Ông Cọp (*Đình áp Xuân Mỹ*), vượt qua được sự kiểm soát của địch tại đây. Rồi tiến đánh lô cốt phía Tây của nhà lao, diệt 4 tên, dùng cối 81 bắn tới tấp vào tiểu khu, Tỉnh đường để làm cho địch rối loạn. Sau đó, mũi tấn công này tiến về cổng chính nhà lao, đặt bộc phá mở toang cửa rồi nhanh chóng dùng hoả lực đập tắt sự phản ứng của địch ở các lô cốt và đánh chiếm nhà lính, nhà giám thị làm cho bọn địch không kịp phản ứng. Mũi 2 tiếp cận nhà lao từ hướng Đông, đánh chiếm các lô cốt ở hướng Đông Nam, Tây Nam; mũi thứ 3 tiếp cận từ hướng Tây Bắc đã lần lượt bắn phá các lô cốt, một số tên lính đã bị tiêu diệt, một số bỏ chạy. Đến 22h25', quân ta làm chủ thế trận, phá toang cửa 14 phòng giam, giải thoát cho khoảng 1.200 tù nhân, tiêu diệt được các tên giám đốc, phụ trách an ninh, giám thị Nhà lao Hội An. Đến 23h, quân ta thu dọn chiến trường sau 55 phút tiến công, các mũi quân hợp đồng đánh mở đường để rút khỏi

nhà lao, đưa tù chính trị về vùng giải phóng trong rạng sáng ngày 15/7/1967. Khi ta nổ súng tại Nhà lao Hội An được 10 phút thì có ba máy bay thả đèn, bắn đạn phong tỏa phía Tây, Bắc, Nam Hội An nhưng không tập trung vào điểm ta tập kích, rút lui nên quân ta và các tù chính trị đều về vùng giải phóng an toàn¹³.

Nhà lao Hội An bị đánh chớp nhoáng, tù chính trị được giải phóng ngay giữa tình lý mà không gặp phản kích đáng kể đã làm quân địch ở Quảng Nam bất ngờ, hoang mang tột đỉnh. Đối với ta, đây là một thắng lợi to lớn bởi không chỉ tiêu hao sinh lực địch ngay tại nội ô mà quân ta còn giải thoát toàn bộ tù chính trị yêu nước trở về với cách mạng, với Đảng để tiếp tục góp sức cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chiến thắng này là một điển hình của chiến thuật “*nở hoa trong lòng địch*” của lực lượng vũ trang tỉnh, thị xã và kỹ thuật tác chiến của trận đánh ở nhà lao Hội An đã được Tỉnh đội nâng lên chiến lệ để giáo dục kỹ thuật tác chiến trong toàn Tỉnh đội.

Sau đó, vào ngày 27/3/1975, một ngày trước khi thị xã Hội An được giải phóng, quân ta đã tấn công Nhà lao Hội An, giải phóng toàn bộ tù chính trị yêu nước thoát khỏi nhà lao, về lại quê hương tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa ♦

¹³ Chiến lệ Giải phóng Lao xá Hội An đêm 14/7/1967, Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Hội An.

DI TÍCH NHÀ LAO HỘI AN (NHÀ TÙ FAIFO, GIAI ĐOẠN ĐẦU THẾ KỶ 20-1945) NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

ThS. Quảng Văn Quý

Hội An từng là trung tâm chính trị ở Quảng Nam của chính quyền thực dân Pháp (từ cuối thế kỷ 19 đến 1954) và của chế độ Mỹ - chính quyền tay sai (1954-1975), do vậy, ngoài việc xây dựng các thiết chế quân sự - hành chính phục vụ mục đích cai trị của các cơ quan đầu não ở tỉnh lỵ, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai đã nhiều lần dựng nên các nhà lao với quy mô lớn tại Hội An để giam cầm các chí sĩ yêu nước, những chiến sĩ cách mạng và đồng bào ta trong và ngoài tỉnh Quảng Nam tham gia phong trào đấu tranh, kháng chiến chống thực dân, đế quốc. Ngay từ đầu thế kỷ 20, Công sứ Pháp tại Quảng Nam đã xây dựng Nhà lao Hội An (còn gọi là nhà tù Faifo), nay thuộc khu vực số 145, 147 Lý Thường Kiệt, thành phố Hội An, sử dụng đến tháng 8/1945. Sau khi tái chiếm Hội An, năm 1947, thực dân Pháp lại lập ra một nhà lao mới (thường gọi là Nhà lao Thông Đãng), nay thuộc khu vực số 127 Phan Châu Trinh, thành phố Hội An, sử dụng đến năm 1954. Từ năm 1954 - 1959, Mỹ - Diệm tiếp quản, tu sửa, cải tạo Nhà lao Thông Đãng để giam cầm các chiến sĩ cách mạng trong và ngoài tỉnh. Trước tình hình số lượng tù chính trị tăng nhanh qua các đợt “tố Cộng, diệt Cộng”, địch lại xây dựng thêm nhà lao mới ở Xóm Mới với tên gọi Trung tâm Cải huấn Quảng Nam, (nay là số 240/12 Lý Thường Kiệt, thành phố Hội An), còn gọi là Nhà lao Xóm Mới, lao xá Hội An... Nhà lao này được địch sử dụng từ năm 1960 đến tháng 3 năm 1975, khi quê hương Hội An

được giải phóng. Qua các giai đoạn lịch sử, nhiều chí sĩ, chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước bị bắt giam tại các nhà lao ở Hội An đã bị địch lưu đày đến nhiều nhà tù lớn của thực dân, đế quốc trên khắp cả nước.

Với những giá trị nhiều mặt về lịch sử, văn hóa của các di tích nhà lao tại Hội An,... với sự tham mưu đề xuất của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, đến nay, các di tích Nhà lao Thông Đãng, Nhà lao Hội An (*Nhà lao Xóm Mới*) đều được công nhận là di tích cấp Tỉnh. Đặc biệt, di tích Nhà lao Xóm Mới đã được đầu tư tu bổ, tôn tạo và bảo tồn được phần lớn các hạng mục công trình thuộc di tích.

Riêng đối với Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo, giai đoạn trước Cách mạng tháng 8 năm 1945*) do nhiều yếu tố khách quan, vẫn chưa triển khai xây dựng hồ sơ khoa học, đề nghị các cấp công nhận, xếp hạng nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiến hành các hoạt động bảo tồn, phát huy di tích lâu dài. Do vậy, trong bài viết này xin tổng hợp giới thiệu một số thông tin khái quát di tích Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo, giai đoạn đầu thế kỷ 20 - 1945*), đồng thời tập trung đề xuất một số nội dung về định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong thời gian đến.

1. Khái quát về di tích Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo, giai đoạn đầu thế kỷ 20 - 1945*)

Năm 1858, thực dân Pháp đã nổ phát súng đầu tiên tấn công vào Cửa Hàn - Đà

Năng và đến năm 1885, chúng đã thực sự đặt bộ máy cai trị, đô hộ lên toàn cõi Việt Nam. Thực dân Pháp đã cấu kết với phong kiến Nam triều khai thác, bóc lột các tầng lớp Nhân dân về kinh tế, nô dịch về văn hóa, chuyên chế về chính trị, cai trị theo lối bắt bớ, tù đầy làm cho đời sống Nhân dân ta lâm vào cảnh lầm than cơ cực. Để đảm bảo cho việc khai thác, cai trị thâm độc của mình, thực dân Pháp đã xây dựng hệ thống nhà tù từ Bắc chí Nam làm công cụ đàn áp, tiêu diệt các phong trào đấu tranh yêu nước của dân tộc ta. Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, từ đầu thế kỷ 20, thực dân Pháp đã cho xây dựng 3 nhà lao lớn là: Nhà lao tỉnh Quảng Nam, Nhà lao Tourane và Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo*) để đàn áp những người con yêu nước của Quảng Nam tham gia các hoạt động, phong trào đấu tranh kháng Pháp. Trong số các nhà tù nêu trên, xét về qui mô và mức độ tàn bạo, dã man nhất của kẻ thù phải kể đến Nhà lao Hội An¹.

Về vị trí tọa lạc, Nhà lao Hội An lúc bấy giờ được thực dân Pháp xây dựng trên khu đất rộng thuộc ấp Trường Lệ, nằm ở phía Đông Bắc nội ô Hội An, cách Tòa Công sứ khoảng 500m về phía Đông Bắc, cách đồn lính Khố Xanh chừng 100m, nay thuộc khu vực số 145, 147 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành phố Hội An. Nhà lao này thuộc quyền quản lý trực tiếp của quan chức người Pháp thuộc Công sứ Hội An², được dựng lên nhằm giam cầm những người tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước cả trong và ngoài tỉnh Quảng Nam.

Cho đến nay vẫn chưa có đủ tư liệu để xác định rõ niên đại xây dựng, thành lập của Nhà lao Hội An. Tuy nhiên, qua các tư liệu lưu trữ cho biết, ngày 25/7/1893, Công sứ

Faifo đã có Công văn số 583 đề nghị Toàn quyền Đông Dương cho phép xây dựng một nhà tù ở Hội An³. Đến năm 1914, Công sứ Hội An lại có Công văn về việc xin xây dựng công Nhà lao Hội An. Năm 1915, Toàn quyền Đông Dương có Nghị định về việc cấp tiền để sửa chữa mái Nhà lao Hội An⁴.

Công trình nghiên cứu về Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở Nhà lao Hội An (1908-1945), do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam nghiên cứu, biên soạn bước đầu nhận định rằng từ năm 1908 đã có những tù nhân bị giam giữ tại Nhà lao Hội An, vì vậy có thể tạm xác định rằng Nhà lao Hội An đã được thực dân Pháp xây dựng muộn nhất cũng phải vào đầu thế kỷ 20⁵.

Nhà lao Hội An cũng là một trong những nhà lao có qui mô lớn lúc bấy giờ với khuôn viên rộng khoảng 2ha. Cấu trúc bên trong nhà lao ban đầu có 4 dãy nhà giam gần nhau được gọi là các bót 1, 2, 3 và 4. Đến năm 1930, địch dùng bót 1 để giam cầm cố tù chính trị và trong bót này có một dãy cùm chân. Bót giam nữ tù chính trị gắn liền với dãy xà lim cầm cố. Các bót giam tù nhân được xây dựng rất kiên cố bằng bê tông cốt sắt. Hệ thống tường dày, kín, ít lỗ thông hơi nên thiếu không khí, ánh sáng và rất oi bức, nhất là vào mùa hè. Trong mỗi bót chúng bố trí một chiếc thùng để tù nhân tiểu tiện, mỗi ngày chỉ cho đổ thùng một lần. Ngoài các hạng mục bót giam chính, nhà lao còn có các hạng mục công trình khác như: Bếp tù, giếng nước... Toàn bộ nhà lao được bao bọc bởi một hệ thống tường rào khép kín cao hơn 3m, được xây bằng gạch, xi măng, có trụ sắt kiên cố. Đến năm 1942, chúng cho xây cao thêm tường rào lên thêm 1m nữa và bên trên

¹ Ban liên lạc Tù Chính trị Hội An, Nhà tù Hội An, hồi ký, Nxb Đà Nẵng, 2000, tr.3.

² Ở Quảng Nam vào năm 1908, Công sứ tỉnh lỵ Hội An là Jean Francois Charles, phó là Lesterlin, giám binh Breugot; tổng đốc Vương Duy Trinh, bố chánh Tôn Thất Thi, án sát Từ Thiệp, đốc học Nguyễn Nghĩa Lập, lãnh binh Trần Văn Tuế.

³ Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, phòng Toà Khâm sứ Trung kỳ, số hồ sơ: 2824.

⁴ Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, phòng Công báo, số hồ sơ: J.1283, J.1284.

⁵ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở Nhà lao Hội An (1908-1945)*, tr.13.

đầu tường chúng cắm rất nhiều mảnh thủy tinh. Ở bốn góc tường rào có xây dựng 4 vọng gác cao hơn tường để dễ bề quan sát những động tĩnh của khu vực bên trong và ngoài nhà lao. Với cấu trúc như vậy, nên mặc dù nằm ở khu vực nội ô Hội An nhưng Nhà lao Hội An lại biệt lập, không quan hệ được với bên ngoài và ngược lại⁶.

Ở Nhà lao Hội An, bên cạnh hệ thống các phòng giam kiên cố, địch còn thành lập ở đây hệ thống lính đề lao khét tiếng tàn ác để đàn áp các phong trào đấu tranh trong lao. Công sứ Pháp giao việc cai quản Nhà lao Hội An cho lực lượng lính Khố Xanh. Đứng đầu bộ máy cai trị tù là các tên giám binh - sĩ quan Pháp chỉ huy đồn lính Khố Xanh ở Hội An. Trực tiếp cai quản nhà lao hằng ngày là những tên quản lao tay sai người Việt. Bọn này cai quản tù chính trị theo lối nhà binh, rất tùy tiện trong việc thi hành chính sách với tù chính trị. Chế độ ăn uống của tù nhân thường xuyên bị cấn xén. Cơm tù thì thường gạo bị mốc, nhiều sâu, mọt, trấu, sạn. Thức ăn, thường là xác mắm thối, gốc rau già. Tù nhân phải thường xuyên sống trong cảnh chịu đói, chịu khát⁷. Người tù phải sống chen chúc trong diện tích nhỏ hẹp, thiếu ánh sáng, không khí lại bị ô nhiễm bởi các mùi xú ối nên luôn bị bệnh dịch hành hạ dẫn đến thân xác tiều tụy, tính mạng luôn bị đe dọa. Trong nhà lao, tù nhân luôn bị đánh đập, chửi bới và bị bắt đi làm khổ sai nặng nhọc. Ngoài ra, địch còn tra tấn đánh đập dã man các tù nhân bằng nhiều loại nhục hình, nhất là đối với những tù chính trị mà chúng cho là “*cứng đầu*”, “*nguy hiểm*”.

Nhà lao Hội An lúc bấy giờ giam giữ các tù nhân chính trị có mức án từ 5 năm trở xuống, đây còn là đầu mối quan trọng để địch chuyển các tù nhân ở Hội An, Quảng Nam lưu đày đến các nhà tù lớn ở các địa phương khác trong cả nước như: Lao Bảo,

Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Buôn Ma Thuột, Côn Đảo... Bên cạnh đó, nhiều tù nhân ở các địa phương khác cũng đã bị địch đưa về giam cầm, cầm cố ở Nhà lao Hội An. Từ khi được xây dựng cho đến năm 1945, tại Nhà lao Hội An, thực dân Pháp và phong kiến Nam triều đã bắt bớ và giam cầm hàng ngàn người yêu nước đã tham gia các phong trào đấu tranh kháng Pháp ở Quảng Nam và các tỉnh khác ở Trung Kỳ như: Quảng Trị, Nghệ An và Quảng Ngãi.

Qua các phong trào đấu tranh yêu nước và kháng Pháp như: Phong trào Duy Tân, Đông Du (1904-1908), chống sưu thuế ở Quảng Nam năm 1908, cuộc khởi nghĩa năm 1916 tại Huế do Thái Phiên và Trần Cao Vân chủ trương,... đã có hàng trăm chí sĩ và đồng bào yêu nước xứ Quảng bị thực dân Pháp bắt giam tại nhà lao này. Các nhà chí sĩ yêu nước của Quảng Nam như: Huỳnh Thúc Kháng, Tiểu La Nguyễn Thành, Phan Thúc Duyện, Lê Bá Trinh, Đỗ Đăng Tuyển, Lê Cơ, Phan Khôi, Mai Di,... cũng bị địch giam giữ tại đây từ năm 1908... Một người con ưu tú của Hội An đó là cụ Châu Thượng Văn, người từng tham gia tích cực phong trào Đông Du cũng đã bị địch bắt giam ở Nhà lao Hội An sau khi tham gia phong trào chống sưu thuế năm 1908. Khi bị giam giữ, ông đã giữ tròn khí tiết, không khai báo một lời với địch và đã tuyệt thực ở Nhà lao Hội An hơn 20 ngày. Sau đó, ông bị đày đi nhà tù Lao Bảo (*Quảng Trị*) nhưng trên đường đi do kiệt sức nên ông mất ở Nhà lao phủ Thừa Thiên Huế.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào tháng 2 năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các phong trào đấu tranh kháng Pháp diễn ra mạnh mẽ. Trước tình đó, thực dân Pháp đã ra tay đàn áp khủng bố một cách tàn bạo các phong trào đấu tranh ở nhiều nơi. Nhiều cơ sở cách mạng đã bị vỡ, nhiều cán bộ cốt cán của Đảng đã bị địch bắt tù đày. Trong bối cảnh đó, ở Hội An, từ tháng 5/1930, nhiều nhà hoạt động cách mạng ở Quảng Nam như:

⁶ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.14.

⁷ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.19.

Phan Văn Định - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, cùng với các đồng chí trong Tỉnh ủy và Chi bộ Hội An như: Hà Mùi, Trần Thị Dư, Huỳnh Lắm,... cũng bị Công sứ Quảng Nam⁸ chỉ đạo trực tiếp vay bắt giam cầm tại Nhà lao Hội An. Năm 1930, ngoài các tù chính trị ở Quảng Nam - Đà Nẵng, Nhà lao Hội An cũng đã giam giữ khoảng 100 tù chính trị ở Nghệ An, Hà Tĩnh, 120 tù chính trị ở tỉnh Quảng Ngãi⁹.

Cuối năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương đàn áp dã man các phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Ở tỉnh Quảng Nam, Tỉnh ủy, Phủ ủy và các huyện ủy đều bị vỡ, nhiều cán bộ đảng viên bị địch bắt giam tại Nhà lao Hội An¹⁰. Năm 1940, Nhà lao Hội An giam 70 tù chính trị Nghệ An, Hà Tĩnh¹¹.

Tháng 10/1943, đồng chí Võ Toàn (*Võ Chí Công*) là Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam và một số cán bộ Tỉnh ủy: Nguyễn Sắc Kim, Lê Bá,... cũng bị chính quyền thực dân Pháp bắt giam. Đồng chí Võ Toàn bị địch kết án tù chung thân, sau giảm xuống 25 năm tù giam ở Nhà lao Hội An, sau đó bị lưu đày đến nhà tù Buôn Ma Thuột...

Từ năm 1930 - 1945, tại Nhà lao Hội An, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Cộng sản trong nhà lao, tù chính trị tại đây đã biến nhà tù thành trường học, tổ chức nhiều hoạt động học tập chính trị bằng nhiều hình thức sáng tạo để qua mắt kẻ thù. Chi bộ nhà lao đã

tổ chức thường xuyên các cuộc đấu tranh đưa ra yêu sách đòi tăng khẩu phần ăn, chống đánh đập tù chính trị mang lại hiệu quả, bên cạnh đó đã tổ chức được cả đợt vượt ngục thành công gây tiếng vang lớn về mặt chính trị. Cuối năm 1942, các đoàn thể cứu quốc ở Hội An phát triển thêm một bước đáng kể. Phối hợp với phong trào bên ngoài, cuối năm 1942, Chi bộ nhà lao cũng đã tổ chức một cuộc đấu tranh lớn trong hai ngày liền. Các đồng chí tù chính trị trong 3 bót đã đồng thanh hô to khẩu hiệu đòi hàng ngày phải cho anh em tù nhân ra ngoài 2 giờ, cho gặp gia đình vào thăm, cải thiện chế độ ăn uống trong nhà lao¹². Riêng tại Nhà lao Hội An từ giữa năm 1943 đến giữa năm 1944, Chi bộ nhà lao đã tổ chức 3 cuộc đấu tranh lớn với sự tham gia đầy đủ, hăng hái của các đồng chí tù chính trị trong cả 4 bót của nhà lao đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt. Qua các cuộc đấu tranh trong nhà lao, lực lượng ta tuy tổn thất nhưng ảnh hưởng chính trị lại vang dội, có sức mạnh phong trào bên ngoài. Kẻ địch dã man, tàn bạo nhưng đã hoảng sợ và chấp nhận một số yêu sách của tù chính trị, chế độ nhà tù được nới rộng và cải thiện hơn¹³.

Để đưa cán bộ thoát ra bên ngoài hoạt động, Chi bộ Nhà lao Hội An đã phối hợp với Thành ủy Hội An, Huyện ủy Duy Xuyên và Chi bộ Binh lính ở đồn lính Khố Xanh tổ chức một cuộc vượt ngục vào đêm ngày 13/1/1943. Theo kế hoạch đã định trước, hai đồng chí Hoàng Hữu Cháp và Ngô Duy Diễm sau khi vượt tường nhà lao được đưa xuống bờ sông Hội An và chở về Duy Xuyên an toàn. Cuộc vượt ngục thành công, nhưng sau đó hai đồng chí đã bị địch bắt lại ở An Xuyên (*Duy Xuyên*) vì có sơ hở phản bội. Tuy vậy, cuộc vượt ngục đã gây tiếng vang lớn ở Hội An và toàn tỉnh Quảng Nam nói chung¹⁴.

⁸ Ở Quảng Nam năm 1930, Công sứ là Gabriel Colombon, phó là De Boibboissel, chỉ huy lính Khố Xanh Grannec, bác sĩ Fourmeyron, quản lý đường sắt De Bauregard (Liên Chiêu), quản lý công cộng Enjolras, hiến binh Guyonvarch... Tổng đốc Hoàng Kiêm, bổ chánh Ung Trinh, án sát Hà Thúc Tuấn; các tri phủ Tôn Thất Bản (Điện Bàn), Hoàng Yên (Tam Kỳ), Phan Thúc Ngọ (Thăng Bình); các tri huyện Tôn Thất Chương (Hoà Vang), Bửu Báo (Đại Lộc), Lê Nguyên Lương (Duy Xuyên), Trần Đào Tế (Quế Sơn), Trần Văn Chánh (Tiên Phước).

⁹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.19.

¹⁰ Nhiều tác giả (2004), *Kiên trung bất khuất, tập II*, Hội Tù yêu nước tỉnh Quảng Nam, tr.95.

¹¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.19.

¹² Lịch sử Đảng bộ thị xã Hội An (1930 -1975), Nxb Đà Nẵng, 1996, tr.77.

¹³ Lịch sử Đảng bộ thị xã Hội An (1930 -1975), *sách đã dẫn*, tr.82

¹⁴ Lịch sử Đảng bộ thị xã Hội An (1930 -1975), *sách đã dẫn*, tr.77.

Từ kết quả của các hoạt động đấu tranh này, uy tín và vị thế của Đảng được nâng cao, qua đó thu phục, giác ngộ và thu hút đông đảo quần chúng hướng theo các mục tiêu đấu tranh do Đảng đề ra. Chính vì vậy, từ khi có Đảng lãnh đạo, các cuộc đấu tranh tại Nhà lao Hội An luôn hướng theo những cao trào đấu tranh của Đảng ở bên ngoài. Sự phối hợp nhịp nhàng, sáng tạo đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần cho sự thành công chung của các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các giai đoạn cách mạng.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, qua các đợt đấu tranh, đến ngày 11/4/1945, toàn bộ tù nhân chính trị tại Nhà lao Hội An đã được trao trả tự do¹⁵. Nhiều cán bộ đảng viên của ta sau khi ra tù trở thành những cán bộ cốt cán tham gia và lãnh đạo các phong trào đấu tranh cách mạng của quê hương mình để tiến đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại của dân tộc.

2. Giá trị lịch sử - văn hóa của di tích Nhà lao Hội An (nhà tù Faifo)

Với gần 50 năm hình thành và tồn tại từ đầu thế kỷ 20 đến năm 1945, di tích Nhà lao Hội An (nhà tù Faifo) do thực dân Pháp xây dựng ở Hội An đã lưu giữ biết bao ký ức bi tráng, đau thương... nhưng rất đỗi tự hào của mảnh đất và con người xứ Quảng trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Di tích Nhà lao Hội An là bằng chứng không thể chối cãi về tội ác của thực dân, phong kiến, đối với chí sĩ, chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước Quảng Nam - Đà Nẵng và của cả khu vực miền Trung. Đó chính là sự tàn bạo trong chế độ cai trị, khai thác thuộc địa đối với Nhân dân ta hiện hữu cụ thể qua sự khắc nghiệt, thâm độc trong

chế độ tra tấn, giam cầm của bọn thực dân đối với đồng bào yêu nước.

Di tích Nhà lao Hội An còn là nơi tưởng niệm hàng trăm chí sĩ yêu nước, chiến sĩ cách mạng, đồng bào ta đã anh dũng, kiên cường bất khuất, đấu tranh đến hơi thở cuối cùng trước những đòn tra tấn dã man, thâm độc của kẻ thù và đã hi sinh ngay trong nhà tù địch để giữ gìn chí khí, khí tiết của người chí sĩ, chiến sĩ Cộng sản luôn đấu tranh vì lý tưởng cách mạng vẻ vang của Đảng với khát vọng giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà và sự tự do và hạnh phúc của Nhân dân.

Di tích Nhà lao Hội An còn là một di sản lịch sử quý giá với những trang sử sống động giúp cho hậu thế nhận thức rõ hơn, sâu sắc hơn tinh thần yêu nước thương dân, xả thân vì đại nghĩa của các bậc chí sĩ; tinh thần đấu tranh kiên trung bất khuất, cách mạng tiến công của những chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước trong và ngoài tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng,... bị địch bắt vào nhà lao này. Chính tại nhà lao này đã có biết bao tấm gương kiên trung được tôi luyện trong chốn “*địa ngục trần gian*” của địch đã trưởng thành vượt bậc lại tiếp tục dấn thân, có mặt trên nhiều trận tuyến chống quân thù, đóng góp xương máu, tâm huyết và trí tuệ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó nhiều chí sĩ, đồng chí đã trở thành những tướng lĩnh tài đức của Quân đội Nhân dân Việt Nam, lãnh đạo chủ chốt xuất sắc của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng¹⁶, của các tỉnh bạn, là cán bộ cao cấp của Trung ương qua nhiều giai đoạn cách mạng và có cả những đồng chí là lãnh tụ tài ba của đất nước như:

¹⁶ Theo thống kê sơ bước đầu ở Quảng Nam - Đà Nẵng, giai đoạn 1930 -1945 đã có 59 đồng chí là Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng qua các giai đoạn bị địch bắt tù đầy tại nhà tù FaiFo, trong đó có 15 đồng chí giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, 08 đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy và 05 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁵ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *tài liệu đã dẫn*, tr.122.

Võ Chí Công¹⁷, Huỳnh Thúc Kháng¹⁸,... tất cả mãi là niềm tự hào của quê hương, xứ sở và của cả dân tộc Việt Nam.

3. Một số định hướng bảo tồn, phát huy di tích trong thời gian đến

Tiếc rằng, đến năm 1947, công trình di tích Nhà lao Hội An đã bị phá hủy hoàn toàn do tiêu thổ kháng chiến. Hiện nay, nhà lao hầu như không còn dấu vết kiến trúc nên rất khó có thể nhận biết qui mô và kết cấu nguyên trạng của các công trình, nhất là các hạng mục về giam giữ, tra tấn và bố phòng của địch qua các giai đoạn. Bên cạnh đó, đến nay, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí từng bị địch bắt giam cầm ở Nhà lao Hội An giai đoạn này đã không còn. Theo thống kê của Ban Liên lạc Tù chính trị Hội An, từ những năm 1995 chỉ còn vòn vẹn 150 người đang sống và công tác ở ba miền đất nước, hầu hết đã ở vào “tuổi cổ lai hi”¹⁹, do vậy việc gặp gỡ các nhân chứng nhằm tiếp tục sưu tầm các thông tin liên quan về các hoạt động, sự kiện liên quan đến nhà lao là rất khó khả thi... Cùng với đó, qua thời gian, các tư liệu lưu trữ cũng tản mát, phân tán nhiều nơi... Tất cả, những yếu tố khách quan này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nghiên cứu, bảo tồn, phát huy di tích.

Trong những năm qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cũng đã có nhiều cố gắng trong công tác nghiên cứu, sưu tầm, tập hợp các công trình nghiên cứu, các tư liệu có liên quan về di tích. Đồng thời đã liên lạc với các Trung tâm lưu trữ Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam, Bảo tàng tỉnh Quảng Nam, Bảo tàng Côn Đảo,... để sưu tầm, bước đầu hình thành thư mục các tài liệu liên quan về di tích

Nhà lao Hội An qua các giai đoạn, tạo nguồn dữ liệu bước đầu phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn, phát huy di tích. Trong thời gian đến, Trung tâm sẽ tiếp tục liên lạc với các thân nhân, gia đình của các cựu tù chính trị ở nhà lao này để tiến hành sưu tầm các tư liệu, hiện vật liên quan về quá trình hoạt động của các cựu tù. Đây là công việc hết sức cần thiết và cần phải được triển khai ngay. Bên cạnh đó, quan tâm sưu tầm các tư liệu,... tại các Trung tâm lưu trữ Trung ương, các hiện vật, hình ảnh, các hồi ký cá nhân của các cựu tù đang lưu giữ tại Ban Tuyên giáo các tỉnh, các Ban Quản lý di tích các nhà tù có mối liên hệ với Hội An trong lịch sử,... nhằm tạo nguồn dữ liệu phục vụ công tác lưu trữ, trưng bày, phát huy giá trị di tích trong tương lai.

Trên cơ sở các thông tin tư liệu hiện có cùng với khảo sát hiện trường di tích, chúng tôi cũng đề xuất một số nhiệm vụ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích Nhà lao Hội An lâu dài:

- Thứ nhất, cần phải thực hiện ngay việc lập hồ sơ khoa học để đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh xem xét công nhận Nhà lao Hội An trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 là di tích cấp Tỉnh. Đây cũng sẽ là cơ sở pháp lý vững chắc bước đầu để thực hiện các giải pháp bảo tồn, phát huy di tích bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm giúp công chúng có thể tìm hiểu sâu hơn những giá trị nhiều mặt về lịch sử - văn hóa của các di tích nhà lao thực dân, đế quốc tại Hội An nói chung và của di tích nhà lao này nói riêng.

- Thứ hai, sớm khảo sát lại hiện trạng vị trí tọa lạc của nhà lao²⁰, rà soát, nghiên cứu quy hoạch phát triển không gian đô thị của thành phố, để đề xuất dự án Khôi phục

¹⁷ Tháng 4 năm 1987, Đồng chí được Quốc hội khóa VIII bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng.

¹⁸ Ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1946-1947) và Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (giai đoạn từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 21 tháng 10 năm 1946).

¹⁹ Nhiều tác giả (2000), *Nhà tù Hội An*, Hồi ký, Nxb Đà Nẵng, tr.8.

²⁰ Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, vị trí nhà lao Faifo được chính quyền tay sai Quảng Nam sử dụng xây dựng thành trụ sở của Ty thẩm vấn. Đây cũng là một thiết chế bắt giữ, tra tấn khốc liệt và tàn bạo của địch đối với đồng bào và chiến sĩ cách mạng Quảng Nam.

tôn tạo khu vực tọa lạc di tích nhà lao theo hướng trở thành Công viên lịch sử, Công viên tưởng niệm, thiết lập các công trình phù điêu, bia tưởng niệm, bia lưu niệm, phù hợp với không gian công cộng, dân sinh của Công viên Hội An,... để giới thiệu các thông tin về di tích, về nhân vật, sự kiện có liên quan đến với công chúng.

- Thứ ba, cần tiếp tục sưu tầm, tổng hợp và lựa chọn những tư liệu, hiện vật tiêu biểu liên quan đến quá trình chiến đấu, công tác các chí sĩ, đồng chí, đồng bào là cựu tù chính trị yêu nước tại nhà lao để trưng bày bổ sung và phát huy giá trị tại di tích Nhà lao Hội An²¹ trong thời gian đến, góp phần tạo điểm tham quan du lịch và giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

- Đề xuất UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng một dự án tổng thể về nghiên cứu bảo tồn, đầu tư phục hồi, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị các di tích nhà lao ở Hội An, trong đó có nhà lao này nhằm huy động các nguồn lực của Tỉnh trong đầu tư bảo tồn di sản; sớm tổ chức các hội thảo khoa học để nhận diện, đánh giá đúng tầm giá trị của các di tích nhà lao của thực dân, đế quốc tại Hội An, trên cơ sở đó đề xuất xây dựng hồ sơ khoa học để đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Hệ thống các nhà lao ở Hội An là Di tích lịch sử cấp Quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý hướng đến bảo tồn và phát huy di tích lâu dài.

Có thể nói rằng, di tích Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo, giai đoạn trước Cách mạng tháng 8 năm 1945*) là một trong những di tích lịch sử cách mạng quan trọng mang nhiều giá trị lịch sử và nhiều ý nghĩa về chính trị - xã hội, nhân văn sâu sắc,... không chỉ riêng đối với Đảng bộ, Chính quyền và Nhân

dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng mà đó còn là di sản lịch sử vô giá của cả dân tộc Việt Nam. Do vậy, công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di tích đặc biệt quan trọng này là công việc vừa mang tính cấp bách vừa mang tính lâu dài, cần có sự vào cuộc mạnh mẽ và chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các cấp, các cơ quan chuyên môn. Đó cũng chính là trách nhiệm của các thế hệ hôm nay đối với những cống hiến hi sinh của các thế hệ ông cha đi trước. Việc tổ chức phục dựng tu bổ, tôn tạo các hạng mục phát huy di tích phù hợp tại vị trí tọa lạc của di tích Nhà lao Hội An (*nhà tù Faifo*) ngoài ý nghĩa tạo địa điểm giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng cho thế hệ trẻ vẫn có nhiều khả năng sẽ tạo nên một điểm đến, điểm dừng chân - một Công viên lịch sử độc đáo, mang nhiều ý nghĩa nhân văn giữa lòng phố Hội,... phục vụ hoạt động tham quan, chiêm nghiệm của du khách trong nước và quốc tế khi đến với Hội An - Di sản văn hóa Thế giới - Vùng đất lưu giữ ký ức xứ Quảng

Tài liệu tham khảo:

1. BCH Đảng bộ Hội An (2002), *Hội An - Thị xã anh hùng, tập 2*, Nxb Trẻ.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003), *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở Nhà lao Hội An (1908-1945)*.
3. Nhiều tác giả (2000), *Hồi ký - Nhà tù Hội An*, Nxb Đà Nẵng.
4. *Lịch sử Đảng bộ thị xã Hội An (1930-1975)*, Nxb Đà Nẵng, 1996.
5. Nhiều tác giả (2000), *Ánh sáng trong ngục tối*, Nxb Đà Nẵng.
6. Nhiều tác giả (2012), *Kiên trung bất khuất, tập VIII, Hội Tù yêu nước tỉnh Quảng Nam*, 2012.
7. Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An.

²¹ Hiện nay, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đang tập trung triển khai công tác tu bổ và trưng bày phát huy di tích tại di tích Nhà Lao Hội An (Nhà lao Xóm Mới) ở số 240/12 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành phố Hội An.

NHÀ LAO HỘI AN (NHÀ LAO XÓM MỚI) MỘT SỐ VẤN ĐỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY

NNC. Nguyễn Đức Minh

Ở bất cứ chính thể nhà nước nào cũng đều có các biện pháp, chế tài để đảm bảo an ninh xã hội. Tuy nhiên, tùy thuộc vào bản chất chế độ đang cai trị mà loại thiết chế sẽ có các tên gọi và tính chất khác nhau.

Ở Việt Nam, trong bối cảnh chung của thể chế chính trị Pháp - Nam Triều và Mỹ - chính quyền tay sai từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1975, bộ máy cai trị đã dựng lên một loạt nhà tù để đối phó với phong trào yêu nước cách mạng. Tại Thông tư số 02/2019/TT-BLĐTĐ ngày 08/1/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xác định “*Nơi bị tù thuộc Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến ban hành kèm theo Thông tư này để xem xét xác nhận người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày*”. Theo danh mục, 30 loại tên gọi là: Nhà lao, Nhà tù, Nhà giam, Nhà nhè, Nhà pha, Lao xá, Ngục giam, Phòng giam, Khám, Khám đường, Khám lớn, Khám tối, Khu an trí, Tiểu Khu, Chi khu, Ty Cảnh sát, Ty Công an, Căn cứ, Trại giam, Bốt quận, Căng đồn, Phòng tạm giữ, Trung tâm thẩm vấn, Ty thẩm vấn, Trụ sở, Trại tù, Ban 2, An ninh quân đội, Giam, Trung tâm Cải huấn.

Theo thống kê (số liệu năm 2019), cả nước có 1.611 địa điểm. Các tỉnh phía Bắc có 87, còn lại là ở các tỉnh phía Nam. Tỉnh Quảng Nam có 67, riêng Hội An có 7 địa

điểm. Tuy nhiên theo thực tế từ lời kể của các chiến sĩ cách mạng thì Hội An còn có thêm Trạm Truyền tin, Tiểu đoàn Công binh, Đội Cảnh vệ Tỉnh đường. Hội đồng Tỉnh, Trụ sở Hội đồng xã Hội An, Trạm Tiếp nhận là những nơi có quyền bắt giam khai thác đồng bào và chiến sĩ cách mạng. Chỉ khi tạm đủ chứng cứ chúng mới cho chuyển đến Nhà lao Hội An để giam giữ lâu dài.

Hội An trong lịch sử từng là trung tâm kinh tế thương mại của Xứ Đàng Trong suốt nhiều thế kỷ, đồng thời cũng là trung tâm giao lưu văn hoá ở khu vực. Khi thực dân Pháp chiếm Việt Nam, tuy Tỉnh đường đặt ở Vĩnh Điện nhưng Toà sứ lại đóng ở Hội An. Khi Pháp thất thế rút khỏi Việt Nam đến khi nổ ra hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ thì Hội An lại trở thành trung tâm hành chính cấp Tỉnh. Ngoài việc thiết lập các cơ quan đầu não cai trị, chính quyền Pháp - Nam Triều, Mỹ - chính quyền tay sai cũng xây dựng các nhà lao để đàn áp, giam cầm những người yêu nước và chiến sĩ cách mạng. Theo sử liệu, khoảng trước năm 1908, Công sứ Pháp đã cho xây dựng Nhà lao Hội An nay tại địa chỉ số 145 - 147 đường Lý Thường Kiệt (*văn bản của mật thám Pháp ghi là Nhà lao Faifo*)¹. Đến năm

¹ <https://hoianheritage.net/vi/trao-doi-chuyen-nganh/chuyen-de-nghien-cuu-trao-doi/NHA-LAO-HOI-AN-TRUOC-CACH-MANG-THANG-TAM-NAM-1945-51.html>, Quảng Văn Quý.

1945, Nhà Lao này bị ta phá để tiêu thổ kháng chiến. Tháng 3/1947, Pháp tái chiếm Hội An, song song với việc triển khai hệ thống bố phòng chặt chẽ, xây dựng Hội An thành tỉnh lỵ của Quảng Nam làm bàn đạp đánh chiếm các vùng tự do của ta ở phía Nam sông Thu Bồn chúng liền cho xây Nhà lao Thông Đãng (*nay tại số 127 - Phan Chu Trinh*) và tồn tại hơn 10 năm. Từ khi đất nước bị chia cắt làm hai miền, cuộc đối đầu giữa ta và địch đã đẩy lên một bước cao hơn. Chính quyền tay sai ra Luật 10/59 lê máy chém đến khắp nơi tăng cường bắt giết trả thù những người kháng chiến cũ. Chúng dùng mọi thủ đoạn như “*tố Cộng*”, “*sám hối*”,... để giết dần mòn từ thể xác đến ý chí của người yêu nước và đảng viên Cộng sản. Tù nhân ở Nhà lao Thông Đãng đã lên đến con số hàng ngàn người vì vậy nơi đây không đủ sức chứa nhất là trong hoàn cảnh mới cần áp dụng các phương pháp hiện đại cho tra tấn lấy cung nên chúng phải xây Nhà lao Hội An (*Nhà lao Xóm Mới*). Đây là nơi tập trung tù chính trị từ nhà lao ở các huyện của tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng. Nhiều người bị địch liệt vào hạng nguy hiểm sẽ bị chuyển đi các Nhà lao Côn Đảo, Chí Hoà, Lao Bảo, Phù Cát... Sự luân chuyển này đã tạo điều kiện để nhiều đồng chí từ Nhà lao Hội An có cơ hội rèn giũa thêm, đóng góp vào phong trào đấu tranh ở các nhà lao mới đến. Lợi dụng hoàn cảnh này, chiến sĩ cách mạng có thêm cơ hội trao đổi kinh nghiệm được tích lũy từ các nơi để có những đối sách với địch.

I. Những giá trị lịch sử - văn hóa đặc sắc của di tích Nhà lao Hội An (*Nhà lao Xóm Mới*)

Di tích Nhà lao Hội An (*Nhà lao Xóm Mới*) hiện tọa lạc tại số 240/12 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành

phố Hội An. Trước đây, là nhà lao cấp Tỉnh nhưng có quy mô giam giữ của cả miền Trung, là nơi hội đủ các hạng mục về cơ cấu của một nhà tù, nhà lao và núp dưới tên “*Trung tâm cải huấn Quảng Nam*” do Mỹ và chính quyền tay sai thiết lập, sử dụng trong khoảng thời gian 15 năm từ tháng 6/1960 đến tháng 3/1975. Giai đoạn lịch sử này ở trên toàn Miền Nam đã diễn ra liên tục tăng cấp các hình thái chiến tranh, sau “*chiến tranh đặc biệt*” là “*chiến tranh cục bộ*” và “*Việt Nam hoá chiến tranh*”. Trong hoàn cảnh tiếp nối diễn biến chiến tranh hiện đại đều ảnh hưởng và tạo nên những làn sóng bắt bớ, truy bức chiến sĩ cách mạng, Nhà lao Hội An được ví như cái túi đựng kết quả này. Hàng ngàn người bị bắt, bị giam giữ, đày ải. Bọn cai ngục áp dụng nhiều hình thức tra tấn dã man hơn cả thời Trung cổ. Đó là các hình thức Đi tàu bay (treo người lên xà nhà), Đi tàu thủy (*đổ nước xà phòng vào miệng, châm điện vào người làm cho người bị co giật*), Đi tàu ngầm (*bỏ người vào thùng phi, đập nắp lại, dùng gậy gõ bên ngoài hoặc lăn thùng làm cho tù nhân bị diếc tai*), mổ bụng moi gan, đóng bao bó thả sông, đóng đinh đốt cùn vào đầu ngón tay, tra điện, đóng cổ chai vào chỗ hiểm, cắt dây thần kinh mắt, dùng kim bẻ răng, bí mật thủ tiêu, giam xà lim cấm cố, “*tố Cộng*”, “*sám hối*”²,... đổ nước, dùng dùi cui, giày đinh, củi khúc đánh sả vào người tù, hoặc treo ngược người lên để đánh đu. Đối với phụ nữ, chúng còn thả rắm vào quần làm cho máu chảy ngược vào tim, máu tràn ra tai, ra miệng, rồi ngất xỉu. Bị đòn nén, đánh đập, nhiều người bị phù thũng, lớn tim, chết tức tưởi hoặc nếu sống thì tàn phế và tiếp tục bị bệnh tật, di chứng hành hạ đến suốt đời³.

² Lê Thị Tuấn, Thuyết minh về di tích nhà lao.

³ Ban liên lạc tù yêu nước tỉnh Quảng Nam, *Ảnh sáng trong ngục tối*, Nxb Đà Nẵng, 2000.

Ngoài các chiến sĩ cách mạng, tại Nhà lao Xóm Mới, địch còn giam cả tù thiếu niên và trẻ em bị bắt cùng cha mẹ. “Theo công điện của bọn địch ở nhà lao Hội An, thì đến ngày 31/12/1968, ở nhà lao có đến 225 tù thiếu niên, 58 trẻ em bị bắt theo mẹ. Bọn quản lao còn bớt xén khẩu phần ăn so với qui định, cho tù nhân ăn cơm được nấu bằng gạo mốc, lẫn cát sạn... Một tuần hoặc hai tuần các tù chính trị mới được tắm rửa và phải tắm ngay tại phòng. Mỗi người chỉ được một lon Hugô nước để dùng cho cả ngày... Các chị em phụ nữ trong thời kỳ kinh nguyệt thì hết sức khổ sở do bọn chúng cấp quá ít nước dùng cho vệ sinh. Điều kiện sinh hoạt quá kém là môi trường cho dịch bệnh phát sinh, theo báo cáo của bọn quản lao ngày 30/9/1968, ở nhà lao Xóm Mới có đến 30% tù nhân bị kiết, 20% bị tiêu chảy, 10% bị ghẻ, 35% bị sốt rét. Đáng sợ hơn là đã có 70% trẻ em bị ban nóng lạnh, 80% bị tiêu chảy, 90% bị ghẻ, 80% bị kiết lỵ, 70% bị ho. Chỉ riêng vấn đề y tế, điều kiện sinh hoạt cũng là một tội ác lớn của địch đối với các tù chính trị yêu nước và cả trẻ em”^{4, 5}.

Đề đấu tranh đương đầu với địch, tại nơi ngày đêm căng thẳng giữa sống và chết, tổ chức Đảng đã được bí mật thành lập, làm chỗ dựa tinh thần nhưng quan

trọng hơn là vạch ra các đường lối, phương pháp lãnh đạo tù nhân đối kháng phù hợp với địch. Trong hoàn cảnh vô cùng gian khó ấy nhưng đến tháng 8/1968 tại nhà lao thành lập được 20 chi bộ Đảng và đến cuối năm 1968 Đảng bộ nhà lao được thành lập đã kịp thời cài người của ta vào ngay nội bộ địch làm nhân viên trong Hưởng nghiệp, Nhà y tế, Hỏa thực, lao công, nhanh chóng kết nối liên lạc với bên ngoài, phát hiện, ngăn chặn đối phó kịp thời các thủ đoạn đàn áp tù chính trị của bọn quản lao. Vì vậy, các phong trào đấu tranh trong nhà lao không ngừng chuyển biến tạo nên hiệu quả tốt trong chống đối chính sách và hành vi cai trị tàn độc của địch, chống thủ tiêu tù chính trị, tăng cường công tác binh vận, tìm mọi cách cải thiện đời sống cho tù nhân, tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, biểu diễn văn nghệ với nội dung giáo dục nội bộ nhấn nhủ giữ vững khí tiết, hướng về Đảng, Tổ quốc. Đã nhiều lần các chiến sĩ tổ chức mừng sinh nhật Bác Hồ, ngày Bác mất cũng đã làm lễ truy điệu... Đồng thời, bày tỏ tinh thần lạc quan, bất khuất trước kẻ địch, củng cố một niềm tin về ngày mai chiến thắng... Đây cũng là bài học và kinh nghiệm của các chiến sĩ trong tình thế bị động, bức bí luôn bị kẻ địch theo dõi rình mò để tìm cơ đàn áp.

Dưới sự cai quản chặt chẽ của địch nhưng trong các năm 1965-1966, các chiến sĩ ta bằng các phương tiện thô sơ vẫn kiên trì đào đất, cưa sắt, phá xích, cùm,... và hàng chục lần đưa hàng chục người vượt ngục thành công. Đây là một điểm sáng, là thành tích, là bài học đặc biệt về tính sáng tạo, kiên nhẫn, lòng quả cảm, khát vọng tự do của tù chính trị yêu nước trong Nhà lao Hội An.

Trong quá trình bị giam cầm, tra tấn dã man, tàn bạo nhưng tại Nhà lao Hội An

⁴ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, Lý lịch di tích Nhà Lao Hội An, 2006.

⁵ Đầu năm 1971, Việt Nam Cộng hòa thành lập nhà lao với tên gọi Trung tâm giáo huấn thiếu nhi Đà Lạt trên đồi Chi Lăng với mục đích giam giữ các thiếu niên cách mạng từ 12 đến 17 tuổi dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tổng nha Cảnh sát Sài Gòn. Ngày 23/4/1971, 126 tù nhân được đưa về giam giữ từ Nhà lao Kho Đạn (Đà Nẵng). Sau đó, nhà tù tiếp nhận thêm thiếu nhi từ các nơi như Hội An, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bến Tre. Đợt thứ ba gồm tù nhân đến từ nhiều nhà lao ở miền Nam như Côn Đảo, Chí Hòa,... Tính đến cuối năm 1971, trung tâm đã giam giữ tổng cộng 630 thiếu niên cách mạng, trong đó có khoảng 200 nữ.

đã xuất hiện kho tàng văn hoá phi vật thể vô cùng quý giá. Đó là những câu chuyện kể, những bài dân ca, những bài hát, bài vè,... được chính các chiến sĩ cách mạng sáng tác để tự động viên nhau hoặc truyền đến từ nơi khác mang hơi thở lạc quan cách mạng, vừa tố cáo tội ác của giặc vừa ngợi ca những tấm gương trung kiên sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Trong đó có nhiều câu chuyện truyền bá kinh nghiệm đối phó với sự hung bạo của địch, cách dưỡng thương, phương pháp luyện khí bồi dưỡng sức⁶...

Thực tiễn cho thấy, đây là mặt trận không tiếng súng giữa địch và ta. Địch luôn tìm mọi thủ đoạn để giết dần giết mòn người tù, ngược lại người tù luôn sáng tạo tìm sự tồn tại, nhưng nếu cần vẫn sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng.

Giá trị lịch sử, văn hoá lớn nhất ở Nhà lao Hội An thể hiện ở chỗ đây là một bằng chứng vật chất có ý nghĩa cực kỳ quan trọng về những tội ác, dã man, tàn bạo của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, đồng thời di tích cũng khẳng định đối mặt với sự độc ác tàn bạo của địch là sự bất khuất, kiên trung, sức mạnh tinh thần cách mạng uơm mầm yêu nước ngay trong lòng địch. Biến nguy thành cơ, dù bị tổn thất nhưng vẫn kiên cường tiếp tục trau dồi ý chí cách mạng nuôi chí lớn cho mai sau một Việt Nam thống nhất, giàu mạnh, hùng cường.

Hai cuộc tấn công vào đêm ngày 14/7/1967, và đêm ngày 27/3/1975 giải phóng Nhà lao Hội An một ngày trước khi Hội An hoàn toàn được giải phóng, mỗi lần giải thoát cho hơn một ngàn tù chính trị là những trận đánh ngoạn mục, thể hiện sự lớn mạnh của cách mạng

Miền Nam và là chiến lậ mẫu mực khi tấn công đồn bốt, cơ sở binh lực của địch trong chiến tranh nhân dân vệ quốc vĩ đại, trong khi Nhà lao Hội An chỉ cách Trung tâm hành chính tỉnh và các căn cứ quân sự của địch chỉ hơn 200m.

II. Những biến động hiện trạng

1. Sau giải phóng 1975

Ngay sau khi được giải phóng, Công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã được giao cơ sở này cho việc làm Trại giam nhằm giam giữ các phần tử chống đối cách mạng trong thời gian đang hoàn thiện hồ sơ và các thành phần bất hảo.

Đến năm 1984, Trại giam chuyển về Hòa Sơn, nơi này được giao Hợp tác xã Hồ Mắc Dệt quản lý và phát triển sản xuất. Để phù hợp với tính chất công việc, một số hạng mục cũ đã bị cải tạo, coi nói hoặc phá bỏ. Khi Hợp tác xã Hồ Mắc Dệt giải tán, Phòng Quản lý Nhà đất tiếp tục cho ngăn phòng bố trí một số hộ công nhân viên chức Nhà nước vào ở. Trong thời gian này hiện trạng lại tiếp tục bị biến đổi⁷.

Đây là một tồn tại lịch sử đáng ra không nên có vì đã tạo nên những biến đổi thực trạng của một cơ sở minh chứng cho tội ác đối với cách mạng, dân tộc và nhân loại của đế quốc và tay sai. Đồng thời, gây nên những khó khăn cho công tác phục dựng hiện tại.

2. Thực hiện Dự án tu bổ và bước đột phá bảo tồn

- Ngày 15/8/1997, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND, ghi Nhà lao Hội An vào danh mục di tích được bảo vệ.

⁶ Ban Liên lạc Tù Chính trị Nhà lao Hội An TP Đà Nẵng, *Nhà tù Hội An - Hồi ký*, Nxb Đà Nẵng, 2000.

⁷ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, *Lý lịch di tích Nhà lao Hội An* (bản PDF), 2006.

- Ngày 8/2/2007, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 559/QĐ-UBND công nhận Nhà lao Hội An là di tích lịch sử - văn hóa cấp Tỉnh.

- Tháng 9/2010, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2983/QĐ-UBND về phê duyệt “Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích Nhà lao Hội An”. Dự án nhằm đầu tư tu bổ, phục hồi nguyên trạng và tôn tạo cảnh quan di tích, trưng bày, giới thiệu về lịch sử của di tích, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân và khách tham quan du lịch. Giai đoạn này trọng tâm là tu bổ, phục hồi theo các dấu vết, hình ảnh nguyên trạng,... của những hạng mục như Nhà thăm nuôi, Nhà trật tự, nơi ở của giám thị, phòng giam tù nhân nam, tù nhân nữ, Bếp ăn cơm tù, Khu xà lim/biệt giam... Tổng mức đầu tư dự kiến hơn 19,3 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Thời gian thực hiện bắt đầu từ năm 2011.

- Trên cơ sở hành lang pháp lý đã được xác định, năm 2012, với mục tiêu đầu tư tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp các hạng mục hướng đến phát huy giá trị của di tích, UBND thành phố giao Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An trực tiếp thi công “Dự án tu bổ, tôn tạo và tham mưu phương án phát huy di tích nhà lao Hội An”. Dự án đặt ra hai mục tiêu: Tu bổ, phục hồi các hạng mục kiến trúc; trưng bày giới thiệu để phát huy giá trị di tích, phục hồi bổ sung một số hạng mục như Nhà nguyện (*Thiên Chúa giáo và Phật giáo*), giếng nước có tời quay...

- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An “đến 2021, đã sưu tầm được 121 trang tư liệu tàng thư, gần 700 trang tư liệu từ các nguồn sách, báo. Phỏng vấn 20 lượt nhân chứng là tù yêu nước từng bị giam cầm ở nhà lao. Qua phỏng vấn nhân chứng, bên cạnh thông

tin về các hạng mục, 12 bài thơ ca đã được sưu tầm. Đây là nguồn tư liệu chứa đựng nhiều thông tin quý để sử dụng trong nhiều mục đích, nhất là việc phát huy sau này. Ngoài ra 04 lần hội nghị nhân chứng cũng đã được tổ chức để lấy ý kiến góp ý về phương án tu bổ”⁸.

- Ngày 21/12/2021, Phòng trưng bày tạm thời di tích Nhà lao Hội An đã tổ chức khai trương có sự đóng góp tài liệu từ Hội tù yêu nước Quảng Nam, Đà Nẵng và nhiều nhân chứng gồm 121 hiện vật (*từ phát hiện tại chỗ đến 17 vị cựu tù lưu giữ được*), 3.390 lý lịch trích ngang tù yêu nước liên quan và hàng chục bài thơ ca được sáng tác tại Nhà lao Hội An cùng nhiều thông tin, tư liệu quý khác... Đây là bước đầu kết quả của việc khởi động dự án, những bước sau của các giai đoạn sẽ được bổ sung thêm hoàn chỉnh, đầy đủ hơn.

III. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy

1. Công tác sưu tầm

- Cần bám sát các hướng dẫn sưu tầm theo Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL, ngày 16/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về “Quy định về sưu tầm hiện vật của Bảo tàng công lập”.

- Do chiến tranh kéo dài, nhiều thế hệ chiến sĩ cách mạng từ nhiều địa phương bị địch bắt, tra tấn, hành hạ dã man. Tuy nhiều người hy sinh sớm hoặc tuổi tác bệnh tật nhưng cũng còn khá nhiều người may mắn đang có cuộc sống đời thường ở các thôn xóm hoặc cũng có người theo con cháu di trú ở nhiều địa phương khác. Vì thế việc sưu tầm cần xác định là trên địa bàn rộng, liên cư liên địa. Đối tượng để tiếp cận sưu tầm có thể đã cao tuổi, tâm lý

⁸ Website hoianheritage.net, Kết quả bước đầu về công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật di tích Nhà lao Hội An.

không ổn định nên rất cần thái độ kiên trì, thận trọng trong các bước xác minh, đối chứng mới có thể khẳng định. Vì những lý do trên, công tác sưu tầm phải có tâm, dám dấn thân quên mình như tinh thần của các vị cựu tù đã từng trải.

- Tổ chức hình thức phiếu sưu tầm, kể cả hình thức viết đoạn văn, viết hồi ký, cung cấp những bản ghi âm, quay phim, lời kể do thân nhân của những cựu tù yêu nước thực hiện.

- Mở rộng ra những đối tượng cần cung cấp chứng cứ tư liệu là những người từng là binh lính, cai ngục tại Nhà lao Hội An.

- Từ các bước sưu tầm, xác lập hồ sơ có thể phát hiện đề đề xuất Nhà nước có các hình thức khen thưởng tương xứng và cao hơn là cung cấp hồ sơ khoa học để đề nghị vinh danh danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

- Tổ chức khai quật di cốt các chiến sĩ bị địch thủ tiêu ngay trong khuôn viên nhà lao về Nghĩa trang Liệt sĩ. Cố gắng giám định ADN để xác định cung cấp danh tính cho các thân nhân chiến sĩ.

2. Công tác nghiên cứu khoa học

- Giám định, mã hóa, số hóa,... các hiện vật, tài liệu, phim ảnh.

- Xây dựng sa bàn tái hiện việc bố trí các hạng mục tại nhà lao. Sa bàn này kết hợp với miêu tả 2 trận đánh nhà lao Hội An vào đêm ngày 14/7/1967 và ngày 27/3/1975 bằng các hình thức sa bàn có vận dụng các công nghệ hiện đại về âm thanh, ánh sáng, 3D, sự chuyển động, khói lửa,... nhằm tạo cảm giác mạnh.

- Xây dựng bộ phim tài liệu trên cơ sở tập hợp đầy đủ các dữ liệu về các giai đoạn của Nhà lao Hội An và các giá trị lịch sử, văn hoá của di tích.

- Việc sưu tầm, giám định hiện vật, tư liệu, hình ảnh cần áp dụng 7 biểu mẫu trong Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL, ngày 16/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về “*Quy định về sưu tầm hiện vật của Bảo tàng công lập*”, vì nó có tính lâu dài có thể đến hàng trăm năm sau.

- Tổng hợp, đúc rút cho được những bài học về ứng phó với sự tàn độc của địch trong nhà tù được thể hiện qua các hành vi, công cụ tra tấn hay các kiểu giết người của địch, bài học về quan hệ ứng xử, gắn bó thành sức mạnh tập thể, động viên những người cùng cảnh ngộ để vượt lên cảnh nguy nan duy trì sự sống, tinh thần bất khuất, kiên trinh một lòng vì cách mạng. Vững niềm tin vào Đảng, trung thành với lý tưởng cách mạng, khao khát sống nhưng cũng sẵn sàng hy sinh vì nghĩa lớn, vì dân tộc, vì Tổ quốc.

- Mặc dù là sản phẩm chế tài của chế độ Mỹ và chính quyền tay sai dựng nên nhưng là nơi diễn ra mặt trận không tiếng súng giữa hai thế lực yêu nước, cách mạng và phản động, xâm lược nên cần đúc rút cho được, nếu cần tổ chức một số hội thảo, tọa đàm để khẳng định giá trị lịch sử, văn hóa, vị trí, vai trò, những mặt tốt xấu, những biểu hiện khoa học của di tích Nhà lao Hội An trong chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc.

3. Công tác phục dựng tái hiện các hạng mục đã bị hủy hoại

- Hết sức thận trọng trong công tác phục dựng những công trình, hạng mục đã mất do nhiều nguyên nhân. Tuy đã qua nhiều hội nghị nhân chứng nhưng rất cần tham khảo kỹ thêm những nhân chứng về các công trình (*các đồng chí công an từng quản lý Trại giam này, các nhân chứng từ Hợp tác xã Hồ Mắc Dệt, một số người dân quanh xóm, một số gia*

đình từng được Phòng Quản lý Nhà đất bố trí vào ở sau khi Hợp tác xã Hồ Mắc Dệt ngừng hoạt động).

- Suu tầm xác định bổ sung các loại vật liệu phù hợp (*dàn gỗ, sắt, các chất liệu mái lợp, hệ thống rào thép gai loại bùng nhùng, loại chống đạn B40, loại rào kẽm thường, hệ thống đèn chiếu sáng, các loại dụng cụ tra tấn, các loại vũ khí quân trang, quân dụng của địch*).

IV. Một số đề nghị về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích Nhà lao Hội An (Nhà lao Xóm Mới)

1. Lập đề án

- Các dự án vừa qua đạt được các yêu cầu về việc tu bổ phục dựng, chưa đi sâu vào nội dung cấp thiết về mặt chìm là các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích.

- Lập đề án lần này thật đầy đủ, chín chu bao gồm các bước, các giai đoạn sưu tầm, thu thập, khảo cứu tài liệu hiện vật, các thông tin hữu ích trên cơ sở tham chiếu các cơ sở khoa học, cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, các phân tích đánh giá,... nhằm đáp ứng xác định tầm vóc của di tích Nhà lao Hội An. Đề án nên có tên là “*Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di tích Nhà lao Hội An*”.

- Mục đích của đề án phải đảm bảo các nội dung: Một là, địa điểm nhân chứng lịch sử sống về tội ác của kẻ thù và ý chí cách mạng kiên trung. Hai là, điểm đến tham quan du lịch. Ba là, điểm tham quan giáo dục truyền thống. Bốn là, quảng bá những giá trị lịch sử, văn hóa tạo điểm đến nhân văn. Năm là, đảm bảo tính bền vững (*có thể áp dụng các hình thức sơn giả cổ chống tác động của thời tiết và oxy hóa*) nơi nào cho gì sét, nơi nào không...

- Đối tượng sưu tầm: Là cựu tù yêu nước và cách mạng từng bị giam giữ tại Nhà lao Hội An hoặc được biết, hoặc

thân nhân của họ. Không loại trừ các trường hợp những người trước đây từng là binh lính trong chính quyền tay sai từng ở di tích. Đặc biệt là các nhân chứng lịch sử có liên quan.

- Phạm vi sưu tầm gồm các địa phương trong, ngoài tỉnh, những nơi có các đối tượng sưu tầm đã và đang cư trú.

- Sưu tầm, phục dựng thêm các công cụ của địch đã từng áp dụng trong tra tấn các chiến sĩ cách mạng.

- Làm hệ thống manocanh theo từng hoàn cảnh, từng không gian,... nhằm mô tả sinh động những cách tra tấn tù nhân và những đày đoạ mà người tù phải chịu đựng.

- Thiết lập kịch bản đầy đủ về các cuộc trùng tu, bảo tồn gồm nhiều giai đoạn để đưa di tích Nhà lao Hội An trở thành “*Di tích trung tâm giới thiệu trường học cách mạng trong hoàn cảnh bị kẻ thù bắt bớ tù đày*”. Trong Đề án cần đề cập kỹ công tác phát huy qua các phương tiện tiên tiến hiện đại kể cả công nghệ phục dựng AI...

- Tập hợp, thu thập hình ảnh và phục dựng mô hình thêm các Nhà lao ở Hội An (*nhà lao trước Cách mạng tháng Tám tại 145-147 đường Lý Thường Kiệt, khu giam giữ ở Tòa sứ Hội An thời kỳ trước 1947⁹, nhà lao Thông Đăng, cùng một số nơi từng là địa điểm tra tấn, tạm giam giữ trước khi chuyển về nhà lao Hội An từ tháng 6/1960 như: Ty Cảnh sát, Trại Chi Lăng, Tiểu khu, An ninh quân đội, Tiểu đoàn Công binh, Chi khu, Tiểu khu, Trạm Truyền tin, Trạm Tiếp nhận hồi chánh, An ninh Quân đội, Đội Cảnh vệ Tỉnh Đường, Hội đồng Tỉnh,*

⁹ Tháng 3/1994, khi mở đường Nguyễn Huệ nối dài đi sát Khu Lữ hành Cty Du lịch Dịch vụ Hội An đã phát hiện nhiều bộ hài cốt của các chiến sĩ chống Pháp bị thủ tiêu, còn nhiều nút bấm áo dài bằng đồng.

Trụ sở Hội đồng xã Hội An). Có thể dựng sơ đồ đánh dấu những vị trí địch từng dùng làm nơi giam cầm khai thác trước khi tập trung về Nhà lao Hội An. Sơ đồ có giá trị mô tả hệ thống kim hãm giám sát sâu rộng để ngăn chặn hoạt động của ta.

- Cần thiết có thể cho phục dựng lại trại giam ngay Ty Cảnh sát (*nay là nơi để xe của UBND thành phố*). Hiện còn rất nhiều nhân chứng rõ về nơi này¹⁰.

- Xây dựng sa bàn lớn kể về tội ác của kẻ địch cùng chiến công giải phóng nhà lao đêm ngày 14/7/1967 và ngày 27/3/1975 mô tả các trận đánh diễn ra tại đây với việc sử dụng các thiết bị công nghệ âm thanh, ánh sáng diễn đạt sự mưu trí, khôn khéo, dũng mãnh đánh địch để giải phóng hàng ngàn chiến sĩ cách mạng (*cần thiết có thể ngoài sân có mái che và có các hình thức bảo vệ khi chưa đến thời gian mở cửa*). Loại sa bàn này nên kết hợp giữa miêu tả thực trạng nhưng vượt lên trên kỹ thuật thông thường là áp dụng công nghệ để miêu tả các trận đòn tra tấn của địch (*ví dụ thuyết minh viên chỉ vào một mô hình phòng giam sẽ phát ra tiếng động, tiếng la hét, tiếng hô khẩu hiệu,... để tạo cảm giác rùng rợn kinh hoàng... Khi miêu tả trận đánh giải phóng nhà lao sẽ là tiếng súng nổ, tiếng hô xung phong... Tất cả đều theo kịch bản dựng sẵn và được điều khiển bằng cảm ứng điện tử...*)

- Thực hiện gập và làm kỹ công tác rà phá bom mìn trong khuôn viên, khu hàng rào bao quanh,... để đảm bảo tuyệt đối an toàn về sau (*để phòng bom mìn quá thời gian an toàn tự hủy tự nổ để gây thương vong...*).

- Cho vẽ phục hồi lại những bức tranh bột màu, sơn dầu trước đây đã từng trưng bày tại Nhà Truyền thống Cách mạng Hội An nay đã thất lạc hoặc hư hỏng.

- Nên tổ chức thêm các cuộc tọa đàm (*trong phạm vi nhỏ vùng*) và hội thảo (*phạm vi một số tỉnh liên quan, một số tổ chức quốc tế...*) với nhiều đối tượng về nhiều chuyên đề để dễ cho việc tổng hợp, đối chứng hồ sơ lưu trữ về lâu dài.

- Xác định kỹ và rõ các bước phân kỳ đầu tư, huy động các nguồn vốn như ngân sách, xã hội hóa, các nguồn tài trợ trong, ngoài nước (*kể cả các tổ chức quốc tế như JICA, UNESCO, ILO...*).

2. Thích nghi với công tác giáo dục truyền thống, tham quan, du lịch

- Đưa chương trình giới thiệu di tích vào giáo dục ngoại khóa các trường học. Các trường học trên địa bàn đăng ký chăm sóc di tích.

- Tổ chức các cuộc thi ảnh, tranh, viết hoặc sáng tạo các đồ lưu niệm mang nội dung ca ngợi khí tiết bất khuất của các chiến sĩ cách mạng¹¹ nhân các dịp lễ tết, ngày 3/2, ngày 27/7, lễ Nguyên tiêu, Vu lan, rằm tháng 8 âm lịch...

- Tổ chức in ấn các ấn phẩm là kết quả của các đợt sưu tầm mới hoặc tập hợp các bài báo viết về đề tài nhà lao. Cho tái bản các ấn phẩm đã được xuất bản vào năm 2000 gồm “*Nhà lao Hội An*”, “*Ánh sáng trong ngục tối*”.

- Tiếp tục cho xuất bản các ấn phẩm từ tập hợp tư liệu hồi cố, nhật ký chiến tranh, các câu chuyện kể ngoài lề,

¹⁰ Theo hồi cố của ông Hồ Viết - Cựu tù Nhà lao Hội An: Nhà giam Ty Cảnh sát có 2 nhà tôn diện tích khoảng 200m² nhưng địch giam giữ có lúc lên đến hơn 500 người. Chúng đánh đập khai thác lập xong hồ sơ mới chuyển về Nhà lao Hội An.

¹¹ Tham khảo tấm gương ông Hồ Viết leo lên mái tôn cạnh tiệm đồng hồ Hồ Văn Ninh hồ đá đảo Mỹ và chính quyền tay sai rồi bị địch bắt giam tại Nhà lao Hội An, chúng dùng cả thủ đoạn cắt dây thần kinh mắt trái để ông bị mù không thấy đường...

các sáng tác ca dao, dân ca, hò, vè,... của cụ tù và trong Nhân dân.

- Tận dụng tối đa các trang mạng xã hội đang phổ biến hiện nay để quảng bá di tích Nhà lao Hội An như: Facebook (*mạng xã hội lớn nhất toàn cầu*), Tiktok (*mạng xã hội chia sẻ định dạng video ngắn*), Instagram (*mạng xã hội đăng tải hình ảnh*), Linkedin (*mạng xã hội định hướng kinh doanh*), WhatsApp (*mạng xã hội nhắn tin đa nền tảng*), Wechat (*mạng xã hội nhắn tin miễn phí*), Pinterest (*mạng xã hội định dạng hình ảnh*), Snapchat (*mạng xã hội gửi nội dung hình ảnh, video*), Twitter (*mạng xã hội phổ biến trên toàn cầu miễn phí*), Tumblr (*mạng xã hội định dạng blog chia sẻ nhật ký cá nhân*).

- Sưu tầm những nơi để đổi chứng có liên quan đến di tích như Kho Đạn (*Đà Nẵng*), Lao Bảo, Kon Tum, Trại giam Thiểu nhi Đà Lạt, Côn Đảo, Phú Quốc... Liên kết để đưa một số hình ảnh các nơi này về trưng bày tại di tích Nhà lao Hội An và ngược lại ở điểm di tích Nhà lao Hội An cũng dành nơi để trưng bày hình ảnh những nơi đã từng giam giữ người tù từ đây chuyển đến.

- Liên kết với ngành du lịch trong việc quảng bá, khai thác những giá trị lịch sử, văn hoá của di tích, trong đó chú trọng đến mối liên kết con đường di sản Hội An, Mỹ Sơn, Đà Nẵng, Huế...

- Khi xác định là điểm đến tham quan du lịch cần bám sát khoản 7, Điều 3 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP¹² ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định điểm du lịch gồm: Bản đồ, kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết như: Có kết nối

giao thông, thông tin liên lạc, đủ điện, nước sạch, có hệ thống bản chỉ dẫn, thuyết minh, có dịch vụ ăn uống, mua sắm. Về vấn đề an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, bao gồm: Có bộ phận bảo vệ trực 24 giờ mỗi ngày, công khai các số điện thoại liên quan để liên hệ, có nhà vệ sinh công cộng văn minh hiện đại được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm. Thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, có bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường. Nghiêm túc áp dụng các biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

- Tập hợp xuất bản tư liệu với nhiều hình thức: Ctaloger, Brochure, sách, phim, tập ảnh rời, làm huy hiệu kỷ niệm cho khách khi đến tham quan, làm các loại quà lưu niệm nhỏ gọn dễ vận chuyển, dễ dùng (*như móc khóa logo, mũ, quạt, áo có in chữ lưu niệm DI TÍCH NHÀ LAO HỘI AN...*).

- Cho mua và thiết lập tủ sách viết về các nhà lao có liên quan đến Nhà lao Hội An. Cần thiết có thể nhân bản để phát hành rộng rãi. Có thể tập hợp những bài báo viết về Nhà lao Hội An và các nhà lao khác có liên quan để in ấn xuất bản thành tập.

3. Thiết lập một hình thức “miếu thờ” (không nên làm Đài Kỷ niệm)

- Để tổ chức các lễ cúng tri ân các chiến sĩ cách mạng, đồng bào yêu nước đã hy sinh kết hợp với cúng những vong hồn binh lính bị ta diệt trong các trận chiến theo đạo lý dân tộc “*Nghĩa tử là nghĩa tận*” vào các dịp lễ trọng trong năm.

- Thiết lập Nhà lao Hội An theo “*Không gian văn hóa tâm linh*” để đáp ứng các yêu cầu Tưởng niệm, Ghi nhớ,

¹² Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ về “*Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch*”.

Cầm thù, Tự hào, Nhân văn, Khoa học, Giáo dục.

4. Nghiên cứu đề xuất

- Hướng đến xây dựng Nhà lao Hội An thành một “*Bảo tàng ảo*”.

- Nên thống nhất tên gọi: “*Di tích Nhà lao Hội An*” để tiện cho xây dựng hồ sơ khoa học và xác định các công tác cần thực hiện cho mai sau.

- Nghiên cứu di dời một số hộ dân đang xâm lấn đến khuôn viên Nhà lao Hội An để tạo thêm không gian văn hóach cho khu di tích.

- Tổ chức cho các cán bộ liên quan đi tham quan bồi bổ tri thức ở các nơi như Côn Đảo, Phú Quốc, Sơn La, Lao Bảo, Chín Hàm... Khi về có bài thu hoạch và tọa đàm đề xuất các biện pháp hay có thể áp dụng cho di tích Nhà lao Hội An.

- Tương lai khi đã hoàn thiện các công việc nên lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng Di tích cấp Quốc gia và có thể hơn nữa là Di tích Quốc gia Đặc biệt.

5. Công tác tổ chức

- Nên thành lập ngay Ban công tác Nhà lao Hội An trực thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An nhằm thực hiện tiếp thu các nội dung công việc của “*Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích nhà lao Hội An*”. Đồng thời lập đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị di tích Nhà lao Hội An” để sau khi được phê duyệt sẽ tiếp tục các công việc gồm các bước, các giai đoạn đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị. Đặc biệt chú trọng công tác tham mưu lập hồ sơ khoa học theo quy định để trình xếp hạng di tích cấp Quốc gia tiến tới cấp Quốc gia Đặc biệt, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động phát huy giá trị nhiều mặt của di tích.

- Tuyển chọn, bồi dưỡng đội ngũ chuyên ngành Bảo tàng để thực hiện công tác quản lý tại đây. Lực lượng này vượt lên trên vai trò bảo vệ nên cần vừa có chuyên môn, vừa có tấm lòng nhiệt tình và tâm huyết cách mạng. Họ là những người thật sự thông thái, luôn mang theo lòng biết ơn, trách nhiệm, hiểu biết, cần mẫn sáng tạo thực thi công vụ.

Nhà lao Hội An trong quá khứ đã là bản hùng ca bi tráng nhưng hào hùng quyết liệt, dữ dội trong cuộc chiến không tiếng súng. Tại đây, kẻ thù càng tàn bạo độc ác, nham hiểm bao nhiêu thì những tấm gương quả cảm, mưu trí dám hy sinh vì sự nghiệp cách mạng lại càng tỏa sáng bấy nhiêu. Các thế hệ hôm nay đang được thừa hưởng thành quả của các bậc cách mạng Tiên nhân cần có trách nhiệm làm sáng tỏ các tấm gương hy sinh, những anh hùng trong đấu tranh cân não với giặc trong từng phút từng giây vì sự nghiệp cách mạng. Đồng thời, tận dụng mọi cơ hội để phát huy giá trị nhiều mặt về lịch sử, văn hóa của khu di tích trong vai trò đại diện cho cả Tỉnh và khu vực.

Cần nhận thức rõ hơn về mỗi hiện vật, tài liệu, hình ảnh khi được trưng bày vì đây là bằng chứng lịch sử nhưng cũng ẩn chứa tiếng vọng tâm linh được chất chứa từ những đau thương gian khổ có máu và nước mắt của người tù đã thấm đẫm vào đó. Vì thế việc trưng bày phải tạo được những cảm nhận sâu sắc chân thành cho những người được chiêm ngưỡng nó không chỉ hiện tại mà còn cả tương lai.

Cần làm rõ việc kết nối giữa Nhà lao Hội An trong khoảng 15 năm tồn tại với các nơi ngay trong Hội An từng bắt bớ, giam cầm, tra tấn khai thác một cách tàn độc để sau đó mới chuyển tiếp về Nhà lao Hội An. Cố gắng xác định tại đây đã có bao nhiêu người đã từng bị giam giữ, bao nhiêu

người bị giết hại, thủ tiêu, bao nhiêu người bị thương tật sống khổ sở suốt đời. Trên cơ sở tư liệu hồi cố này, có thể cung cấp các cơ quan chức năng rà soát thực hiện chính sách phù hợp với các chiến sĩ cách mạng, những người có công với cách mạng...

Suru tâm đối chứng các hành vi độc ác của kẻ thù đối với các chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước qua các hình thức tra tấn mà hàng năm (theo tư liệu) địch thường tập huấn phổ biến những hình thức đối phó, tra tấn tù nhân. Địch thường áp dụng ở Nhà lao Hội An theo cách nhục hình như một số nơi như Côn Đảo, Phú Quốc, Lao Bảo, Chín Hàm,... như rọi đèn cao áp, đục răng, đốt miệng, lãn thùng, gõ thùng, đóng đinh đầu ngón tay, cắt gân, cắt dây thần kinh...

Hội An hiện đang là chủ nhân Đô thị cổ Hội An - Di sản Văn hóa Thế giới, Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới, đồng sở hữu Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam là Di sản văn hóa Phi vật thể đại diện của nhân loại. Vì thế cần làm tốt đề án Bảo tồn phát huy giá trị di tích Nhà lao Hội An, từng bước nâng cao thành Di tích cấp Quốc gia và sau nữa là Di tích Quốc gia Đặc biệt để tô đậm những nhân chứng tù nhân cách mạng từng ở đây vẫn luôn là những anh hùng, liệt sĩ đã sống, đã hy sinh cho đất nước, quê hương. Đây cũng chính là thay lời muốn nói ngàn lần vô vùng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ, vô cùng trân quý những hy sinh vô bờ bến để tô thắm Quốc kỳ để có đất nước Việt Nam hôm nay...

Trên đây là một số đề xuất di tích Nhà lao Hội An. Một số vấn đề có thể áp dụng ngay, cũng có một số việc phải chuẩn bị dần trong tương lai phù hợp thích ứng với phát triển công nghệ. Nên vừa triển khai, vừa nghiên cứu bổ sung và quan trọng nhất vẫn là phải có tâm lòng luôn đầu đầu về khu di tích này ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2004): *Lịch sử đấu tranh cách mạng ở nhà lao Hội An (1947-1975)*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, xuất bản năm 2004.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam (2003): *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An (1908-1945)*, xuất bản năm 2003.

3. <https://hoianheritage.net/vi/trao-doi-chuyen-nganh/chuyen-de-nghien-cuu-trao-doi/NLAOHANTRUOCCMANGT8>, Quảng Văn Quý.

4. Thuyết minh về di tích Nhà lao Hội An, Lê Thị Tuấn.

5. Ban liên lạc tù yêu nước tỉnh Quảng Nam (2000), *Ánh sáng trong ngục tối*, Nxb Đà Nẵng.

6. Lý lịch di tích Nhà lao Hội An, Trương Hoàng Vinh lập.

7. Ban Liên lạc Tù Chính trị Nhà lao Hội An thành phố Đà Nẵng (2000), *Nhà tù Hội An (Hồi ký)*, Nxb Đà Nẵng.

8. Nguyễn Cường, *Kết quả bước đầu về công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật di tích Nhà lao Hội An*. Bài viết đăng trên website hoianheritage.net.

9. Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về “*Quy định về sưu tầm hiện vật của Bảo tàng công lập*”.

10. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về “*Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch*”.

11. Ngô Tùng Chinh, Trương Vũ Quỳnh, Huỳnh Yên Trâm My, *Tuổi trẻ bất khuất - Nhà lao Thiếu nhi Đà Lạt ngày ấy...* Nxb Đà Nẵng, 2006.

VÀI Ý KIẾN VỀ NHẬN THỨC GIÁ TRỊ VÀ ĐỀ XUẤT BẢO TỒN, PHÁT HUY DI TÍCH NHÀ LAO HỘI AN

ThS. Nguyễn Chí Trung

Hội An, có thể nói là một địa phương (*cấp huyện*) có tài nguyên/di sản thiên nhiên và văn hóa vô cùng phong phú, đa dạng, hấp dẫn¹; đồng thời cũng là địa phương thực hiện khá thành công giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản (*văn hóa và thiên nhiên*) trong nhiều năm qua, được nhiều tổ chức quốc tế, các cấp chính quyền, cơ quan trong nước đánh giá rất cao. Riêng việc bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử đấu tranh yêu nước cách mạng ở Hội An vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập². Mặc dù từ ngay sau ngày giải phóng miền Nam (1975) đến nay các bộ phận, cơ quan chuyên môn thuộc Thành ủy, UBND thành phố Hội An (*Ban Tuyên giáo Thành ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An và các địa phương*) đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo, tổ chức, phối hợp sưu tầm hiện vật, nghiên cứu biên soạn sách lịch sử, sách ảnh, thiết lập Nhà truyền thống/Bảo tàng truyền thống cách mạng cùng nhiều băng đĩa, hình ảnh, video về “*địa chỉ đỏ*”, tuyên truyền giáo dục truyền thống với khá nhiều hình thức phong phú, nhất là trong học sinh, thanh niên... lập danh mục xếp hạng và khoanh vùng bảo vệ di tích; đặc biệt

đã tiến hành dựng bia, cắm mốc, trích lục sơ đồ đất và định vị từng di tích trên Google Maps. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề đặt ra cho việc bảo tồn và phát huy loại di tích này, nhất là trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và toàn cầu hóa hiện nay.

1. Về nhận thức và tình hình nghiên cứu, bảo tồn nhà lao

Ở Việt Nam, từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1975, để đối phó với phong trào đấu tranh, yêu nước cách mạng của Nhân dân ta, thực dân Pháp rồi đến đế quốc Mỹ cùng chính quyền tay sai đã thiết lập hàng nghìn nhà tù, điểm giam cầm núp dưới nhiều tên gọi khác nhau (*chúng tôi gọi chung là nhà lao*). Đây là loại hình di tích đặc biệt/riêng biệt, trong hệ thống di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích lịch sử đấu tranh yêu nước cách mạng nói riêng. Bởi đây là di tích/công trình xây dựng do chính bọn thực dân, đế quốc cùng chính quyền tay sai xây dựng/thiết lập. Tại đây, bọn chúng dùng nhiều thủ đoạn thâm độc, dã man để tra tấn, dày ải những chiến sĩ Cộng sản, tù nhân yêu nước, hòng giết dần, giết mòn về thể xác những người yêu nước và bóp chết ý chí đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta. Có thể nói, đây là loại hình di tích minh chứng rõ ràng nhất về tội ác của kẻ thù, bọn thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai đối với các chiến sĩ Cộng sản, người tù chính trị, yêu nước không chỉ ở Việt Nam mà ở các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược bởi thực dân, đế quốc trên thế giới. Tuy nhiên, ở miền Bắc từ năm 1954 và ở miền Nam từ sau năm 1975 đến khoảng

¹ Ngoài 2 di sản thế giới được tổ chức UNESCO ghi danh, đó là Di sản Văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, Hội An hiện còn 1.429 di tích đơn lẻ với các loại hình: Đình, chùa, miếu, lăng, mộ, nhà ở, nhà thờ tộc/họ, hội quán, giếng, chợ, cầu,... trong đó có 69 di tích lịch sử đấu tranh yêu nước cách mạng.

² Một phần do hầu hết di tích này là các địa điểm, nơi diễn ra các sự kiện lịch sử... nay chỉ còn dấu vết hoặc phế tích, nằm trong khu dân cư đang đứng trước nguy cơ xâm lấn rất mạnh mẽ của tiến trình đô thị hóa.

thời kỳ bắt đầu đổi mới (từ 1986), do nhiều nguyên nhân khách quan (*điều kiện kinh tế...*), chủ quan (*do nhận thức chưa thực sự thấu đáo về di tích do thực dân, đế quốc xây dựng*)³ mà công trình di tích nhà lao ít được các nhà khoa học, cơ quan quản lý bảo tồn, bảo tàng ở Trung ương, tỉnh và địa phương quan tâm quản lý, nghiên cứu, nhất là về đầu tư nghiên cứu bảo tồn và phát huy trong hệ thống di tích của cả nước. Do đó số lượng di tích này hiện nay không còn bao nhiêu (*so với con số hàng ngàn thời thực dân, đế quốc lập ra trước đây*) phần nhiều đã bị bỏ hoang, sập đổ, hay phá hủy để xây dựng công trình mới hoặc được tận dụng, sử dụng vào sản xuất, kinh doanh, nhà kho, thậm chí cán bộ, viên chức vào ở, rồi để hoang phế, thành phế tích, lãng quên nay không thể phục hồi được, kể cả trong việc tư liệu hóa (*ghi chép hồi cố, ghi hình...*). Ngoại trừ các nhà lao/nhà tù lớn như Hỏa Lò, Côn Đảo, Phú Quốc, Sơn La,... nơi các sĩ phu, văn thân là lãnh tụ của các phong trào đấu tranh yêu nước đầu thế kỷ 20, nơi các đồng chí lãnh tụ của Đảng và Nhà nước ta đã bị bắt giam tù đầy tại đây; nghĩa là gắn với sự kiện, danh nhân/anh hùng/nhân vật lịch sử. Hầu như, những di tích nhà lao không gắn với sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu thì ít được/không được quan tâm nghiên cứu, bảo tồn - nghĩa là không nằm trong danh mục di tích.

³ Ngay trong văn bản luật và dưới luật về di tích cho đến hiện nay diễn giải về loại hình di tích này - nhà lao cũng còn khá mập mờ, khó nhận biết. Như tại Điều 1, Luật Di sản văn hóa Việt Nam: “*Di sản văn hóa bao gồm di sản vật thể và phi vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”. Trong đó, **di sản văn hóa vật thể gồm**: “...*di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia*”. Và ở Điều 28 của luật này cũng ghi rõ về **di tích lịch sử - văn hóa (gọi tắt là di tích)** gồm nhiều tiêu chí, trong đó có: a. Công trình xây dựng, địa điểm **gắn với sự kiện lịch sử**, văn hóa của quốc gia hoặc của địa phương (có thể hiểu như: địa đạo, căn cứ địa kháng chiến, địa điểm chiến thắng Ấp Bắc, Núi Thành...); b. Công trình xây dựng **gắn với thân thế, sự nghiệp** của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử...; c. Công trình kiến trúc nghệ thuật... (như đình, chùa, miếu, lăng tẩm...).

Riêng về các nhà lao/nhà tù ở Hội An, đáng ghi nhận là đã được sớm tổ chức nghiên cứu, với 2 công trình: “*Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An 1908 - 1945*” (xuất bản năm 2003) và “*Lịch sử đấu tranh cách mạng ở nhà lao Hội An 1947 - 1975*” (xuất bản năm 2004) đều do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam chủ trì. Đây là 2 công trình nghiên cứu khoa học, khá công phu, làm rõ nhiều vấn đề về các nhà lao ở Hội An như về sự ra đời, quy mô, hệ thống, bộ máy cai trị, thủ đoạn độc ác của các nhà lao do thực dân, đế quốc thiết lập ở Hội An đối với tù yêu nước và chiến sĩ cách mạng; nhất là về tinh thần lạc quan, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của các chiến sĩ Cộng sản, quân chúng yêu nước ngay trong ngục tù của kẻ thù trong suốt 3 giai đoạn: Nhà lao Faifo-Nhà lao Hội An, thời kỳ Pháp thuộc, từ năm 1908 đến 1945 (*vị trí ở số 145-147 Lý Thường Kiệt, Hội An hiện nay*); Nhà lao Thông Đăng, thời kỳ thực dân Pháp tái chiếm Hội An, từ 1947-1954 và thời kỳ đế quốc Mỹ, cùng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, từ 1954-1959 (*vị trí ở số 127 đường Phan Châu Trinh hiện nay*); Nhà lao Xóm Mới, hay còn gọi Lao xá Hội An, từ 1960-1975, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai gọi dưới cái tên, trên bảng treo trước cổng nhà lao là: “*Trung tâm cải huấn Quảng Nam*”. Ban Liên lạc - Hội tù yêu nước tỉnh Quảng Nam, dưới sự chỉ đạo, trợ giúp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam đã sưu tầm, biên soạn, xuất bản 11 tập sách “*Kiên trung bất khuất*”, trong đó tập 11 xuất bản năm 2019 với chuyên đề về Nhà lao Hội An và tập sách “*Ánh sáng trong ngục tối*” năm 2000; Ban liên lạc tù chính trị thành phố Đà Nẵng, dưới sự chỉ đạo, trợ giúp của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng năm 2000 cho xuất bản tập: “*Hồi ký - Nhà tù Hội An*”. Các công trình nghiên cứu, ấn phẩm nêu trên không chỉ là tác phẩm đề đòi cho các thế hệ sau

ngiên cứu, tìm hiểu, học tập mà còn là nguồn tư liệu/tài liệu vô cùng quý giá, phải sử dụng cho việc phục dựng/tái hiện lại tính chân xác của di tích. Ở Hội An, các di tích nhà lao đã sớm được nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, hiện vật đưa về trưng bày tại Nhà truyền thống Cách mạng (sau này là Bảo tàng Hội An) ngay từ những năm đầu sau giải phóng; lập thủ tục, hồ sơ khoa học trình và được tỉnh ra quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh (Nhà lao Thông Đãng năm 2005, Nhà lao Xóm Mới năm 2007). Nhìn chung, các ấn phẩm trên đã cung cấp nhiều thông tin tư liệu quý, đáng trân trọng, có ý nghĩa lưu truyền, giáo dục truyền thống cho các thế hệ sau này. Tuy nhiên, về lĩnh vực bảo tồn, phát huy thì ngoài nhà lao thời kỳ Pháp thuộc và Nhà lao Thông Đãng đã bỏ phế, phá hủy từ trước, còn lại Nhà lao Xóm Mới. Từ sau 1975 đến 2011, nhiều khu vực ở nhà lao này đã bị phá hủy, bị cải tạo làm thay đổi căn bản, những khu còn lại xuống cấp nghiêm trọng⁴. Cho đến thời điểm năm 2007, di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh thì nơi đây vẫn là một khu phế tích, cây dại, cỏ mọc um tùm. Đến năm 2010, Dự án “Đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo di tích nhà lao Hội An/Nhà lao Xóm Mới” mới được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt. Và đến năm 2011, dự án được triển khai thực hiện giai đoạn 1⁵. Song song với dự án này, công tác tổ chức khảo sát, sưu tầm tư liệu, hiện vật liên quan đến nhà lao được triển khai một cách toàn diện, bài bản

bởi đội ngũ cán bộ, chuyên viên của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, trong đó có sự tham gia phối hợp của Hội tù yêu nước tỉnh Quảng Nam, Hội tù yêu nước thành phố Hội An (kết quả từ năm 2012 - 2015, đã sưu tầm được hơn 2.000 đơn vị tư liệu, hiện vật trên toàn địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng; tổ chức được 4 cuộc tham vấn, cùng với 12 cuộc tham gia góp ý phương án tu bổ nhà lao; phỏng vấn chuyên sâu được hơn 20 nhân chứng; và cùng với một khối lượng lớn nguồn tư liệu khác nhau gồm: 121 tư liệu lưu trữ, 600 trang sách, 19 trang báo, tạp chí, 12 đĩa phim tư liệu, hơn 200 ảnh chụp. Đặc biệt, năm 2021 đã thiết lập được một nhà trưng bày tạm thời tại Nhà lao Xóm Mới). Sau giai đoạn 1, bước đầu Nhà lao Xóm Mới đã được đưa vào hoạt động tham quan nghiên cứu và giáo dục truyền thống cho tuổi trẻ. Tuy nhiên, ở đây còn gặp phải nhiều vấn đề về công tác bảo tồn và phát huy, rất cần có sự tham gia, tham vấn, góp ý thực tiễn của các nhà khoa học, các nhà chuyên môn, quản lý, phát huy. Nhất là về đầu tư kinh phí cho kỹ thuật, công nghệ.

2. Vai ý kiến tham gia về bảo tồn và phát huy di tích nhà lao

Xuất phát từ một di tích đặc biệt, ngoài những nguyên tắc chung về bảo tồn và phát huy di tích, đối với di tích Nhà lao Xóm Mới cần có những nguyên tắc và giải pháp phát huy riêng biệt⁶.

2.1. Về bảo tồn di tích

- Nguyên tắc chung: Việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi phải tuyệt đối ưu tiên, tuân thủ bảo tồn tính chân xác-tính nguyên gốc; thu hút khách tham quan du lịch đến di tích

⁴ Do những năm đầu sau giải phóng - 1975, Công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng tạm sử dụng giam giữ tội phạm chống đối cách mạng, vượt biên ra nước ngoài trái phép, trộm cắp, cướp giật... và năm 1987 là nơi Xí nghiệp Hồ mắc dẹt cải tạo để thích ứng với hoạt động sản xuất tại đây, rồi Phòng quản lý nhà đất Hội An ngăn phòng bố trí cho công nhân viên chức vào ở (theo Lý lịch di tích nhà lao - 2006, lưu trữ tại Trung tâm Quản lý bảo tồn di sản văn hóa Hội An).

⁵ Với các hạng mục chính: Trọng tâm là tu bổ, phục hồi theo các dấu vết, hình ảnh nguyên trạng của các hạng mục nhà thăm nuôi, nhà trật tự, nơi ở của giám thị, phòng giam tù nhân nam, tù nhân nữ, bếp ăn tù, khu xà lim/biệt giam...

⁶ Đối với Nhà lao Faifô (1908 - 1945) và Nhà lao Thông Đãng (1947 - 1959), do đã bị phá hủy, theo chúng tôi nên chọn giải pháp bảo tồn vị trí/địa điểm, dựng bia lưu niệm/ghi dấu và triển khai tư liệu hóa bằng mọi hình thức có thể. Đồng thời được đưa vào giới thiệu trong phòng trưng bày tại Nhà lao Xóm Mới.

cũng bằng chính nhờ vào tính chân xác, nguyên gốc của di tích.

- Tuyệt đối không được “*tô hồng hoặc bôi đen*” làm mất/giảm tính thực tế khách quan về bản chất của di tích trước đây là một nhà tù chính trị do thực dân, đế quốc cùng chính quyền tay sai dựng lên để đàn áp dã man các chiến sĩ Cộng sản và tù nhân yêu nước.

- Tiếp cận định hướng bảo tồn di tích nhà lao như là một bảo tàng lịch sử - bảo tàng sống. Bởi với cơ sở thiết chế của bảo tàng chính là các hạng mục vốn có được bảo tồn chân xác của nhà lao; kết hợp với những hình ảnh sống động bằng các thủ pháp, giải pháp công nghệ hiện đại⁷, đó là bảo tàng về tội ác của kẻ địch đối với các chiến sĩ Cộng sản và đồng bào yêu nước. Do đó, phải hết sức cẩn trọng từng chi tiết ở mỗi khu vực, mỗi phòng chức năng của di tích, với công năng như một công cụ tra tấn, ác độc của kẻ thù, cả từng lối đi, không gian bên ngoài, cổng ngõ, hàng rào, bốt gác,... với tất cả vật liệu/chất liệu, hình dáng, màu sắc, ánh sáng,... vốn nguyên có của di tích.

- Tôn tạo chỉ được áp dụng khi thực sự cần thiết nhằm bảo tồn tính chân xác, chống lại nguy cơ xâm hại bởi thiên tai, côn trùng và phải được hài hòa, phân biệt rõ. Không chạy theo, làm vừa lòng du khách,

người tham quan mà biến xung quanh trở thành nơi mát mẻ, có nhiều cảnh đẹp hấp dẫn (*như trồng nhiều cây hoa, cây bóng mát, cây bon sai, lát đá/gạch đường đi sạch đẹp...*) hoặc đèn màu, pha thấp sáng ban đêm để phục vụ người xem, để chụp ảnh... Trong nội thất nhà lao, càng phải thực sự đảm bảo tính chân xác, phản ánh đúng, chân thực khách quan về điều kiện ăn, ở, sống, sinh hoạt,... của tù nhân chính trị (*như nóng nực, chật chội, oi bức, thậm chí hôi thối vào mùa hè; lạnh lẽo, đói rét, bán thiếu về mùa đông...*), nhất là ở nhà biệt giam, khu tra tấn, tra khảo. Nhìn chung khi bước vào nhà lao phải tạo cho du khách cảm nhận được sự độc ác, dã man, tàn bạo, ghê tởm của kẻ thù đối với các chiến sĩ Cộng sản và tù nhân yêu nước. Đừng biến nơi đây thành nơi nghỉ ngơi cho du khách. Nếu có phải là nơi cách biệt bên cạnh khu vực nhà lao hoặc ở ngay trong khu vực nhà trung bày.

- Việc phục hồi các hạng mục di tích phải thực sự cần thiết, nếu xét thấy nó không thể thiếu trong hệ thống di tích. Bởi nếu không có sẽ làm thiếu, giảm hoặc mất đi về bản chất công năng của di tích trước đây, nhưng thực sự phải có cơ sở khoa học, được tham vấn, tham khảo kỹ lưỡng.

- Ngoài các giải pháp trên, nên tăng cường kết hợp giải pháp áp dụng công nghệ, thông qua nguồn tư liệu, tài liệu, hiện vật, nhân chứng, hồi cố,... để tạo dựng hình ảnh, cả âm thanh, tiếng động, (*trọng lai thậm chí cả mùi*) trong từng khu vực/hạng mục di tích sống; cả hệ thống manocanh phải được thực hiện một cách cẩn trọng, có cơ sở khoa học thông qua tư liệu, hình ảnh, nhân chứng. Đặc biệt hết sức chú ý tính chân xác về hình thể, sắc màu, nhân chủng, tư thế,... của các chiến sĩ Cộng sản, tù nhân yêu nước và của từng tên cai ngục, giám thị, lính gác... Tất cả tư liệu, tài liệu, hiện vật, hình ảnh lưu trữ,... đều được tổ chức trưng bày khoa học tại nhà trưng bày chung, được đầu tư cẩn

⁷ Hiện nay, hệ thống bảo tàng ở Hội An bao gồm nhiều chủ đề, chuyên đề trưng bày và các góc tiếp cận thể hiện khác nhau. Ở đây có cách tiếp cận của ngành dân tộc học (như Bảo tàng Văn hóa dân gian, Bảo tàng nghề y truyền thống Hội An); khảo cổ học (như Bảo tàng văn hóa Sa Huỳnh, Bảo tàng Gốm sứ mật dịch); Nhân học - lịch sử văn hóa (Bảo tàng Đô thị thương cảng Hội An - Bảo tàng Hội An); hay nhân học - dân tộc học (Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh). Ngay Khu phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới, được xem như một bảo tàng sống - Bảo tàng lịch sử kiến trúc, cư dân đô thị Khu phố cổ Hội An; hay các làng quê, làng nghề (Cẩm Thanh, Kim Bông, gồm Nam Diêu - Thanh Hà, xã đảo Cù Lao Chàm) chính là các bảo tàng sinh thái - nhân học. Ở đây giữa con người với hoạt động đời thường và di tích luôn gắn bó hòa quyện, trong không gian sinh thái tự nhiên, nghĩa là giữa yếu tố sinh thái và nhân văn - nhân học. Nhìn chung, hệ thống bảo tàng ở Hội An đã gắn với nhịp sống sôi động trong xã hội, ở trong lòng công chúng, trở nên gần gũi với mọi loại công chúng kể cả ở trong và ngoài nước.

trọng bằng các kỹ nghệ, công nghệ hiện đại cho phép.

2.2. Về phát huy di tích

- Trước hết cần xác định cơ quan hoạt động bảo tồn và phát huy di tích là một đơn vị sự nghiệp đặc thù, đó là sự nghiệp giáo dục truyền thống đấu tranh, yêu nước cách mạng; về tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất, anh hùng của con người Việt Nam trước mọi dã tâm, âm mưu thâm độc của kẻ thù cho các thế người dân Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, đồng thời truyền cảm, giới thiệu đến với bạn bè khắp nơi trên thế giới. Vì vậy, đơn vị này được thụ hưởng toàn bộ ngân sách Nhà nước cấp để hoạt động.

- Đội ngũ chuyên viên bảo tồn - bảo tàng ở đây phải thực sự có hiểu biết sâu sắc về di tích, đam mê, say nghề, gắn bó với nghề. Nhất là phải có đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp tại chỗ, ngoài khả năng hiểu biết còn có khả năng biểu cảm, truyền cảm, diễn xuất,... truyền tải được thông tin, thông điệp đến du khách, với một phong cách thân thiện, thông minh, bài bản,... tạo nên sự tin tưởng và ấn tượng đẹp, gây được cảm xúc thực sự cho mọi du khách, mọi lứa tuổi. Để có được đội ngũ chuyên viên này quả là khó, cần có cơ chế về chế độ chính sách lương để họ có thể yên tâm gắn với nghề. Nên chăng, ngoài bậc lương cơ bản của viên chức sự nghiệp, nên cho họ hưởng thêm từ mọi nguồn thu hoạt động được giữ lại. Kể cả cho phép huy động nguồn ủng hộ thường xuyên của các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội... Nên chăng phải có đề án "*Tổ chức bộ máy quản lý bảo tồn và phát huy di tích Nhà lao Hội An*". Đề án này phải được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam thông qua, UBND tỉnh phê duyệt.

- Tăng cường hơn nữa gắn kết với Phòng Giáo dục và Đào tạo, thông qua chương trình "*Di sản học đường*", "*Em học làm thuyết minh*", vừa gây cảm hứng, tìm

hiểu cho các em học sinh, vừa đào tạo được những "*Hướng dẫn viên nhí*" làm việc một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, đó chính là đội ngũ công tác viên hùng hậu cho sự phát triển trong công tác quảng bá về di tích. Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên, và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội khác thường xuyên tổ chức nhiều buổi sinh hoạt dã ngoại tìm hiểu về di tích nhà lao, giáo dục truyền thống.

- Đặc biệt cần quan tâm ưu tiên đầu tư công nghệ. Tuy nhiên ở đây cần lưu ý đầu tư tại di tích cần phải lựa chọn kỹ phương án, hình thức, thiết kế hình thể nhằm bảo tồn tính chân xác. Nhìn chung, trong xu hướng hội nhập và phát triển với tốc độ và nhu cầu cao của cộng đồng địa phương, khách du lịch, công chúng nói chung, hướng đến cần phải được đầu tư công nghệ kỹ thuật số. Bởi ứng dụng công nghệ mới ngày càng trở nên quan trọng và trở thành trợ thủ đắc lực trong mọi hoạt động của di tích và bảo tàng nói chung: Từ ứng dụng công nghệ phục vụ trưng bày, khách tham quan như công nghệ 3D, màn hình cảm ứng tương tác, scan kỹ thuật ảo, công nghệ thực tế ảo,... hay Audio Guide, Multime Guide,... đến các hoạt động an ninh, bảo vệ, giám sát điều kiện môi trường bảo quản, lưu trữ dữ liệu số. Nhất là, cần quan tâm, ưu tiên hàng đầu cho gắn kết với cộng đồng, nhằm phục vụ cộng đồng ngày càng tốt hơn. Đây đang là mục tiêu, là xu hướng mới của hầu hết các di tích/bảo tàng trên thế giới và là một trong những chỉ tiêu đánh giá hoạt động đã thực sự hiệu quả hay chưa. Chú ý tạo ra những giá trị mới, hiện đại cho di tích bằng chính công nghệ ngay trên những mảng trưng bày; tạo cơ hội trải nghiệm mới cho du khách tham quan. Công nghệ mới cung cấp các ứng dụng giúp khách tham quan tương tác toàn diện với trưng bày, với từng khu vực/phòng di tích nhà lao, được chuẩn bị trước, trong cũng như sau khi tham quan; nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ chuyên môn, hướng

dẫn viên để tiếp cận ứng dụng công nghệ mới với việc làm trước tiên phải tư liệu hóa thông tin dưới dạng kỹ thuật số của các sưu tập, nội dung trưng bày, toàn bộ khu di tích, từng bước xây dựng dữ liệu lớn (*big data*) của riêng di tích. Hơn nữa, dữ liệu số các hiện vật sẽ còn vô cùng hữu ích cho quá trình bảo quản, phục hồi hiện vật trong trường hợp không may bị hư hỏng, mất mát. Đặc biệt trong hoạt động giáo dục tại di tích, ứng dụng trí tuệ thông minh luôn là “trợ lý” đắc lực cho cán bộ chuyên môn. Những nội dung số “thông minh”, như hộp thoại chia sẻ thông tin, diễn đàn trao đổi kiến thức, hay các chương trình khám phá, tìm hiểu về di tích,... với các ứng dụng tùy biến, sẽ giúp cho những phần trưng bày tăng khả năng kết nối một cách thân thiện với khách tham quan là học sinh, sinh viên. Hệ thống những bài giới thiệu về di tích, phòng trưng bày với ứng dụng tương tác, hỏi - đáp, trao đổi trực tiếp, riêng tư giữa khách tham quan di tích và trưng bày cũng sẽ dễ dàng truyền tải cảm xúc, nội dung đến khách tham quan, đồng thời tạo cảm giác thân thiện, chủ động trong tiếp nhận kiến thức mới, hạn chế những định kiến hay những mặc cảm về khoảng cách kiến thức giữa hiện vật di tích, trưng bày và khách tham quan. Chia sẻ thông tin sau khi tham quan di tích tại những ứng dụng do bộ phận quản lý di tích cung cấp cũng là một lợi ích cần hướng tới. Đây cũng chính là kênh học tập tự nguyện, giúp khách tham quan, các nhà nghiên cứu có thể trao đổi với nhau, vừa giúp di tích thu thập được thông tin. Nên chăng phải có dự án “Đầu tư công nghệ phát huy di tích Nhà lao Hội An”.

- Phối kết hợp với Ban Liên lạc của các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tại nhà lao tham gia các chương trình: Đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc với nhân chứng lịch sử; trực tiếp nghe nhân chứng thuật, kể lại những câu chuyện, sự kiện lịch sử đã từng diễn ra ngay/chính tại nơi nhà lao này.

- Tăng cường quảng bá, liên kết với các công ty lữ hành, du lịch, các hướng dẫn viên,... thông qua liên kết website, mạng xã hội, bằng nhiều ngôn ngữ của các điểm đến, tour du lịch, hướng dẫn và phát hành các ấn phẩm, sách, hồi ký, tờ rơi...

Có thể nói, nhà lao ở Hội An nói chung, Nhà lao Xóm Mới nói riêng là nhà lao lớn ở khu vực miền Trung, là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ lịch sử kháng chiến chống thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai bán nước của quân và dân Quảng Nam. Nơi đây là một di tích “...đồng thời là nguồn sử liệu trực tiếp, cho ta những thông tin quan trọng để khôi phục các trang sử hùng tráng - và cũng có bi tráng của dân tộc”⁸. Nếu được bảo tồn một cách khoa học, bài bản, đảm bảo tính chân xác, di tích sẽ phản ánh chân thực, khách quan về bản chất ác độc, dã man của bọn thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai thông qua bộ máy cai trị ở nhà lao đối với người Cộng sản, chiến sĩ cách mạng của Nhân dân ta. Nơi đây là một chiến địa ác liệt nhất mà các chiến sĩ cách mạng đã vượt qua với tinh thần kiên trung bất khuất, vì sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong “*pho lịch sử bằng vàng*” của Đảng ta, dân tộc Việt Nam ta. Và với những giải pháp phát huy tích cực, hiệu quả, di tích sẽ là nơi giáo dục về truyền thống đấu tranh, yêu nước cách mạng; về tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất, anh hùng của con người Việt Nam trước mọi dã tâm, âm mưu thâm độc của kẻ thù cho các thế người dân Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, đồng thời sẽ truyền cảm, giới thiệu đến với bạn bè khắp nơi trên thế giới về tinh thần, ý chí bất khuất, yêu nước, sẵn sàng hy sinh của cả dân tộc, con người Việt Nam trước mọi kẻ thù xâm lược, vì hòa bình, nền tự do độc lập ♦

⁸ Hà Văn Tấn, Bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - Bản tin Thông tin di tích số 16- 9/2003, tr.13.

THÔNG TIN TƯ LIỆU

MỘT VÀI THÔNG TIN VỀ CÁC NHÀ LAO Ở HỘI AN QUA TƯ LIỆU SƯU TẦM

CN. Nguyễn Văn Thịnh

Từ đầu thế kỷ 20 đến tháng 3/1975, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã xây dựng ở Hội An 3 nhà lao lớn để giam cầm, tra tấn các chí sĩ, chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước, gồm: Nhà tù Faifo, Nhà lao Thông Đăng, Nhà lao Xóm Mới (gọi chung là Nhà lao Hội An). Nhằm nhận diện, làm rõ thêm giá trị lịch sử - văn hóa của các nhà lao nói riêng, lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân Hội An nói chung, thời gian qua Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tiến hành sưu tầm, thu thập nhiều tài liệu văn bản, tư liệu hình ảnh, sơ đồ, bản vẽ, hiện vật... có giá trị ở các Trung tâm lưu trữ Quốc gia trong cả nước, các cơ quan ban ngành, địa phương trong thành phố Hội An và tỉnh Quảng Nam. Trong bài viết này, xin trích giới thiệu một vài thông tin về các nhà lao ở Hội An qua văn bản tài liệu sưu tầm được.

1. Tên gọi và số người bị giam giữ

Tại Phúc trình số 35-TTT/M/1 ngày 27/4/1956 của Tổng Thanh tra Hành chánh và Tài chánh trình Tổng thống Việt Nam Cộng hòa về tình trạng các phạm nhân chánh trị bị bắt giam tại các tỉnh

Trung Việt, có nhắc đến tình trạng quá tải của Nhà lao Thông Đăng (tên gọi trong văn bản là lao xá tỉnh Quảng Nam) như sau: “Ở Hội An, chánh trị phạm bị giam giữ hai chỗ là lao xá tỉnh Quảng Nam và trại giáo hóa Cẩm Phô. Đến ngày 09/4/1956, tại hai nơi nói trên có tất cả 1.473 can phạm, gồm có 1.403

Việt Cộng; 70 can phạm thuộc Đảng Việt Quốc. Tổng số 1.473 can phạm chia ra 1.085 giam giữ tại lao xá tỉnh, 388 ở tại trại giáo hóa Cẩm Phô, trong đó 110 người bị bắt trong năm 1954, còn bao nhiêu thì bị bắt trong năm 1955 và từ đầu năm 1956. Cũng như các lao xá nói trên, tại Hội An, lao xá chật hẹp. Sức chứa tối đa 500 người mà số can phạm giam gấp đôi. Có một số tối ngủ giường tre hay võng bằng bao còn bao nhiêu thì chen nhau nằm dưới đất...”¹.

Tại Văn thư số 2035 VP/3/M ngày 09/6/1959 của Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Nam gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Sài Gòn về tình hình can phạm và trại giam cho biết, số người bị giam giữ tại Nhà lao Hội An (tên gọi trong văn bản là Trại Cải huấn Hội An) từ ngày 26/4/1959 đến ngày 25/5/1959 là 692 người². Đây là văn bản tài liệu chúng

¹ Tình hình các trại giam phạm nhân chánh trị tại Trung Việt, Hồ sơ SG-01b, Tình hình phạm nhân ở lao xá Hội An năm 1956, Phúc trình số 35-TTT/M/1 ngày 27/4/1956 của Tổng Thanh tra Hành chánh và Tài chánh trình Tổng thống về tình trạng các phạm nhân chánh trị bị bắt giam tại các tỉnh Trung Việt.

² Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975), Hồ sơ số 15095, Báo cáo hàng tháng của Trung tâm Cải huấn tỉnh Quảng Nam về tình hình can phạm và trại

tôi tiếp cận được có mốc thời gian sớm nhất nhắc đến tên gọi, số lượng người bị giam giữ tại “*Trại Cải huấn Hội An*”.

Qua tiếp cận tư liệu, chúng tôi đã thống kê được một số tên gọi Nhà lao Hội An được chính quyền Sài Gòn sử dụng trong các văn bản hành chính và số người bị bắt, giam giữ tại nhà lao qua các năm 1959 - 1964, 1966, 1969, 1970.

Từ ngày 26/4/1959 đến ngày 25/6/1960, Nhà lao Hội An được chính quyền Sài Gòn gọi là “*Trại Cải huấn Hội An*”, và từ ngày 26/6/1960 đến tháng 5/1970, gọi là “*Trung tâm Cải huấn Hội An*”, “*Trung tâm Cải huấn Quảng Nam*”.

Số người bị giam giữ thường xuyên tại Nhà lao Hội An trong giai đoạn này khoảng từ 234 người đến 1.332 người, trong đó thời điểm nhiều nhất là tháng 5/1970 với 1.332 người (611 nam, 721 nữ). Từ cuối tháng 4/1959 đến cuối 7/1964, tổng số người từ Nhà lao Hội An được đưa (giải) đi các nơi như: Công trường Khâm Đức, Tòa án Quân sự Huế, quận Hòa Vang, quận Tam Kỳ... là 2.935 người. Qua các số liệu cho thấy, số người bị giam giữ tại nhà lao cũng như quy mô Nhà lao Hội An là rất lớn³.

2. Hệ thống quản lý, cấu trúc và bố trí phòng ngự nhà lao

Trong biên bản bàn giao của tỉnh Quảng Nam do Tòa Hành chánh Quảng Nam lập ngày 22/2/1966 có thông tin như

giam năm 1959-1964, Văn thư số 2035 VP/3/M ngày 9 tháng 6 năm 1959 của Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Nam gửi ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Sài Gòn về tình hình can phạm và trại giam.

³ Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975), Hồ sơ số 15095, Báo cáo hàng tháng của Trung tâm Cải huấn tỉnh Quảng Nam về tình hình can phạm và trại giam năm 1959-1964; Hồ sơ số 23841, Hồ sơ về việc sử dụng quỹ đặc biệt của tỉnh Quảng Nam năm 1956 - 1969; Hồ sơ số 678, Tờ trình nguyệt để tháng 1 đến tháng 10, 12 năm 1970 của tỉnh Quảng Nam.

sau: “*Tại Trung tâm Cải huấn Hội An, Ban Quản trị Trung tâm Cải huấn (gồm có các giám thị và cán bộ Cải huấn) gồm có 5 người. Phòng vệ Trung tâm Cải huấn gồm có 1 Trung đội Địa phương quân gồm 28 người*”.⁴

Đến năm 1967, theo Bản chiến lược giải phóng Nhà lao Hội An đêm 14/7/1967 do Tỉnh đội Quảng Đà ban hành cho biết: “*Canh tuần lao xá Hội An gồm 1B ở miếu Ông Cọp (có lúc 1B của E51 ở) và 1B thám báo ở Trường Lệ, Xóm Mới. Số quân và trang bị trong lao xá gồm 1B bảo an 25 - 27 tên, trang bị 1 đèn, 2 đại liên 30, 2 trung liên col và carbine và garant... Về tổ chức canh tuần lao xá, ban ngày trong lao xá gác 4 vòng, 2 vòng 2 lô cốt ở phía Bắc và Tây Bắc, 1 vòng ở trên dãy lao phía Đông,... mỗi vòng 1 tên gác: 1 vòng cổng chính có từ 3 đến 6 tên, chỗ này chúng soát giấy tờ và cho người vào thăm tù nhân. Bên ngoài có một vòng soát xét giấy tờ ở cốt Xóm Mới do công an dã chiến phụ trách, có 6 tên về hướng Tây Nam, cách lao xá 15m. 1B thám báo lùng sục ở Xóm Mới, Trường Lệ, 1B ở Thanh Minh, miếu Ông Cọp trở lên. Ban đêm tăng thêm 2 vòng ở cốt bao đất hướng Đông Nam và Tây Nam lao xá. Tối tăng cường thêm 10C nguy của E51 về đóng ở miếu Ông Cọp. Tăng viện tuần tra của công an và thám báo trong nội ô Hội An*”.⁵

Về cấu trúc nhà lao: “*Nhà cửa trong lao xá tất cả có 11 nhà khóa bằng 2 khóa đúc. Nhà số 2 là xà lim chúng đúc bằng xi măng dài độ 10m, cao 1,6m, trong chia nhiều ngăn nhỏ đều có cửa bằng song gỗ to*

⁴ Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975), Hồ sơ số 23841, Hồ sơ về việc sử dụng quỹ đặc biệt của tỉnh Quảng Nam năm 1956 - 1969, Biên bản bàn giao của tỉnh Quảng Nam (phụ bản của Phòng Hành chánh Sự vụ) do Tòa Hành chánh Quảng Nam lập ngày 22/2/1966.

⁵ Chiến lược giải phóng lao xá Hội An đêm 14/7/1967, Hồ sơ D-I-98, Giới thiệu về trận tập kích năm 1967.

bằng cổ tay, có khóa từng ngăn. Số 3 là nhà giam giữ người đau nối liền với xà lim. Số 4 là nhà lao dài 60m, cao 5m, rộng 10m, chia 8 ngăn, có 1 ngăn phía Bắc để trống. Cấu trúc cửa như lao số 1, 2, dãy lao này có cầu tiêu phía sau. Cứ 2 ngăn có 1 cầu tiêu, trên cầu tiêu mỗi dãy lao có chất bao cát, chướng gác phía trên để phòng tù nhân phá lao lên ra. Số 6 là hội trường, dài độ 20m, cao 5m, rộng 12m. Số 7 là nhà thường, xung quanh có rào một lớp thép gai đơn dài 15m, cao 5m, rộng 5m. Số 8, số 9 là nhà lính ở như nhà trên. Số 10 là nhà giám thị, giám đốc nhà lao, nối liền nhà lính ở. Số 11 là nhà để 4 chiếc xe. Số 12 nhà để hồ chứa nước... Lao xá đóng trên khoảnh đất bằng, hình công mỗi cạnh độ 100m kể cả rào, gần về phía Bắc thị xã Hội An, cách đặc khu Quảng Đà 150m về hướng Đông, hướng Nam cách 300m có tiểu khu Quảng Nam và Tỉnh đường. Chính giữa có trụ sở cao độ 10m. Chúng dùng điện nê ông (ống dài) ở ngoài vào sát cốt và một lớp gấn nâng áp chiến lược để quan sát ban đêm, để bóng đèn phía trong nên ban ngày ta không thấy. Lao xá Hội An cấu trúc kiểu công sự cũ bằng bột gạch, gỗ, đất, chỉ có 2 cốt xi măng. Hướng phòng ngự chính của địch là hướng Bắc, chướng ngại vật bằng rào thép gai và lưới long và ánh sáng điện để phòng thủ cứ điểm, giam giữ 1.300 đồng chí của ta. Chúng đề phòng cả bên ngoài (phía Bắc) và cả bên trong, đối phó ta tấn công bằng các rào thép gai kết hợp với trung và đại liên. Độc ác nhất là chúng đặt quả mìn lớn dùng điện bấm ở phía trước nhà lao, dự định thủ tiêu tù nhân khi ta tấn công vào”⁶.

3. Một số thông tin khác

3.1. Chế độ quản trị tại Nhà lao Hội An

Ngày 17/5/1916, Toàn quyền Đông

⁶ Chiến lược giải phóng lao xá Hội An đêm 14/7/1967, Hồ sơ D-I-98, Tài liệu đã dẫn.

Dương Pháp ban hành nghị định ấn định chế độ lao xá ở Đông Dương, trong đó có quy định về chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc và Quản đốc lao xá. Theo nghị định này, Tỉnh trưởng được giữ chức vụ Giám đốc lao xá và có nhiệm vụ kiểm soát thư tín, thi hành thể lệ, kỷ luật trong lao xá, xem xét tình hình lao xá và lập tờ trình hàng tháng về tình hình chung của lao xá, trong trường hợp lao xá có sự cố như tai nạn, bạo loạn, phạm nhân đào thoát, Giám đốc có quyền điều khiển sự phối hợp các lực lượng canh gác lao xá và có thể yêu cầu sự can thiệp của binh lực... Đối với Quản đốc lao xá, dưới quyền của Giám đốc lao xá và có nhiệm vụ kiểm soát sự canh gác các phạm nhân, giữ gìn trật tự kỷ luật, vệ sinh trong lao xá, kiểm danh phạm nhân, trong trường hợp có phạm nhân từ trần, Quản đốc lao xá phải báo ngay cho Tỉnh trưởng và cơ quan Tư pháp... Giúp việc cho Quản đốc lao xá có các nhân viên giám thị⁷.

Từ sau năm 1957, Bộ Tư pháp chính quyền Sài Gòn vẫn tiếp tục áp dụng nghị định ấn định chế độ lao xá này cho các nhà lao, trong đó có bổ sung một số quy định về chức năng, nhiệm vụ của Chánh án Tòa Hòa giải như sau: “Ông Chánh án Tòa Hòa giải riêng quyền khám xét lao xá, phúc trình về tình hình lao xá, do những nhận xét của ông, ông giúp Bộ Tư pháp và Tòa Tỉnh trưởng trong nhiệm vụ quản trị nhà lao cho được chu tất. Ông thu nhận những sự khiếu nại nếu có, kiểm soát sự giam giữ có hợp pháp không, hoặc có quá hạn không. Ông lại xét các đơn xin thăm viếng phạm nhân do Tòa án ra lệnh giam, khi các phạm nhân này chưa có án nhất định. Ngoài các điều kiện trên, ông Chánh

⁷ Tòa Đại biểu Chính phủ Trung nguyên - Trung phần, Hồ sơ số 2194, Công văn, mật điện của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam về việc bổ dụng nhân sự và quản trị lao xá các tỉnh năm 1957, Trích dịch nghị định ngày 17/5/1916 ấn định chế độ lao xá ở Đông Dương.

án không trực tiếp tham dự vào việc quản trị lao xá”⁸.

3.2. Về việc mở rộng nhà lao, xây dựng phòng bệnh

Ngày 16/5/1969, Nha Cải huấn có văn thư gửi Tỉnh trưởng Quảng Nam, trong đó có kèm theo hồ sơ xây cất phòng bệnh dành cho can phạm bệnh nặng nằm điều trị cận Bệnh viện Hội An với số tiền 550.000\$00 (gồm có Tờ trình của Ty Kiến thiết, Bảng sơ tóm công tác, Tiết phí ước lượng, Điều kiện sách riêng, Họa đồ xây cất)⁹.

Ngày 04/02/1970, Tổng trưởng Nội vụ chính quyền Sài Gòn ban hành nghị định về việc cho phép bồi thường giải tỏa nhà cửa, hoa màu xung quanh Trung tâm Cải huấn Hội An, Quảng Nam. Nghị định này gồm có 4 điều, trong đó Điều I nêu cụ thể 38 cá nhân, hộ gia đình sinh sống xung quanh Nhà lao Hội An được hưởng chế độ bồi thường giải tỏa nhà cửa và hoa màu với số tiền là 1.068.029\$96¹⁰.

Trong Tờ trình nguyệt đề “B” tháng 5/1970 của tỉnh Quảng Nam lập ngày 24/6/1970, trong phần những công tác đã

thực hiện và sẽ thực hiện có nhắc đến những việc sau: “*Đã hoàn tất đường trải đá tráng nhựa từ Lý Thường Kiệt vào Trung tâm, xây cất nhà giam, trại hưởng nghiệp, trồng trụ điện quanh và bắt điện xong. Sẽ thực hiện xây cất nhà kho, hệ thống phòng thủ tại Trung tâm, xây cất phòng bệnh tại bệnh viện Hội An*”¹¹.

3.3. Trận tập kích Nhà lao Hội An năm 1967

Đêm ngày 14/7/1967, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 2 của Tỉnh đội phối hợp với thị ủy Hội An tổ chức trận tập kích vào Nhà lao Hội An với mục đích giải phóng các đồng chí cán bộ chiến sĩ, đồng bào yêu nước của ta đang bị địch giam giữ. Sau khi kết thúc trận đánh, Tỉnh đội Quảng Đà đã ra chiến lệ giải phóng Nhà lao Hội An (Nhà lao Xóm Mới) nhằm tổng kết, đánh giá trận đánh, qua đó đúc rút kinh nghiệm, bài học chiến đấu. Tỉnh đội đã nêu cao thắng lợi của ta: “*Hoàn thành được nhiệm vụ vượt mức yêu cầu trên đề ra. Dự định giải thoát 2/3 anh chị em về vùng an toàn nhưng đã giải thoát được đại bộ phận (9/10). Thương vong đơn vị ít*”¹².

Những thông tin, tư liệu ghi chép về Nhà lao Hội An có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện, làm rõ hơn giá trị lịch sử - văn hóa của các di tích nhà lao nói riêng, lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân Hội An nói chung. Do nhiều nguyên nhân, chúng tôi chỉ mới bước đầu tiếp cận được một vài tư liệu về Nhà lao Hội An, thiết nghĩ, việc sưu tầm, bổ sung tư liệu về Nhà lao Hội An là hết sức cần thiết, cần sớm tiếp tục triển khai thực hiện ♦

⁸ Tòa Đại biểu Chính phủ Trung nguyên - Trung phần, Hồ sơ số 2194, Công văn, mật điện của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam về việc bổ dụng nhân sự và quản trị lao xá các tỉnh năm 1957, Văn thư số 10.039-BTP/HIV ngày 07/6/1957 của Bộ Tư Pháp gửi các ông Tỉnh trưởng; Giám đốc Khâm đường về việc quyền hạn và trách nhiệm của Tỉnh trưởng và tòa án đối với khâm đường tỉnh.

⁹ Bộ Y tế (1948-1975), Hồ sơ số 1081, Hồ sơ v/v xây cất, tu bổ Bệnh viện Hội An tỉnh Quảng Nam năm 1962-1974 Tập 6: Nới rộng khu ngoại chẩn, khu hành chánh, trại biệt lập, phòng bệnh dành cho can phạm bệnh nặng, giao đất công sản cho bệnh viện, Phiếu gửi Ông Tỉnh trưởng kiêm Quản đốc Trung tâm Cải huấn Quảng Nam của Nha Cải huấn ngày 16/5/1969.

¹⁰ Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), Hồ sơ số 27985, Hồ sơ khiếu nại xin bồi thường thiệt hại nhà cửa, đất đai, hoa màu tại tỉnh Quảng Nam năm 1968-1974, Nghị định của Tổng trưởng Nội vụ Việt Nam Cộng hòa ngày 04/2/1970 về việc cho phép bồi thường giải tỏa nhà cửa, hoa màu xung quanh Trung tâm Cải huấn Hội An, Quảng Nam.

¹¹ Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), Hồ sơ số 678, Tờ trình nguyệt đề “B” tháng 5 năm 1970 của tỉnh Quảng Nam ngày 24 tháng 6 năm 1970.

¹² Chiến lệ giải phóng lao xá Hội An đêm 14/7/1967, Hồ sơ D-I-98, Tài liệu đã dẫn.

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Lễ cúng Thanh minh tại di tích lăng Nghĩa Trung Nguyễn Cường



Đến ngày Thanh minh theo lệ hàng năm, tại di tích lăng Nghĩa Trung ở khối Thịnh Mỹ, phường Cẩm An đều tổ chức lễ cúng nhằm cầu mong một năm an lành đến với cộng đồng địa phương. Đây là hoạt động sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng đã được cộng đồng địa phương duy trì đều đặn suốt nhiều năm qua. Năm nay, lễ cúng được tổ chức trong 02 ngày mùng 05 và 06/4/2023 (nhằm ngày 15 và 16/2 âm lịch) với các nghi thức truyền thống, bao gồm lễ nghinh thần, lễ túc, lễ tế cô hồn và lễ tế âm linh. Những ngày diễn ra lễ tế thu hút đông đảo bà con nhân dân trên địa bàn phường Cẩm An và Cửa Đại tham gia.

Lăng Nghĩa Trung đã được UBND thành phố Hội An ghi vào danh mục di tích lịch sử - văn hóa vào năm 2015. Đây là nơi thờ tự các bậc tiền nhân, những chiến sỹ đã hy sinh, người tử nạn không có người thân tích, người mất bị xiêu mò lạc nôm. Đây là đạo lý nhân văn, truyền

thống của các thế hệ cư dân địa phương. Tại di tích còn lưu giữ tấm bia đá đề 04 đại tự chữ Hán (*Đại Phước Nghĩa Trung*) có niên đại năm Tự Đức thứ 27 (1874) có giá trị cung cấp một số thông tin liên quan đến khu vực cửa sông, ven biển Hội An trong lịch sử ♦

Thành phố Hội An tổ chức lễ đón bằng di tích cấp tỉnh Văn chỉ Minh Hương

Thị Hoài



Sáng ngày 21/4/2023, tại Văn chỉ Minh Hương (số 20 đường Phan Châu Trinh), UBND thành phố Hội An tổ chức lễ đón bằng di tích cấp tỉnh đối với di tích này.

Văn chỉ Minh Hương là công trình kiến trúc nghệ thuật được xây dựng vào nửa cuối thế kỷ 19, là một trong những thiết chế văn hóa tín ngưỡng quan trọng của làng Minh Hương xưa tại Hội An. Di tích này là nơi ghi nhận, thể hiện các

thông tin về lịch sử dân tộc, xã hội học, kiến trúc mỹ thuật, nơi cung cấp những tư liệu quý giá về quá trình hình thành và phát triển của làng Minh Hương, nơi minh chứng cho vai trò của làng Minh Hương, con người làng Minh Hương ở Hội An nói riêng, cũng như sự phát triển của thương cảng Hội An qua nhiều thế kỷ.

Tại nhà Tây di tích Văn chỉ Minh Hương hiện còn lưu giữ tấm bia đá rất quý do Tiến sĩ Đặng Huy Trứ đề bút niên đại 1871, trong đó cho biết Văn chỉ Minh Hương được khởi dựng vào năm 1867 và hoàn thành vào năm 1868. Trong lịch sử, di tích đã được trùng tu nhiều lần, đến nay vẫn lưu lại dấu tích như: Xà cò trong miếu niên đại Duy Tân thứ 5 (1911), cặp câu đối chữ Hán Nôm tại cổng niên đại Bảo Đại thứ 12 (1937). Trải qua thời gian, trước tác động khắc nghiệt của thiên nhiên cùng với những biến cố lịch sử, Văn chỉ Minh Hương đã bị hư hại, xuống cấp trầm trọng, trong đó có hạng mục nhà Đông bị sụp đổ hoàn toàn. Năm 1998, thị xã Hội An (nay là thành phố Hội An) và Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An (nay là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An) thực hiện trùng tu di tích này; đến năm 2000 tiếp tục thực hiện trùng tu hạng mục nhà Tây. Năm 2019, di tích được tu bổ hệ mái ngói âm dương ở chính điện, tô vẽ lại đồ án trang trí ở các bàn thờ, tu bổ các khám thờ và tôn tạo khuôn viên.

Bộ cục tổng thể di tích gồm có tường rào, cổng ngõ, sân trước, bình phong, chính điện và nhà Tây. Hạng mục công được xây theo kiểu thức tam

quan, trang trí các đồ án đặc sắc như hoa sen, “*Lý ngư hóa long*” bằng kỹ thuật đắp nổi chất liệu vữa vôi và vẽ màu. Các trụ biểu được đắp nổi các câu đối Hán Nôm được trích từ các kinh điển của Nho giáo.

Hồ sơ khoa học di tích Văn chỉ Minh Hương được UBND thành phố Hội An giao Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An chủ trì xây dựng. Trong quá trình thực hiện, Trung tâm đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam, UBND thành phố Hội An; sự phối hợp, tham gia của các ban ngành, địa phương liên quan, đặc biệt là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam đã tích cực hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn. Qua nghiên cứu, thẩm định, những giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật kiến trúc của di tích đã được nhận diện là tiêu biểu để UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định xếp hạng Văn chỉ Minh Hương là di tích cấp tỉnh vào ngày 05/01/2023.

Lễ đón bằng di tích cấp tỉnh Văn chỉ Minh Hương được tổ chức long trọng với sự tham gia của đông đảo cộng đồng cư dân, sẽ góp phần giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá những giá trị lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu của di tích Văn chỉ Minh Hương nói riêng, của Di sản văn hóa Hội An nói chung; qua đó nâng cao nhận thức, lòng tự hào và tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm của các cấp, ngành, địa phương và đặc biệt là cộng đồng cư dân địa phương trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích trong thời gian đến ♦

Các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Bảo tàng 18/5 tại Hội An

Lệ Thương



Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Bảo tàng 18/5 là sự kiện diễn ra hằng năm của Hội đồng Bảo tàng Quốc tế ICOM. Năm 2023, Hội đồng Bảo tàng Quốc tế ICOM chọn chủ đề “*Bảo tàng, tính bền vững và an sinh*”. Theo đó, ICOM sẽ tập trung các hoạt động vào những mục tiêu như sức khỏe và hạnh phúc toàn cầu, hành động vì khí hậu, sự sống trên đất liền.

Hưởng ứng ngày Quốc tế Bảo tàng, trong ngày 18/5/2023, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An sẽ tổ chức nhiều hoạt động trưng bày, trải nghiệm tại các điểm bảo tàng do Trung tâm trực tiếp quản lý.

Tại Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh sẽ diễn ra hoạt động trưng bày và trải nghiệm “*Không gian Tái sinh*”, với những tác phẩm nghệ thuật được làm từ gỗ lũ.

Tại Bảo tàng Văn hóa Dân gian là hoạt động trình diễn và trải nghiệm văn hóa địa phương như tô màu mặt nạ giấy, làm bánh ít, ươm tơ, dệt lụa, viết thư

pháp, trình diễn nghề thêu, mộc, trà Việt,...

Tại Bảo tàng Nghề Y truyền thống tổ chức trải nghiệm “*Ngâm chân thảo mộc*”, hoạt động trải nghiệm gấp tranh giấy xoắn với chủ đề về phong cảnh Hội An sẽ được tổ chức tại Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch.

Với những hoạt động được tổ chức nhân ngày ngày Quốc tế Bảo tàng sẽ góp phần giới thiệu, kết nối các điểm bảo tàng ở Hội An với cộng đồng, du khách tham quan, tạo cơ hội để cán bộ bảo tàng gặp gỡ, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, qua đó tuyên truyền, quảng bá, phát huy những giá trị độc đáo riêng có của các điểm Bảo tàng ở Hội An nói riêng, di sản văn hóa Hội An nói chung.◇

Sưu tầm tư liệu tại Di tích quốc gia Nhà lao Thiếu nhi Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Thị Ngà



Vào chiều ngày 23/5/2023, tại di tích quốc gia Nhà lao Thiếu nhi Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, đoàn cán bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An do ông Quảng Văn Quý - Phó Giám đốc

Trung tâm làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Bảo tàng Lâm Đồng.

Tại buổi làm việc, ông Quảng Văn Quý trao đổi một số nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, trong đó có nhiệm vụ sưu tầm tư liệu, hình ảnh về các cựu tù yêu nước Quảng Nam - Đà Nẵng liên quan đến Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt như danh sách, số liệu về các cựu tù; thông tin và hình ảnh tư liệu liên quan đến các cựu tù; thông tin về các hiện vật; các phương tiện, công cụ tra tấn đối với cựu tù,...

Kết thúc buổi làm việc, ông Quảng Văn Quý thay mặt đoàn cảm ơn ông Phan Nhân - Phó Giám đốc Bảo tàng Lâm Đồng và các cán bộ chuyên môn của bảo tàng đã đón tiếp đoàn, đặc biệt là hỗ trợ cung cấp tư liệu, hình ảnh về các cựu tù yêu nước Quảng Nam - Đà Nẵng tại Nhà lao Thiếu nhi Đà Lạt. Những thông tin này góp phần tạo cơ sở dữ liệu để Trung tâm xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đối với hệ thống nhà lao ở Hội An và trưng bày tại di tích nhà lao Hội An

**Tổ chức thành công lớp tập huấn
“Bảo tồn di tích kiến trúc gỗ Hội An -
Việt Nam - (Di tích Chùa Cầu là trường
hợp điển hình)”
Thị Hoài**

Sáng ngày 07/6/2023, tại Trung tâm Quản lý bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, Cục Di sản văn hóa, Văn phòng JICA Việt Nam, Viện Bảo tồn di tích, và Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An đã phối hợp tổ chức lớp tập huấn “Bảo tồn di tích kiến trúc gỗ Hội



An - Việt Nam - (Di tích Chùa Cầu là trường hợp điển hình)”.

Lớp tập huấn được diễn ra với sự tham gia của đại diện các lãnh đạo, cán bộ đang công tác trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn các di tích, di sản kiến trúc gỗ tại các di sản văn hóa và địa phương ở Việt Nam như: Hà Nội, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi... một số công ty hoạt động trong lĩnh vực tu bổ, tôn tạo di tích.

Tại lớp tập huấn, các báo cáo viên là những chuyên gia, những nhà quản lý giàu kinh nghiệm đã cung cấp, phổ biến nội dung lý thuyết qua các bài giảng về bảo tồn di sản kiến trúc gỗ, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về công tác bảo tồn di sản kiến trúc gỗ của các địa phương ở Việt Nam và kinh nghiệm từ Nhật Bản.

Bên cạnh những nội dung lý thuyết, các học viên tham gia lớp tập huấn đã tham quan, thực địa tại nhà cổ Quân Thắng (số 77 đường Trần Phú) - một trong những ngôi nhà cổ điển hình ở Khu phố cổ Hội An và di tích Chùa Cầu, nơi dự án tu bổ di tích đang diễn ra. Qua thực địa tại hai di tích, những vấn đề về lý thuyết bảo tồn di tích gỗ đã được các đại biểu và các học viên tham gia lớp tập huấn cùng trao đổi, thảo luận, soi chiếu. Kết thúc lớp tập huấn là hoạt động thảo luận, làm việc nhóm và nghe đánh giá nhận xét của các chuyên gia Nhật Bản, Cục Di sản Văn hóa, Viện Bảo tồn di tích với từng nhóm học viên. Hoạt động

này thu hút sự tham gia tập trung sôi nổi của hầu hết các học viên.

Với nhiều nội dung phong phú và cách tổ chức khoa học, lớp tập huấn “Bảo tồn di tích kiến trúc gỗ Hội An - Việt Nam - (Di tích Chùa Cầu là trường hợp điển hình)” đã không chỉ cung cấp kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp cho những người làm công tác bảo tồn tại các địa phương có di tích, di sản kiến trúc gỗ mà còn tạo môi trường giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo tồn các di tích, di sản kiến trúc gỗ tại các Khu di sản và các địa phương tại Việt Nam ♦

Đoàn công tác của Ban thư ký khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, thuộc Tổ chức các Thành phố Di sản thế giới (OWHC-AP) đến thăm và làm việc tại thành phố Hội An

Xuân Hiền



Chiều ngày 19/6, tại trụ sở UBND thành phố Hội An, ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch UBND thành phố đã chủ trì buổi tiếp Đoàn công tác của Ban thư ký khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, thuộc Tổ chức các Thành phố Di sản thế giới (OWHC-AP) đến thăm và làm việc tại Hội An. Đoàn do ông Kim Sung Hag

- Phó Thị trưởng thành phố Gyeongju (*Hàn Quốc*), đại diện Ban Thư ký khu vực Châu Á - Thái Bình Dương làm trưởng đoàn.

Tại buổi làm việc, đại diện hai bên đã giới thiệu về các nét đặc trưng văn hóa, kinh tế - xã hội của hai thành phố cũng như trao đổi về các cơ hội, khả năng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, trong quản lý di sản văn hóa, du lịch, xây dựng thành phố thông minh,... trong tương lai.

Sau buổi làm việc tại UBND thành phố Hội An, Đoàn công tác đã đến thăm và làm việc tại trụ sở Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, ông Phạm Phú Ngọc, Giám đốc Trung tâm đã chủ trì buổi tiếp đoàn. Tại đây, Ban Thư ký khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An đã có nhiều trao đổi dựa trên kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý, bảo tồn di sản thế giới Khu phố cổ Hội An và di sản văn hóa tại thành phố Gyeongju (*Hàn Quốc*) cũng như tại các thành phố di sản thế giới khác. Đặc biệt, đại diện lãnh đạo của hai đơn vị đã cùng ký kết “*Biên bản ghi nhớ ý định*” thể hiện thiện chí bước đầu trong việc khuyến khích hợp tác, chia sẻ giữa đội ngũ nhân viên và chuyên gia trong lĩnh vực bảo tồn phát huy di sản văn hóa như tham gia hội thảo quốc tế, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ các chương trình giáo dục di sản cho thanh thiếu niên...

Trong chuyến công tác này, Đoàn cũng đã dành thời gian đi thực địa, tham quan Khu phố cổ Hội An, làng gốm Thanh Hà, công trình thi công Dự án tu bổ di tích Chùa Cầu... ♦

VĂN BẢN PHÁP QUY

TRÍCH THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ, THU CHI TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỄ HỘI VÀ TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH VÀ HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI

Ngày 19/1/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BTC về Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội. Thông tư gồm có 4 Chương, 18 Điều. Trong tập Thông tin Nghiên cứu Bảo tồn Di sản này, Ban Biên soạn xin được giới thiệu nội dung Chương I và Chương II của Thông tư để cùng tham khảo.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

2. Lễ hội, di tích quy định tại Thông tư này bao gồm:

a) Lễ hội theo Điều 3 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, gồm: Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề, lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài;

b) Di tích theo Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, gồm: Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh.

3. Thông tư này không điều chỉnh:

a) Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ đối với cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa;

b) Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội bao gồm: Lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức và lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao

gồm: Người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu di tích tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội* bao gồm các khoản hiến, tặng cho, tài trợ của tổ chức, cá nhân cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội dưới hình thức:

a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản;

b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. *Lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức* bao gồm:

a) Lễ hội do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp tổ chức;

b) Lễ hội do cơ quan nhà nước ở trung ương tổ chức, trong đó người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu là Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội;

c) Lễ hội do cơ quan nhà nước ở địa phương tổ chức, trong đó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội.

3. *Lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức* là lễ hội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. *Di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng* gồm đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và cơ sở tương tự khác thuộc một trong các trường hợp sau đã được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bằng xếp hạng di

tích cấp tỉnh; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia; Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

5. *Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo* gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo thuộc một trong các trường hợp sau đã được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia; Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

6. *Người đại diện cơ sở tín ngưỡng* là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng.

7. *Người đại diện cơ sở tôn giáo* là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tôn giáo.

8. *Đơn vị sự nghiệp công lập* là tổ chức được thành lập, tổ chức lại theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

9. *Ban quản lý di tích kiêm nhiệm* là tổ chức hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành lập theo quy định về phân cấp quản lý di tích của địa phương để bảo vệ và phát huy giá trị đối với một hoặc nhiều di tích; thành phần Ban quản lý di tích tùy theo quy định của địa phương.

Chương II

QUẢN LÝ, THU CHI TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 4. Nguồn tài chính để tổ chức lễ hội

1. Tiền công đức, tài trợ cho hoạt động lễ hội; hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

2. Thu từ hoạt động dịch vụ trong khu vực tổ chức lễ hội, bao gồm cho thuê địa điểm bán hàng lưu niệm, đồ ăn uống, quay phim, chụp ảnh, trông giữ xe, vận chuyển du khách và dịch vụ khác phù hợp với quy định của địa phương.

3. Tiền lãi phát sinh trên tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định.

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với lễ hội truyền thống (nếu có).

Điều 5. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức

1. Ban tổ chức lễ hội khi ban hành quy chế làm việc và phân công trách nhiệm của các thành viên Ban tổ chức lễ hội theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ, phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban tổ chức lễ hội để thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội.

2. Đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội có trách nhiệm:

a) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử;

b) Tiếp nhận tiền mặt: Cử người tiếp nhận, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền đã tiếp nhận. Đối với số tiền mặt tạm thời chưa sử dụng thì gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để bảo đảm việc quản lý an toàn, minh bạch các khoản kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội đã tiếp nhận;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành viên Ban tổ chức lễ hội lập kế hoạch thu, chi cho công tác tổ chức lễ hội, trình Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội phê duyệt. Kế hoạch thu, chi được lập căn cứ vào chương trình, hoạt động trong khuôn khổ lễ hội, khả năng các nguồn tài chính và nội dung chi có liên quan cho công tác tổ chức lễ hội theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

d) Sử dụng kinh phí cho lễ hội theo kế hoạch thu, chi đã được phê duyệt; các khoản chi phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định;

đ) Mở sổ kế toán hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi cho công tác tổ chức lễ hội vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành;

e) Kết thúc năm tài chính, lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức lễ hội, trình Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội phê duyệt. Đối với số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau sử dụng cho công tác tổ chức lễ hội năm sau; trường hợp năm sau không tổ chức lễ hội thì báo cáo Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức lễ hội xem xét, quyết định.

3. Đối với lễ hội truyền thống được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Điều 6. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức

Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội phải mở sổ sách ghi chép đầy đủ các khoản thu, chi cho công tác tổ chức lễ hội; tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội, bảo đảm phù hợp với tôn chỉ, mục đích tổ chức lễ hội và quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức lễ hội

1. Nội dung chi tùy theo từng lễ hội bao gồm:

a) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá về lễ hội;

b) Chi phí treo, đặt các bảng, biển chỉ dẫn, trang trí, âm thanh, ánh sáng tạo sức hấp dẫn đối với khách tham gia, nghiên cứu lễ hội;

c) Chi phục dựng, trình diễn, biểu diễn và thực hiện nghi lễ truyền thống; chi ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức lễ hội;

d) Chi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội nghị, hội thảo và các sự kiện giới thiệu về giá trị văn hóa của lễ hội;

đ) Chi công tác bảo đảm an ninh trật tự, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ trong khu vực lễ hội;

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, tiền điện, tiền nước, cước phí điện thoại, cước phí bưu chính, cước phí internet, lễ tân, khánh tiết, tiền sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuê địa điểm, thiết bị, nhân sự phục vụ sự kiện và thuê khác;

g) Chi thù lao cho các thành viên của Ban tổ chức lễ hội và những người được Ban tổ chức lễ hội cử tham gia hoạt động lễ hội;

h) Chi hương, hoa, lễ vật, đèn nhang; chi hoạt động từ thiện, nhân đạo; các khoản chi khác tùy theo thực tế của từng lễ hội.

2. Mức chi do Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 8. Chi ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với lễ hội truyền thống

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động phục dựng, phát huy giá trị lễ hội truyền thống nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, duy trì các giá trị văn hóa đặc sắc, tiêu biểu, đáp ứng đời sống tinh thần của nhân dân.

2. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cụ thể căn cứ vào phương án tổ chức lễ hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước cho công tác tổ chức lễ hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Các khoản chi ngân sách nhà nước hỗ trợ lễ hội truyền thống chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Đơn vị được giao chủ trì tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội thực hiện lập dự toán, chấp hành ngân sách nhà nước, kế toán và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ được hạch toán vào loại 160, khoản 161 (sự nghiệp văn hóa thông tin), chi tiết theo mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước ♦

DI SẢN ĐÓ ĐÂY

DI CHỈ GUSUKU VÀ CÁC DI SẢN LIÊN QUAN CỦA VƯƠNG QUỐC RYUKYU

Sưu tầm và dịch: Xuân Hiền



Hệ thống các di chỉ Gusuku và di sản liên quan đại diện cho lịch sử 500 năm của Vương quốc Ryukyu (*Lưu Cầu*) - Nhật Bản, từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 17. Dấu vết còn lại của các lâu đài, tòa thành và nhiều di tích trên cao khác là bằng chứng cho cấu trúc xã hội trong thời kỳ này, trong khi dấu vết của những di tích tín ngưỡng đã cung cấp bằng chứng về sự tồn tại hiếm hoi của một hình thức tôn giáo đã có từ thời cổ xưa và vẫn còn duy trì đến thời hiện đại. Ngoài ra, các mối quan hệ kinh tế và văn hóa đa dạng cũng

đã tạo nên một nền văn hóa độc đáo tại quần đảo Ryukyu trong thời kỳ này.

Hệ thống các di chỉ Gusuku và di sản liên quan của Vương quốc Ryukyu là một cụm 9 di sản thành tố, gồm 2 công trình kiến trúc đá (*Seifa-Utaki* và *Sonohyan-Utaki-Ishimon*), 5 lâu đài, thành trì (*Zakimi*, *Nakijin*, *Katsuren*, *Nakagusuku*, *Shuri*) và 2 cảnh quan văn hóa (*lăng Tamaudun* và *vườn Shikinaen*), nằm rải rác trên đảo Okinawa, với tổng diện tích là 54,9 ha. Vùng đệm xung quanh có diện tích là 559,7 ha. Cụm di

sản được công nhận là Di sản văn hóa thế giới dựa trên 03 tiêu chí, gồm:

Tiêu chí (ii): Trong nhiều thế kỷ, quần đảo Ryukyu đóng vai trò là trung tâm giao lưu kinh tế - văn hóa giữa Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản, điều này được thể hiện rõ ràng qua các di tích còn sót lại.

Tiêu chí (iii): Nền văn hóa của vương quốc Ryukyu phát triển rực rỡ trong một môi trường chính trị - kinh tế đặc biệt, điều này đã mang lại cho nền văn hóa này sự độc đáo riêng có.

Tiêu chí (vi): Các địa điểm linh thiêng tại Ryukyu là một ví dụ đặc biệt về hình thức tín ngưỡng tự nhiên và thờ cúng tổ tiên của người bản địa, vẫn tồn tại nguyên vẹn đến thời hiện đại cùng với các tôn giáo lâu đời khác trên thế giới.

Tính toàn vẹn

Trên quần đảo Ryukyu, hiện vẫn còn hơn 300 di tích, di chỉ liên quan đến Vương quốc Ryukyu. Trong đó 9 di sản thành tố được lựa chọn để trở thành đại diện nổi bật về tín ngưỡng và văn hóa truyền thống Ryukyu. Các di sản này được bảo vệ bởi những ranh giới khép kín và có vùng đệm riêng, không chỉ thể hiện các đặc điểm địa lý - lịch sử mà còn thể hiện sự độc đáo về chính trị, kinh tế, văn hóa của vương quốc 500 năm này.

Tính chân xác

Toàn bộ hệ thống di sản của Vương quốc Ryukyu đã bị phá hủy đáng kể trong Chiến tranh thế giới thứ hai và sau này nhiều công trình đã được

tu bổ, phục dựng trong nhiều năm. Ở Nhật Bản, tính xác thực về hình thức và cấu trúc của từng bộ phận di sản vẫn ở mức rất cao, vì chúng được phục hồi theo các quy tắc nghiêm ngặt trong hơn 100 năm. Bên cạnh đó, tính xác thực của di sản cũng được thể hiện ở không một bộ phận cấu thành bị di chuyển khỏi vị trí ban đầu và các dấu vết khai quật khảo cổ cũng được bảo tồn nghiêm ngặt bên dưới lòng đất. Có nhiều biện pháp được chính quyền Nhật Bản thực hiện để đảm bảo tính xác thực của di sản, trong đó có quá trình lựa chọn vật liệu gặt gao, đảm bảo phân biệt được đâu là vật liệu gốc, đâu là vật liệu đã được sử dụng khi phục dựng di sản. Trong trường hợp phát hiện việc sử dụng vật liệu không phù hợp, các biện pháp khác sẽ được áp dụng để thay thế hoặc thiết lập ranh giới nhận biết rõ ràng. Tất cả các quy trình gây tác động lên di sản đều phải dựa trên kết quả của nhiều cuộc nghiên cứu và khảo sát thực tế được tiến hành trước đó.

Bảo tồn di sản và cải thiện môi trường sống của cộng đồng dân cư

Lấy ví dụ đối với tòa lâu đài Shuri, thuộc quận Shuri và Kinjo, thành phố



Naha, tỉnh Okinawa. Shuri là thủ đô của Vương quốc Ryukyu cho đến năm 1872 khi Ryukyu bị cưỡng chế sáp nhập vào Nhật Bản. Đây từng được mệnh danh là một khu vườn cận nhiệt đới xinh đẹp với những ngôi nhà mái ngói đỏ bao quanh lâu đài Shuri và nhiều công trình lịch sử, đền thờ và những nơi linh thiêng để người dân cầu nguyện.

Trong Thế chiến II, quân đội Nhật Bản chọn lâu đài Shuri làm căn cứ quân sự với hệ thống đường hầm trú ẩn dưới lòng đất. Năm 1945, công trình bị tàn phá hoàn toàn trong trận chiến Okinawa với quân đội Mỹ và đã được chính quyền Nhật Bản phục dựng vào năm 1992. Quá trình phục dựng trải qua nhiều năm dựa trên cơ



cở các kế hoạch và kết quả khảo sát chuyên sâu, hình ảnh kiến trúc được lưu trữ và kết quả của dự án khai quật khảo cổ trên quy mô rộng. Công trình lâu đài Shuri đã được phục dựng gần như chính xác với kiến trúc gốc được xem là niềm tự hào to lớn của người dân địa phương.

Ngày nay, quận Shuri vẫn là một địa điểm lịch sử nhưng thiếu cảnh quan lịch sử do những thiệt hại và tàn phá của chiến tranh. Tuy nhiên, vẫn có một ngoại lệ. Đó là con đường lát đá lịch sử, nằm ở phía nam của lâu đài Shuri, vẫn còn tồn tại một cách thần kỳ sau thời chiến. Con đường này từng là một quốc lộ của Vương quốc Ryukyus và đã được đăng

ký vào danh mục Di sản văn hóa vào năm 1964.

Ở Nhật Bản, có các tiêu chuẩn về chiều rộng đường theo Luật xây dựng, trong đó cấm xây dựng các tòa nhà mới dọc theo những con đường có chiều rộng hẹp hơn 4m. Điều này có nghĩa là rằng nếu người dân muốn xây dựng nhà, thì cần phải mở rộng đường ra hơn 4m. Trong trường hợp của di tích Con đường lát đá ở Shuri, điều đó có nghĩa là những bức tường đá sẽ phải bị phá hủy nếu người dân muốn xây dựng một tòa nhà mới trong khu vực này.

Khó khăn trong xây dựng không phải là trở ngại duy nhất khiến cuộc sống của cư dân trở nên khó khăn. Kể từ khi di tích Con đường này được công nhận là Di sản văn hóa, người dân đã phải đối mặt với nhiều vấn đề khác như: việc đi lại bằng ô tô rất bất tiện, bãi đỗ xe hạn chế, không có đường ngầm thoát nước thải gây khó khăn cho việc vệ sinh, xử lý nước,...

Năm 1994, chính quyền thành phố Naha đã thiết lập Khu bảo tồn cảnh quan thị trấn Kinjo. Cùng với đó là việc áp dụng những quy định về thiết kế và xây dựng công trình kiến trúc mới, giới hạn chiều cao công trình dưới 10m đồng thời khuyến khích người dân sử dụng mái ngói đỏ truyền thống và xây dựng tường đá theo kiểu truyền thống. Năm 2000, khi lâu đài Shuri và các di sản xung quanh được công nhận là Di sản Thế giới, tầm quan trọng của cảnh quan văn hóa ngày

càng được đặc biệt chú trọng. Vùng đệm xung quanh di sản đã được thành lập, trong đó quận Kinjo là một trong những khu vực quan trọng nhất. Điều đó đồng nghĩa với việc bên cạnh niềm tự hào đối với di sản lịch sử của địa phương, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng bị ảnh hưởng bởi những ràng buộc nghiêm ngặt hơn của chính quyền.

Để giải quyết mối mâu thuẫn trong quan hệ di sản - cộng đồng, chính quyền thành phố Naha đã tổ chức nhiều cuộc thảo luận, thăm dò ý kiến người dân để cố gắng tìm cách làm hài hòa giữa việc bảo tồn cảnh quan lịch sử và cải thiện môi trường sống, trong đó chính quyền sẽ là cơ quan chịu trách nhiệm bảo tồn các bức tường bằng đá như một tài sản công của quốc gia.

Đầu tiên, một kế hoạch được lập ra với nội dung liên quan đến việc xây dựng ba con đường giao thông mới để tiếp cận di sản mà không phá hủy hoặc mở rộng đường/ngõ hiện trạng, trong đó một con đường chính kết nối khu vực rộng 9m và hai con đường nội khu rộng 6m.

Các con đường mới này sẽ giải quyết được vấn đề hạn chế lưu lượng giao thông hiện trạng, đảm bảo cho công tác sơ tán, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp. Bãi đỗ xe cho người dân và du khách cũng được bố trí dọc theo các tuyến đường mới này. Hệ thống đường ngầm xả thải được lắp đặt mà không ảnh hưởng đến di tích Con đường lịch sử.

Tiếp theo là một kế hoạch khó khăn hơn rất nhiều, liên quan đến việc tuân thủ Luật xây dựng hiện hành. Năm 2005, chính quyền thành phố Naha quyết định triển khai kế hoạch cải tạo hầu hết các con đường/hẻm trong quận thành đường

quy hoạch theo tiêu chuẩn của thành phố. Đường loại A rộng 4,7m và đường loại B rộng 4m. Đây là một giải pháp hiếm hoi, được xem là chưa từng áp dụng tại Nhật Bản vào thời điểm đó. Thoạt đầu, đây dường như là một kế hoạch buộc phá bỏ những bức tường đá lịch sử. Tuy nhiên, chính quyền thành phố Naha đã có cách giải quyết khác mà không làm ảnh hưởng đến phần di sản đã được công nhận. Đó là mở rộng và giữ nguyên phần tường đá lịch sử như một phần bên trong của những con đường/hẻm mới, tương tự việc trồng cây xanh hoặc điểm trang trí bên trong một con đường như chúng ta vẫn thường thấy.

Bằng cách này, những con hẻm hẹp giờ đây được coi là những con đường rộng hơn 4m được pháp luật công nhận và các tòa nhà mới được phép xây dựng dọc theo chúng. Bên cạnh đó, các công trình phụ trợ như ống thoát nước thải, ống cấp nước, ống dẫn khí đốt cũng có thể được lắp đặt bên dưới con đường lịch sử vì giờ chúng đã là một phần của đường quy hoạch theo quy chuẩn của thành phố.

Quyết định đặc biệt này của chính quyền thành phố Naha có được là nhờ sự kết hợp giữa cách vận dụng linh hoạt về tiêu chuẩn chiều rộng đường, nỗ lực thảo luận của thành phố với người dân và mối quan tâm đến môi trường, cấu trúc lịch sử. Nhờ đó, hơn 17 năm đã trôi qua, những con hẻm lịch sử vẫn được bảo tồn tích cực đồng thời chất lượng cuộc sống của người dân tại thành phố Di sản thế giới này cũng được cải thiện rõ rệt hơn rất nhiều ♦

Nguồn: <https://whc.unesco.org>

Nhà xuất bản Đà Nẵng
Số 03 - Đường 30 Tháng 4 - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng
ĐT: 0236 3797874 - 3797823 * Fax: 0236 3797875

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc NGUYỄN THÀNH
Biên tập: Trần Văn Ban

Thực hiện liên kết xuất bản: **Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An**
ĐC: 10B Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 02353862367, Email: hoiancmmmp@gmail.com, Website: hoianheritage.net
OAzalo: Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An

HỘP TỰ

Thực hiện tập Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản này, Ban Biên soạn đã nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả: Bùi Văn Tiếng, Lưu Anh Rô, Lê Năng Đông, Phùng Tấn Vinh, Nguyễn Hoài Quảng, Phan Duy Hiền, Võ Văn Trung, Quảng Văn Quý, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Việt Hà, Trương Hoàng Vinh, Phạm Phước Tịnh, Nguyễn Văn Thịnh, Thái Thị Liễu Chi, Lê Thị Tuấn, Lê Thị Ngọc Hương, Nguyễn Cường, Khiếu Thị Hoài, Nguyễn Xuân Hiền,... Do khuôn khổ tập Thông tin có hạn nên Ban Biên soạn không thể đăng hết những tin, bài đã nhận. Những tin, bài còn lại Ban Biên soạn sẽ tiếp tục đăng ở số tiếp theo.

Ban Biên soạn xin trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của quý tác giả.

Bìa 1: Tranh vẽ về trận đánh giải phóng nhà lao Hội An năm 1967

Bìa 4: Khai mạc phòng trưng bày di tích nhà lao Hội An - Ảnh: Lê Thương

In 300 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Công ty cổ phần In - Phát hành sách và TBTH Quảng Nam
- 260 Hùng Vương, TP.Tam Kỳ. ĐT: 02353.859367. Email: Chebaninqnam@gmail.com.
Số ĐKXB: 2768-2023/CXBIPH/4-57/ĐaN. GPXB số: 649/QĐ-NXBĐaN do Nhà xuất bản Đà Nẵng
cấp ngày 21/8/2023. Mã số ISBN:978-604-84-7431-7. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2023.